

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1495/KHPC-TTH

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2024

V/v CBTT Báo cáo thường niên
năm 2023 của Công ty

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
- Mã chứng khoán: KHP
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Lý Thánh Tôn – TP Nha Trang – Khánh Hòa.
- Điện thoại: 02582.220220
- Fax: 02583.823828
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hải Đức

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố :

Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/4/2024 tại đường dẫn: <https://pckhanhhoa.cpc.vn> /Quan hệ cổ đông/Báo cáo thường niên.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, TTH.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023.



Nguyễn Hải Đức



EVN CPC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ
THÍCH ỨNG AN TOÀN,
LINH HOẠT VÀ HIỆU QUẢ





Chương 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT

Thông tin khái quát	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	18
Các công ty con, công ty liên kết	20
Định hướng phát triển	26
Các rủi ro	34

Chương 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Đặc điểm tình hình hoạt động SXKD	40
Tình hình hoạt động kinh doanh	44
Tổ chức và nhân sự	48
Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động	64
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	70
Tình hình tài chính	72
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	76

Chương 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BTGD

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD	80
Tình hình tài chính	82
Những cải tiến, tiến bộ đạt được trong năm 2023	86
Kế hoạch tương lai năm 2023	90
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	92

Chương 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	96
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BTGD	102
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	104

Chương 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	112
Ban kiểm soát	124
Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích	132

Chương 6: Báo cáo phát triển bền vững

Chương 7: Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán



CHƯƠNG 01

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

- 08 Thông tin khái quát
- 16 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 18 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 20 Các công ty con, công ty liên kết
- 26 Định hướng phát triển
- 34 Các rủi ro





Tâm nhìn

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam, thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh Khánh Hòa.

Giá trị cốt lõi

- Xây dựng niềm tin, sự tin nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả cao nhất.
- Sẵn sàng hợp tác – chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty

Sứ mệnh

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

Triết lý kinh doanh

Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
Lợi ích khách hàng là then chốt
Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ

CHỦ ĐỀ NĂM 2023

EVN, EVNCPC

KHPC

**THỰC HÀNH TIẾT KIỆM
CHỐNG LÃNG PHÍ**

**THÍCH ỨNG AN TOÀN
LINH HOẠT VÀ HIỆU QUẢ**





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Tên tiếng anh: **KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: KHPC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 09 tháng 06 năm 2022, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005.

Vốn điều lệ: 604.059.670.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 604.059.670.000 đồng

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Số điện thoại: (0258) 222 0220

Số fax: (0258) 382 3828

Tổng đài CSKH 1900 1909

Website: <https://pckhanhhoa.cpc.vn>

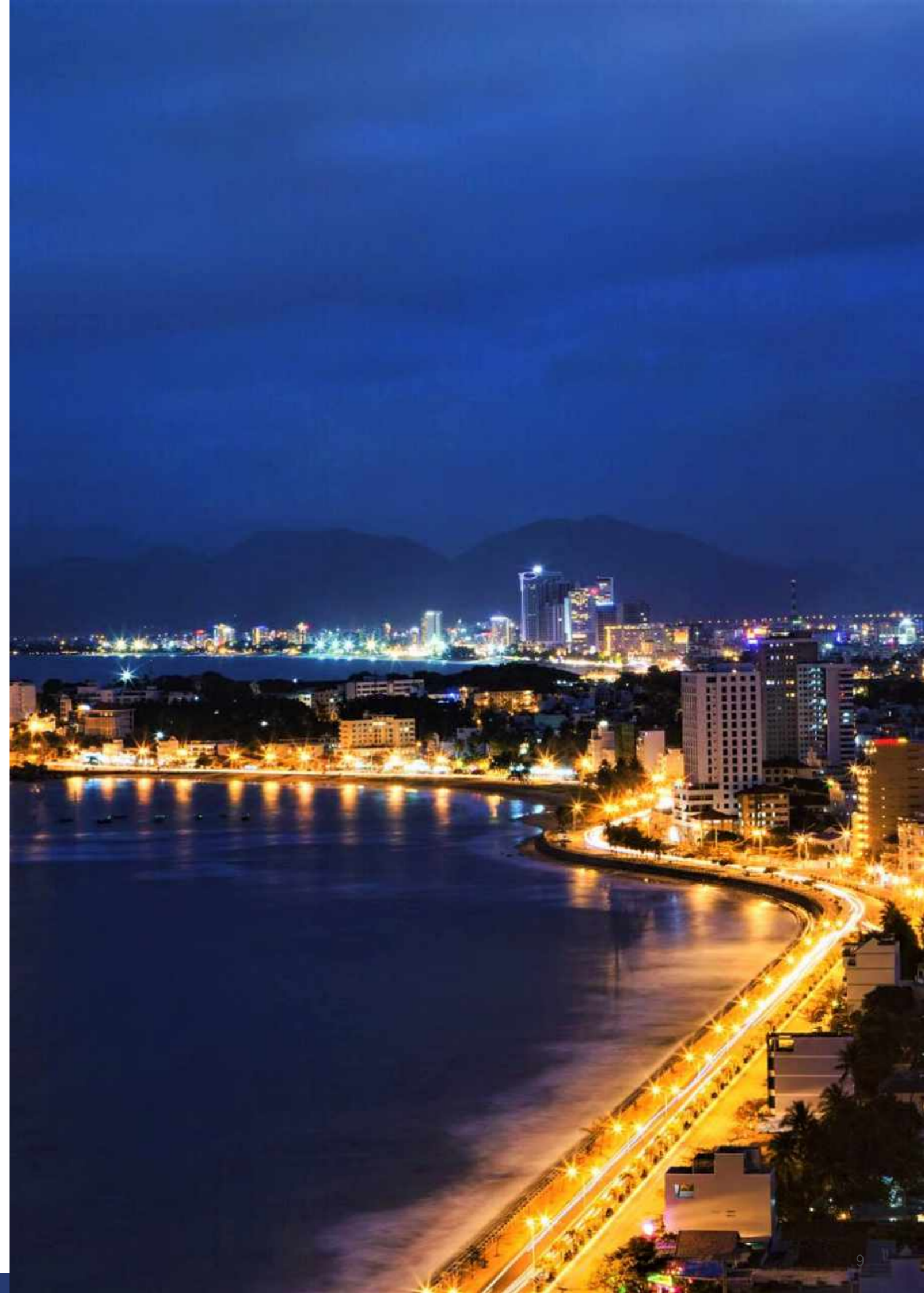
Email: pckhanhhoa@cpc.vn

Mã cổ phiếu: KHP



EVN CPC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 3799/QĐ/TCCB ngày 14/04/1976.

Sau khi thành lập, Công ty đã trải qua 04 lần đổi tên:

- ◆ Năm 1981: Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.
- ◆ Năm 1989: Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ năng lượng.
- ◆ Ngày 08/03/1996: Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.
- ◆ Ngày 06/12/2004: Điện lực Khánh Hoà trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà. theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.



Năm 2005: Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005.

Ngày 12/07/2005: TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.



Năm 2006: Cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TP HCM.

Từ năm 2006 đến nay: Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 604.059.670.000 đồng, trong đó Tổng công ty Điện lực miền Trung nắm giữ 52,14% - tương đương 314.935.300.000 đồng.

Tăng vốn điều lệ: Năm 2022 thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,5%/cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng từ 589.714.420.000 đồng lên 604.059.670.000 đồng. Trong đó, vốn góp của Tổng công ty Điện lực miền Trung là 314.935,3 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 52,14% vốn điều lệ.





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

12/07/2005

TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

08/12/2006

UBCK Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết số 107/UBCK-GPNY cho cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Trung Tâm Giao dịch Chứng Khoán TPHCM.

05/09/2007

Phát hành thêm và niêm yết bổ sung 1.086.986 cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2006 được miễn và chia cổ tức đợt 3 năm 2006: 10.869.860.000 đồng. Vốn điều lệ: 174.090.860.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% tương đương 88.792.320.000 đồng.

05/03/2010

Công ty đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng và niêm yết bổ sung 20.661.228 cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số tiền huy động từ đợt chào bán nhằm chi trả cho tài sản lưới điện 110kV tiếp nhận. Vốn điều lệ của Công ty là 415.512.960.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51,53% vốn điều lệ Công ty - tương đương 214.114.270.000 đồng.

29/07/2009

Công ty phát hành thêm và niêm yết bổ sung 3.480.982 cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 được miễn, giảm năm 2008 và chia cổ tức đợt 3 năm 2008. Vốn điều lệ của KHPC là 208.900.680.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty - tương đương 106.550.780.000 đồng.

22/09/2020

Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết bổ sung 16.019.720 cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Vốn điều lệ của Công ty là 575.710.160.000 đồng.

2022

Tăng vốn điều lệ: thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,5%/cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng từ 589.714.420.000 đồng lên 604.059.670.000 đồng. Trong đó, vốn góp của Tổng công ty Điện lực miền Trung là 314.935.300.000 đồng, chiếm tỷ lệ 52,14% vốn điều lệ.

2023

Dưới sự chỉ đạo, điều hành sâu sát và hiệu quả của tập thể Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty, năm 2023 công ty đã hoàn thành tương đối tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao và đảm bảo tốt việc cấp điện phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và tiêu dùng dân cư trong toàn tỉnh, cũng như đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên; đảm bảo cổ tức cho cổ đông.



CÁC THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

- Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc).
- Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc).
- Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CBCNV Công ty vì thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới 1989 - 1999.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 2183/QĐ-TTg ngày 06/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 14/03/2012.
- Bằng khen của Bộ Công thương theo quyết định số 183/QĐ-BCT ngày 11/01/2013.
- 03 lần liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu chứng khoán uy tín”
- 02 lần được trao tặng Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển.
- Cúp vàng Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam” lần thứ nhất năm 2009.
- Năm 2014, Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí 42 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2014, Công ty đạt giải thưởng top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong Bảng xếp hạng V1000 dựa trên kết quả điều tra xử lý dữ liệu độc lập của Vietnam Report, Báo VietnamNet, Tổng Cục Thuế - Tạp chí Thuế cùng các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế.
- Danh hiệu “Doanh nhân văn hóa Phù Đổng Thiên Vương - Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng năm 2014” được trao cho Tổng Giám đốc Nguyễn Cao Kỳ với thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành Công ty.
- Năm 2015, vị thế của Công ty dần được khẳng định với nhiều thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 33 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2015, Xếp hạng 308 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2015 Fast500, Xếp hạng 350 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 VNR500, Xếp hạng 637 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015 V1000.
- Năm 2016, Công ty đạt danh hiệu “Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững” năm 2016 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Trung Tâm Văn Hóa Doanh Nhân tổ chức. Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2016 theo kết quả bình chọn của Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Vietstock đồng tổ chức. Xếp hạng 282 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016 VNR500.

- Danh hiệu “Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới” được trao cho Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Lâm trong năm 2016 với thành tích đóng góp trong các hoạt động tham gia công tác xã hội, vì cộng đồng.
- Năm 2017, Công ty tiếp tục có những thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 31 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2017, Xếp hạng 391 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2017 Fast500, Xếp hạng 274 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017 VNR500.
- Năm 2018, báo cáo thường niên của Công ty trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2018, Xếp hạng 478 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2018 Fast500, Xếp hạng 298 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 VNR500.
- Công ty góp mặt trong 259 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 theo kết quả khảo sát toàn diện về mức độ tuân thủ đúng và đầy đủ về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Vietstock kết hợp với Tài chính và Cuộc sống điện tử (FiLi.vn) thực hiện.
- Năm 2019, báo cáo thường niên của Công ty tiếp tục trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2019, Xếp hạng 261 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019 VNR500.
- Năm 2020, Công ty được xếp hạng 233 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020 VNR500.
- Năm 2021, Công ty nằm top 4 quản trị công ty tốt nhất của nhóm doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2022, nhận bằng khen của Bộ Công Thương trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Năm 2022, lần thứ hai liên tiếp PC Khánh Hòa đã vinh dự đạt giải thưởng Top 5 - Doanh nghiệp quản trị tốt nhất của nhóm các doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ trong “Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2022” do Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức. Giải thưởng đã vinh danh việc PC Khánh Hòa đã tuân thủ tốt các quy định về quản trị công ty đối với doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán về: thực hiện các quyền của cổ đông; công bố thông tin minh bạch và kịp thời, đảm bảo cơ cấu và trách nhiệm của thành viên HĐQT trong việc quản trị công ty; phát triển bền vững ...
- Năm 2023, Công ty lọt top 11 - Danh sách các doanh nghiệp có tình hình quản trị Công ty tốt do HOSE, HNX và Báo đầu tư, Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức.
- BCTN 2022 của Công ty được lọt vào vòng chung khảo 02 nội dung: Giải Báo cáo thường niên của nhóm ngành phi tài chính và Giải Quản trị Công ty của nhóm vốn hóa nhỏ trong “Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2023” do Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital phối hợp tổ chức.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Hoạt động kinh doanh của KHPC chủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng. Bên cạnh đó, Công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện (thi công lắp đặt công tơ), sửa chữa, sản xuất, thí nghiệm thiết bị điện, ...

Lĩnh vực kinh doanh điện là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Hạng mục	Năm 2022	Năm 2023	Tăng giảm	Tỷ trọng năm 2023
Doanh thu bán điện	5.009.031	6.044.535	20,67%	97,41%
Doanh thu hoạt động cho thuê cột	42.288	56.212	32,93%	0,91%
Doanh thu hoạt động khác	77.594	81.097	4,51%	1,31%
Xây lắp	44.705	53.078	18,73%	0,86%
Khảo sát, thiết kế công trình điện	1.759	906	-48,50%	0,01%
Mắc dây, đặt điện	11.514	8.605	-25,26%	0,14%
Sửa chữa, thí nghiệm điện	19.616	18.508	-5,65%	0,30%
Dịch vụ	17.525	17.182	-1,96%	0,28%
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	17.200	6.299	-63,38%	0,10%
Tổng	5.163.640	6.205.325	20,17%	100,00%





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

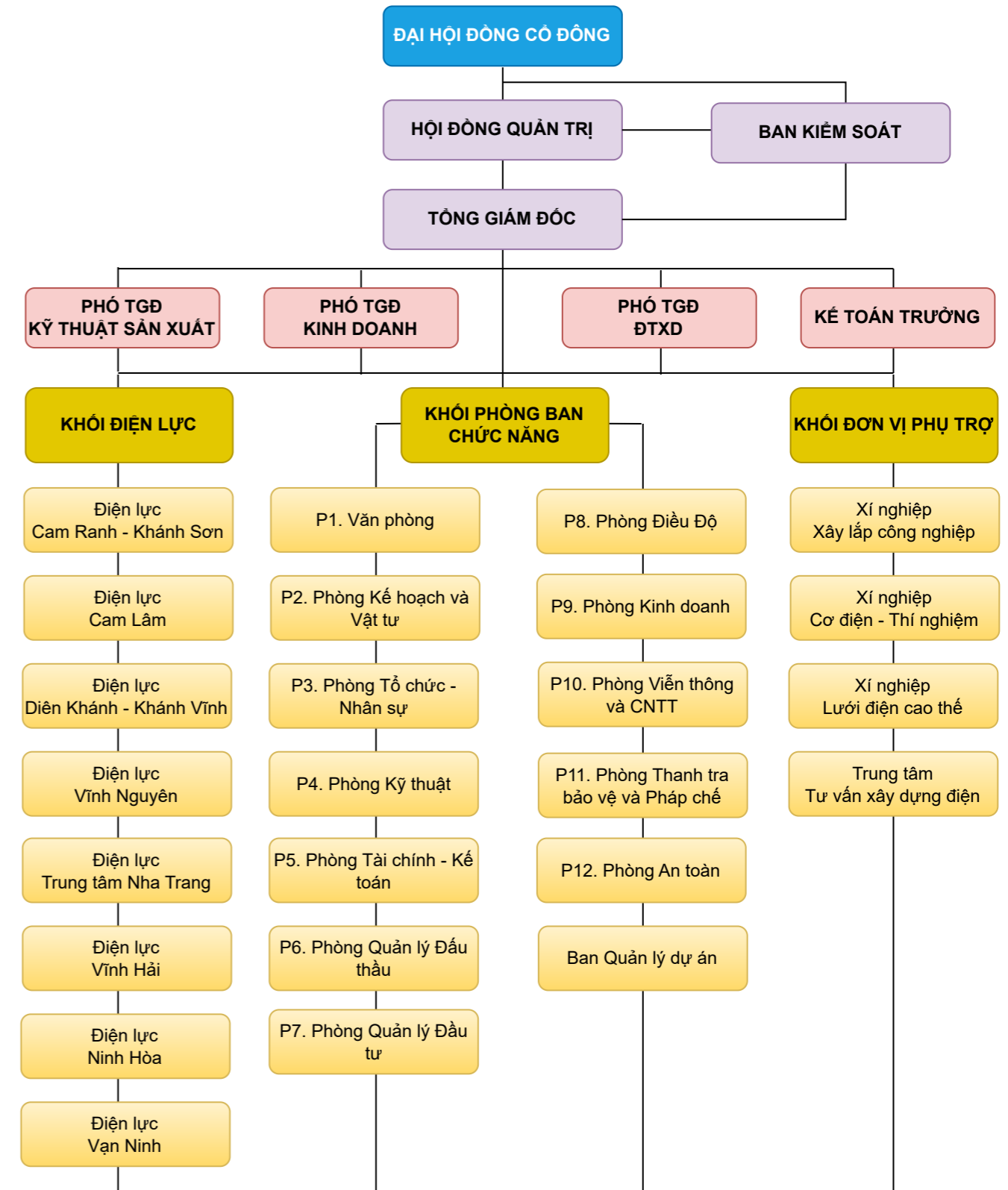
Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát: Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.



BỘ MÁY QUẢN LÝ





CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

CÔNG TY LIÊN KẾT:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa
Địa chỉ	Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đặc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	(84.258) 6256 699
Fax	(84.258) 6251 235
Website	http://www.kpceco.com.vn
Email	Ctybtltdlkh@gmail.com
Vốn điều lệ thực góp	15.000.000.000 đồng
Vốn KHP góp	4.650.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	31,00 %
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Mã cổ phiếu	KCE

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	%
Doanh thu	Tr.đồng	47.000	40.550	86,28%
Chi phí	Tr.đồng		38.097	-
Lợi nhuận trước VAT	Tr.đồng		2.408	-
Lợi nhuận sau VAT	Tr.đồng	2.000	1.838	91,90%
Cổ tức	%	10		





CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

CÔNG TY GÓP VỐN:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
Địa chỉ	Thôn Ba Cẳng, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại	0903.512.915
Website	http://www.songcho.net
Email	Thuydiensongcho2@gmail.com
Vốn điều lệ thực góp	89.561.130.000 đồng
Vốn KHP góp	13.824.610.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	15,44%
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Chi tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	%
Doanh thu	Tr.đồng	41.580	35.317	84,94
Chi phí	Tr.đồng	37.545	32.390	86,27
Lợi nhuận trước VAT	Tr.đồng	4.035	2.927	72,54
Lợi nhuận sau VAT	Tr.đồng	3.810	2.745	72,05
Cổ tức	%	7,5%	Dự kiến 3%	40





CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

CÔNG TY GÓP VỐN:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
Địa chỉ	Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại	(84.236) 2212545
Fax	(84.236) 2221000
Website	https://pc3invest.cpc.vn
Email	pc3i@cpc.vn
Vốn điều lệ thực góp	303.110.660.000 đồng
Vốn KHP góp	13.699.400.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	4,11%
Ngành nghề kinh doanh chính	Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện; Sản xuất kinh doanh điện năng
Mã cổ phiếu	PIC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	%
Doanh thu	Tr.đồng	126.038	137.854	109,37%
Chi phí	Tr.đồng	94.698	95.043	100,36%
Lợi nhuận trước VAT	Tr.đồng	31.340	42.811	136,60%
Lợi nhuận sau VAT	Tr.đồng	28.006	38.152	136,23%
Cổ tức	%	8		





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân Công ty cũng đề xuất những mục tiêu chủ yếu đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

- ◆ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.
- ◆ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, cân đối hài hoà lợi ích của cổ đông và người lao động;
- ◆ Đảm bảo thu nhập, việc làm và đời sống tinh thần cho người lao động;
- ◆ Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.
- ◆ Không để xảy ra tai nạn lao động và tai nạn giao thông trong khi làm nhiệm vụ.
- ◆ Nâng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài điện.
- ◆ Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV, phát triển trình độ, kỹ năng của đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- ◆ Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.
- ◆ Xây dựng Công ty thành doanh nghiệp số; nâng cao công tác quản trị tại Công ty.





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Đối với hoạt động kinh doanh điện:

- Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành. Tiếp tục cải thiện, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng trên môi trường số.
- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ngành giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý lưới điện, áp dụng công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý và điều hành sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.



Đối với hoạt động đầu tư:

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.
- Tích cực triển khai áp dụng chuyển đổi số để chuẩn hóa các hoạt động ĐTXD, qua đó kiểm soát chất lượng công trình, quản lý chi phí, tiến độ của dự án. Sử dụng công nghệ AI trong giám sát chất lượng công trình qua hình ảnh.
- Kiểm soát tốt chất lượng thiết kế, đảm bảo chất lượng đầu ra sản phẩm tư vấn. Quản lý chặt chẽ tiến độ thực hiện hợp đồng. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang).
- Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp,... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.
- Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển đề ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Đối với công tác quản lý

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Công ty; trong đó quan tâm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Đối với công tác nhân sự:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Đa dạng hóa hình thức đào tạo, tiếp thu và làm chủ công nghệ mới, công nghệ hiện đại và gắn liền đào tạo với thực tế sản xuất.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.





CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, cân đối hài hoà lợi ích của cổ đông và người lao động; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao;
- Bảo đảm việc làm, thu nhập, đời sống tinh thần và an toàn của người lao động Công ty;
- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD): i) Điện thương phẩm tăng $\geq 1\%$ so với kế hoạch EVNCPC giao; ii) Tổn thất điện năng giảm $\geq 0,02\%$ so với kế hoạch EVNCPC giao; không còn TBA công cộng có TTĐN $>3,7\%$ ở khu vực thành thị và TTĐN $>4,3\%$ tại các khu vực còn lại; iii) Tiết kiệm điện năng $\geq 2\%$ tổng sản lượng điện năng tiêu thụ; iv) Giá bán điện bình quân tăng $\approx 0,2$ đ/kWh so với kế hoạch EVNCPC giao; v) Tỷ lệ thu tiền điện $>99,7\%$; vi) Độ tin cậy cung cấp điện giảm 10% so với kế hoạch EVNCPC giao; không để xảy ra sự cố TBA 110kV; (vii) suất sự cố lưới điện phân phối giảm 10%, lưới điện 110kV hoàn thành kế hoạch EVNCPC giao; (viii) Năng suất lao động theo khách hàng đạt ≈ 56 khách hàng/người/năm; ix) tiết kiệm đạt $\approx 15\%$ các chi phí theo định mức; x) Tổng lợi nhuận của Công ty >50 tỷ đồng;



- Nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp; đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đoàn kết nội bộ; hoàn thành chuyển đổi số theo kế hoạch của EVNCPC; Chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- Tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào bị bão lụt,... Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho Công ty.





CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG

RỦI RO KINH TẾ

Là một doanh nghiệp tại Việt Nam, nên ít nhiều hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế của Việt Nam. Trong năm vừa qua, tình hình kinh tế xã hội trong nước chịu ảnh hưởng nhiều từ biến động kinh tế, chính trị, xã hội thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và có nhiều bất ổn: cú sốc tiêu cực trông chéo kéo dài (đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga - Ukraine) chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và hướng tới tài chính công bền vững; khủng hoảng năng lượng, lương thực,... Trước bối cảnh đó, Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đề ra. Kết quả, tăng trưởng kinh tế của nước ta tính đến năm 2023 đạt được kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế còn nhiều bất ổn, khẳng định các Chính sách quản lý và hành chính đang dần nâng cao hiệu quả. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kinh tế của Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%). Tính chung cả năm 2023, GDP tăng 5,05% so với năm trước. Nhìn chung, trong bối cảnh khó khăn đó, ngoài việc cố gắng đạt mức tăng trưởng cao nhất có thể, kinh tế Việt Nam tiếp tục được duy trì ổn định các kinh tế vĩ mô, tình hình lạm phát được kiểm soát và các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

Đặc thù hoạt động kinh doanh của KHPC gắn liền với nhu cầu về điện - loại năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, vận hành trong nền kinh tế. Do vậy kết quả kinh doanh KHPC phụ thuộc vào tình hình kinh tế trong nước, đặc biệt là tỉnh Khánh Hòa - địa bàn kinh doanh chính của KHPC, có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh KHPC. Tính riêng Khánh Hòa, tình hình kinh tế trong năm 2023 tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng, GRDP tăng 10,35%, xếp thứ 4/63 của cả nước và thứ 01 của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền trung, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá hiện hành) năm 2023 hơn 108.968,9 tỷ đồng, với cơ cấu nền kinh tế như sau: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11%; ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 32,23%; ngành dịch vụ chiếm 47,56%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,21% (cơ cấu tương ứng của năm 2022 là: 11,4%; 32,11%; 46,64%; 9,85%). Ngành công nghiệp và xây dựng tăng cao nhất trong 3 khu vực kinh tế với 14,64% so năm 2022.

Tuy nhiên, theo nhận định của Tổng cục thống kê về tăng trưởng kinh tế năm 2024 các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Ở trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Do vậy, KHPC luôn ý thức nghiên cứu, nắm bắt xu thế thị trường cũng như dự báo trước rủi ro để đề ra chính sách phát triển đúng đắn nhằm kết hợp cả hiệu quả những thuận lợi bên ngoài và lợi thế bên trong sẵn có của Công ty.

RỦI RO PHÁP LUẬT

KHPC hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng vì thế chịu tác động bởi các quy định pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Điện Lực, Luật Đầu tư, Thuế và Bảo hiểm xã hội,... Ngoài ra, KHPC hiện đang là công ty đại chúng và đang được niêm yết trên HOSE - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, do đó Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác. Chính vì hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam vẫn chưa thực sự hoàn chỉnh và còn phải trải qua nhiều lần chỉnh sửa nên thiếu tính nhất quán gây khó khăn cho việc áp dụng và thực thi, do vậy Ban lãnh đạo Công ty cần chủ động cập nhật nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật Việt Nam, từ đó mới có thể hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và phát triển. Đảm bảo thông tin đến với Cổ đông, cơ quan quản lý đúng thời gian và hình thức quy định; Ban hành quy chế hướng dẫn các vấn đề trọng tâm như tài chính, đầu tư tài sản, công bố thông tin,... để toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đều cập nhật kịp thời và thực thi nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật.





CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG

RỦI RO CẠNH TRANH

Tại Việt Nam, ngành điện đang được xây dựng theo hướng bỏ độc quyền trong việc mua bán bằng việc xây dựng và thực hiện lộ trình thị trường điện cạnh tranh theo 3 giai đoạn. Cụ thể: Giai đoạn 1: Thị trường phát điện cạnh tranh (cuối năm 2014); Giai đoạn 2: Thực hiện thí điểm thị trường bán buôn điện cạnh tranh (2015-2016); Thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn toàn (2017-2021); Và giai đoạn 3: Thí điểm thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (2021-2023).

Đối với Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (cấp độ 3 - Thị trường bán lẻ), đang tiếp tục triển khai trong thời gian đến. Do đó, sẽ có nhiều đơn vị tham vào lĩnh vực mua bán buôn và bán lẻ điện năng đến các khách hàng sử dụng điện ở cấp điện áp 110kV trở xuống nên sẽ cạnh tranh gay gắt với Công ty. Do đó, Công ty đang tiếp tục đẩy mạnh các chương trình, giải pháp để hiện đại hóa lưới điện, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, ...



RỦI RO TIẾP CẬN VỐN ĐẦU TƯ

Đặc thù ngành kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng luôn có yêu cầu cao về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Các dự án đầu tư cho hệ thống nguồn và lưới điện thường có quy mô lớn, đòi hỏi một lượng vốn đầu tư khổng lồ. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với bất kỳ Công ty nào hoạt động trong lĩnh vực này, khi mà hàng năm các Công ty cần phải huy động nguồn vốn lớn để thực hiện các dự án đầu tư và duy trì, sửa chữa các công trình điện. Việc tiếp cận vốn vay ưu đãi từ các tổ chức như Ngân hàng Thế giới (WB), viện trợ phát triển quốc tế (ODA) gặp nhiều khó khăn, đồng thời, việc vay vốn thương mại với lãi suất cao để thực hiện các dự án về nguồn và lưới điện cũng không đem lại hiệu quả cao, ngược lại có thể tạo áp lực tài chính lớn đối với công ty.

Với tính chất lớn mạnh và phức tạp của các dự án này, việc tìm nguồn vốn hợp lý là bắt buộc. Để hạn chế rủi ro này, KHPC đã chủ động đa dạng hóa nguồn vốn, nắm bắt các cơ hội hỗ trợ từ chính sách hoặc các nguồn vốn đa dạng khác có thể là cách hiệu quả để giải quyết tình trạng này.



RỦI RO LÃI SUẤT

Để phát triển mạng lưới điện hiện đại, KHPC phải huy động một lượng vốn lớn và đi kèm với rủi ro về lãi suất từ các khoản vay nợ. Để giảm thiểu rủi ro này, KHPC luôn nghiên cứu, phân tích các gói vay cẩn thận, ưu tiên lựa chọn các gói vay có lãi suất ưu đãi. Đặc biệt, trong việc đầu tư vào các dự án lưới điện có chu kỳ hoàn vốn lâu, việc ưu tiên vay dài hạn sẽ giúp công ty tránh được rủi ro từ việc phải đổi mặt với kỳ hạn vay ngắn hạn. Điều này giúp ổn định tài chính của công ty và tạo ra điều kiện thuận lợi hơn cho việc quản lý lãi suất.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.



CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 40 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 44 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 48 Tổ chức và nhân sự
- 64 Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động
- 70 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 72 Tình hình tài chính
- 76 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGÀNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2023:



Năm 2023 là năm phục hồi của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, hoạt động sản xuất kinh doanh gần như trở lại bình thường, không còn bị ảnh hưởng nhiều từ đại dịch Covid-19, GDP cả nước tăng 5,05%, lạm phát 3,25%, kinh tế Việt Nam năm 2023 tăng trưởng mạnh, lạm phát duy trì ở mức thấp hơn nhiều quốc gia khác. Đặc biệt, ngành điện Việt Nam, nòng cốt là EVN đã cố gắng chủ động điều hành sản xuất, vận hành hệ thống điện và thị trường điện bám sát nhu cầu phụ tải, khai thác hiệu quả các nguồn điện trong hệ thống. Đây là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, EVN đã chọn chủ đề năm là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” với mục tiêu phát huy cao nhất mọi nguồn lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của EVN, phát triển Tập đoàn kinh tế mạnh, kinh doanh bền vững, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu Nhà nước đầu tư tại EVN và vốn của EVN đầu tư vào các doanh

nh nghiệp khác, đáp ứng đủ nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống của CBCNV; đi đôi với phục hồi và phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Theo EVN, tổng sản lượng điện thương phẩm toàn EVN đạt 253,052 tỷ kWh, tăng trưởng 4,26% so với năm 2022 và đạt kế hoạch giao. Với thành phần phụ tải, chiếm tỷ trọng lớn nhất là điện cấp cho công nghiệp với 129,22 tỷ kWh, chiếm tương đương 51,1% tổng điện thương phẩm; tiếp đó là điện cho quản lý tiêu dùng, 90,7 tỷ kWh, chiếm 35,8% tổng điện thương phẩm.

Đối với tỉnh Khánh Hòa, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 đã phục hồi rõ nét và đạt được kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu kinh tế đều đạt, vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 10,35% so năm 2022, vượt kế hoạch năm 2023 đã đề ra (8,7%), là tỉnh có tốc độ tăng GRDP xếp vị thứ 4/63 của cả nước và thứ 01 của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Đóng góp trong tổng mức tăng 10,35% của toàn tỉnh, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,35%, làm tăng 0,45 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,64%, làm tăng 4,75 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ là ngành có mức đóng góp tỷ trọng cao nhất trong GRDP toàn tỉnh với mức tăng 10,3%, làm tăng 4,87 điểm phần trăm nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch, đặc biệt là thị trường khách du lịch quốc tế.

ĐỐI VỚI KHPC

Về phía KHPC, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nên hoạt động sản xuất kinh doanh của KHPC cũng chịu ảnh hưởng trong bối cảnh tình hình chung vừa có những thuận lợi, vừa khó khăn và thách thức. Do đó, KHPC phải đối mặt với nhiều khó khăn về tài chính, chi phí do ảnh hưởng của nhiều yếu tố thị trường bất lợi, biến động mạnh về giá nguyên vật liệu từ đầu năm làm công tác đấu thầu mua sắm và cung ứng vật tư thiết bị gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng các công trình, cũng như các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra. Với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Lãnh đạo KHPC, sự đồng lòng vượt khó, nỗ lực của toàn thể CBCNV, KHPC đã và đang nỗ lực tiết kiệm chi phí, huy động tối ưu các nguồn lực, thực hiện các giải pháp để tăng doanh thu, giảm chi phí, đảm bảo cân bằng tài chính, tích cực đẩy mạnh hoạt động sản xuất khác, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo khả năng sinh lợi tối đa từ hoạt động tài chính... bên cạnh việc đảm bảo cung ứng đủ điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Với những nỗ lực đó, tình hình SXKD Công ty đã phục hồi tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 6.260,386 tỷ đồng, hoàn thành 117,27% kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế đạt 70,72 tỷ đồng, hoàn thành 140,88% kế hoạch đề ra và lợi nhuận sau thuế đạt 54,817 tỷ đồng, vượt 40% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao.





ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐÃ ĐỀ RA:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH/KH 2023
Vốn điều lệ	Tỷ.đồng	604,060	604,060	604,060	100%
Điện thương phẩm	Tr.kWh	2.438,710	2.640	2.814,0	106,59%
Giá bán điện bình quân	Tr.kWh	2.051,09	2.105	2.145,53	+40,53
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.208,179	5.338,539	6.260,38	117,27%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.134,433	5.288,339	6.189,67	117,04%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	73,746	50,200	70,72	140,88%

*Ghi chú: Chỉ tiêu ĐTP và giá bán theo NQ số 21/NQ-KHPC ngày 07/9/2023 về việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD 2023.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt của EVN, EVNCPC; sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ với các cấp, các ngành, các địa phương; sự lãnh đạo quyết liệt của Ban điều hành và sự phối hợp chặt chẽ, quyết tâm của các đơn vị trực thuộc KHPC đã hoàn thành đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 6.260,38 tỷ đồng, hoàn thành 117,27% kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 70,72 tỷ đồng, hoàn thành 140,88% kế hoạch đề ra.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	tăng giảm	Tỷ trọng
Doanh thu bán điện	5.009.031	6.044.535	20,7%	97,41%
Doanh thu hoạt động cho thuê cột	42.288	56.212	32,9%	0,91%
Doanh thu hoạt động khác	77.594	81.097	4,5%	1,31%
Doanh thu dịch vụ	17.525	17.182	-2,0%	0,28%
Doanh thu nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	17.200	6.299	-63,4%	0,10%
Doanh thu bán hàng	5.163.640	6.205.325	20,2%	100,00%

Nhìn chung, năm 2023, truyền tải và phân phối điện năng vẫn là hoạt động kinh doanh chính của Công ty, doanh thu mảng này luôn chiếm tỷ trọng cao trên 95% cơ cấu doanh thu mỗi năm, cụ thể ở đây chiếm 97,41% cơ cấu doanh thu; Các hoạt động bổ trợ khác như cho thuê cột điện, xây lắp điện, khảo sát thiết kế công trình điện, sửa chữa, bán vật tư hàng hóa khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ và không đáng kể. Năm 2023, doanh thu bán điện ghi nhận 6.044.535 triệu đồng, tăng 20,7% so với năm trước, bên cạnh điểm sáng giúp doanh thu

bán điện của Công ty trong năm tăng mạnh nhờ tình hình kinh tế xã hội Tỉnh Khánh Hòa hoạt động sôi nổi trở lại và tích cực hơn (GRDP tăng 10,35%, xếp thứ 4/63 của cả nước và thứ 01 của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền trung). Nguyên nhân khác là do trong năm EVN đã điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân bởi chi phí sản xuất điện gia tăng trong các năm gần đây, cụ thể tăng 2 lần (tăng 3,0% từ 4/5/2023 và tăng 4,5% từ 9/11/2023), giá bán điện bình quân là 2.145,53 đ/kWh (tăng 94,44 đ/kWh so với năm 2022) qua đó tác động làm gia tăng doanh thu bán điện.

CƠ CẤU CHI PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023	%tăng/giảm
Giá vốn bán hàng	4.900.779	5.946.787	95,18%	95,83%	21,43%
Chi phí tài chính	66.670	77.283	1,29%	1,25%	15,92%
Chi phí bán hàng	71.238	67.095	1,38%	1,08%	-5,82%
Chi phí quản lý DN	93.470	94.067	1,82%	1,52%	0,64%
Chi phí khác	2.273	4.434	0,04%	0,07%	95,06%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	14.732	15.903	0,29%	0,26%	7,95%
Tổng	5.149.165	6.205.569	100,00%	100,00%	20,52%

Giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty hoạt động trong năm, cụ thể giá vốn hàng bán chiếm 95,83% cơ cấu chi phí, ghi nhận trong năm ở mức hơn 5.946.787 triệu đồng, tăng 21,43% so với năm 2022, do giá nguyên liệu đầu vào như than và khí đốt của các nhà máy điện tăng cao, cùng với ảnh hưởng của hiện tượng El Nino làm giảm mực nước tại các đập thủy điện, làm giá mua điện đầu vào tăng theo. Bên cạnh đó, các khoản chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp,... mỗi loại chi phí chỉ chiếm tỷ

trọng nhỏ trong cơ cấu chi những cũng được Công ty duy trì ổn định để đảm bảo công tác phân phối điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội của Tỉnh Khánh Hòa.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng/giảm
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	136.128	2,68%	90.457	1,49%	-33,55%
Chi phí nhân công	309.761	6,11%	298.212	4,90%	-3,73%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	226.993	4,48%	226.921	3,73%	-0,03%
Dự phòng/(Hoàn nhập) DP nợ phải thu khó đòi	(2.775)	-0,05%	922	0,02%	-133,21%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.339.472	85,55%	5.403.688	88,86%	24,52%
Chi phí khác bằng tiền	62.771	1,24%	61.158	1,01%	-2,57%
Cộng	5.072.351	100,00%	6.081.358	100,00%	19,89%

Hoạt động kinh doanh của KHPC chủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng, là đơn vị trực tiếp mua điện từ Tổng công ty Điện lực miền Trung - EVNCPC, và sau đó truyền tải, phân phối điện trực tiếp tới các doanh nghiệp và hộ gia đình. Do đó, khoản chi cho việc mua điện từ EVNCPC luôn chiếm tỷ trọng lớn, cụ thể khoản này là chi tiêu chi phí dịch vụ mua ngoài. Năm 2023 chi tiêu này chiếm tỷ trọng hơn 88% cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, ghi nhận 5.403.688 triệu đồng, tăng 1.064.216 triệu đồng, tương đương tăng 24,52% so với cùng kỳ năm 2022.

Bên cạnh việc khoản chi này gia tăng cùng với sự tăng trưởng của doanh thu thuần (bởi tình hình hoạt động sản xuất và tiêu dùng tại tỉnh Khánh Hòa ghi nhận nhiều kết quả tốt) thì khoản chi này cũng chịu thêm tác động của việc tăng giá mua điện nội bộ từ Công ty và EVNCPC.

Bên cạnh đó, các khoản chi còn lại như: chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhân công, chi khác bằng tiền chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố và không có biến động nhiều trong năm.

CƠ CẤU LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	5.163.640	6.205.325	20,17%
Lợi nhuận gộp	262.860	258.537	-1,64%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	66.888	55.697	-16,73%
Lợi nhuận khác	6.858	15.023	119,06%
Lợi nhuận trước thuế	73.746	70.720	-4,10%
Lợi nhuận sau thuế	59.013	54.817	-7,11%

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh truyền tải và phân phối điện, tình hình hoạt động kinh doanh của KHPC cũng như các công ty cùng ngành, phụ thuộc nhiều vào tăng trưởng kinh tế của đất nước. Trong năm, doanh thu thuần ghi nhận 6.205.325 triệu đồng, tăng 20,17% so với năm 2022, tuy nhiên sau khi EVN có quyết định tăng giá bán lẻ điện, EVNCPC đã thực hiện điều chỉnh giá bán buôn điện cho KHPC quá đó làm giá vốn hàng bán trong năm tăng tương đương (tuy nhiên giá mua điện đầu vào vẫn cao hơn giá điện bán lẻ), dẫn tới lợi nhuận gộp chỉ ghi nhận 258.537 triệu đồng, giảm 1,64% so với năm 2023. Đồng thời, Công ty vẫn phải duy trì các khoản phí khác nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Từ đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm chỉ ghi nhận 55.697 triệu đồng, giảm 16,73% so với năm 2022.

Tổng quan, mặc dù nền kinh tế của Khánh Hòa trong năm 2023 đã mang lại nhiều kết quả tích cực cho doanh thu bán điện của Công ty, tuy nhiên, hoạt động của tập đoàn vẫn đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn. Việc đảm bảo cung ứng điện gặp khó khăn do tình hình thời tiết thủy văn bất thường và biến động của giá nhiên liệu như than, khí,.. đồng thời, EVN phải liên tục điều chỉnh giá bán điện thương phẩm để cân đối tài chính. Trước tình hình này, từ đầu năm, Ban điều hành đã đưa ra chỉ đạo quyết liệt và đưa ra phương hướng, giải pháp hoàn thành kế hoạch đề ra, qua đó giảm thiểu các chi phí không cần thiết, nhưng vẫn đảm bảo cung cấp điện đầy đủ. Kết quả, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận hơn 70.720 triệu đồng và 54.817 triệu đồng, tương ứng giảm 4,10% và 7,11% so với năm 2022. Điều này thể hiện rõ nỗ lực của công ty trong việc điều tiết và quản lý tài chính trong bối cảnh khó khăn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Đại diện: 9.448.059 cổ phiếu Cá nhân: 0 cổ phiếu	15,64% 0%
2	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	8.704 cổ phiếu	0,01%
3	Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc	588 cổ phiếu	0,00%
4	Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc	0 cổ phiếu	0%
5	Bà Phan Thị Thanh Lý	Kế toán trưởng	5 cổ phiếu	0,00%

Ngày 21/8/2023, HĐQT Công ty đã có các Nghị quyết về thay đổi Kế toán trưởng, Công ty kể từ ngày 01/9/2023 như sau:

- Nghị quyết số 187/NQ-KHPC về việc bà Trần Thị Triều Linh thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Nghị quyết số 188/NQ-KHPC về việc bổ nhiệm bà Phan Thị Thanh Lý giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty với thời gian bổ nhiệm là 05 năm.



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN HẢI ĐỨC

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ mạng và hệ thống điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: Đại diện phần vốn của EVN CPC là 9.448.059 cổ phiếu, chiếm 15,64% vốn điều lệ; Cá nhân: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Thời gian	Đơn vị công tác
01/08/1994 - 31/08/1994	Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hoà
09/11/1994 - 08/2007	Điều độ viên Phòng điều độ sản xuất Điện lực Khánh Hoà
09/2007 - 08/2008	Phó Phòng Điều độ sản xuất Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
09/2008 - 02/2013	Trưởng Phòng kỹ thuật & An toàn Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
03/2013 - 09/2015	Giám đốc Xí nghiệp lưới điện cao thế Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
10/2015 - 02/2017	Giám đốc Điện lực Vĩnh Nguyên - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
03/2017 - 14/11/2019	Giám đốc Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
15/11/2019 - 31/12/2020	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
01/01/2021 - 31/12/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
01/01/2022 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
07/04/2022 đến nay	Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ mạng và hệ thống điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 8.704 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Ông ĐỖ THANH SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác
06/1986 - 03/1990	Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hoà
03/1990 - 10/2009	Cán bộ kỹ thuật, Phó chi nhánh Điện Ninh Hoà, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hoà thuộc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
10/2009 - 02/2013	Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
03/2013 - 06/2014	Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
07/2014 - 04/2018	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
23/04/2018 - 23/06/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
23/06/2020 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà

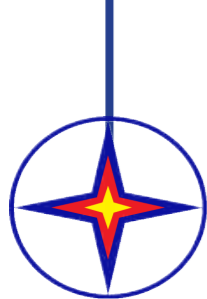


- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: TV độc lập HĐQT Công ty CP Đầu tư Điện lực 3 và TV HĐQT Công ty CP Thủy điện Sông Chò.
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 588 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Ông TRẦN ĐĂNG HIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác
09/1982 - 05/1992	Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
06/1992 - 09/1994	Cán bộ phòng tổ chức HC điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
09/1994 - 06/1995	Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận - PC2
07/1995 - 08/1996	Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hoà
09/1996 - 06/2000	Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hoà
07/2000 - 09/2001	Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hoà
10/2001 - 06/2005	Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hoà
07/2005 - 03/2007	Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hoà
04/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
04/2009 - 04/2018	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
23/04/2018 - 23/06/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
23/06/2020 - 31/12/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng
01/01/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ mạng và hệ thống điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP BTLT Điện lực Khánh Hòa.
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Ông NGUYỄN TẤN LỰC

Phó Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác
03/1998 - 11/1999	Kỹ sư thiết kế - Đội Xây lắp Điện lực Khánh Hoà
12/1999 - 03/2009	Điều độ viên - Phòng Điều độ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
04/2009 - 11/2014	Phó phòng Điều độ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
12/2014 - 09/2020	Trưởng phòng Điều độ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
10/2020 - 12/2021	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
01/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách ĐTXD Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà



- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý và kinh doanh công nghiệp; Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 5 cổ phiếu, chiếm 0,00001% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Bà PHAN THỊ THANH LÝ

Kế toán trưởng

Thời gian	Đơn vị công tác
01/10/1994 - 30/09/2008	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán, Sở Điện lực Khánh Hòa
01/10/2008 - 31/03/2012	Phó Giám đốc Trung tâm Viễn Thông ĐLKH - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
01/04/2012 - 30/8/2023	Phó trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
01/9/2023 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Cá nhân: 43.299 Đại diện ủy quyền: 15.746.765	Cá nhân: 0,07% Đại diện ủy quyền: 26,07%
2	Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Cá nhân: 0 Đại diện ủy quyền: 9.448.059	Cá nhân: 0% Đại diện ủy quyền: 15,64%
3	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
4	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
5	Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT không điều hành	Cá nhân: 0 Đại diện ủy quyền: 6.298.706	Cá nhân: 0% Đại diện ủy quyền: 10,43%

Thay đổi nhân sự trong HĐQT: Không thay đổi



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN CAO KỶ

Chủ tịch HĐQT chuyên trách

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: Đại diện phần vốn của EVNCPC là 15.746.765 cổ phiếu, chiếm 26,07% vốn điều lệ; Cá nhân: 43.299 cổ phiếu chiếm 0,07%.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Thời gian	Đơn vị công tác
03/1990 - 06/1990	Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hoà
06/1990 - 09/1992	Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
09/1992 - 01/1994	Cán bộ kỹ thuật Sở Điện lực Khánh Hoà
01/1994 - 11/1995	Điều độ viên Công ty Điện lực 3
11/1995 - 11/1998	Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hoà
12/1998 - 12/2000	Trưởng ban Quản lý điện nông thôn Điện lực Khánh Hoà
01/2001 - 06/2005	Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải Điện lực Khánh Hoà
07/2005 - 12/2006	Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
01/2007 - 05/2007	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà
06/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty
04/2009 - 03/2012	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
04/2012 - 05/2014	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật - Sản xuất
06/2014 - 04/2015	Tổng Giám đốc Công ty
24/04/2015 - 31/12/2021	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
01/01/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty



- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Ông TRẦN VĂN KHOA

Thành viên HĐQT độc lập

Thời gian	Đơn vị công tác
08/1984 - 10/1989	Kỹ thuật viên Phân xưởng lưới điện - Sở điện lực Phú Khánh
10/1989 - 06/1991	Quản đốc Phân xưởng lưới điện - Sở điện lực Phú Yên
07/1991 - 11/1991	Trợ lý Giám đốc Sở điện lực Phú Yên
12/1991 - 06/2006	Phó Giám đốc Sở điện lực Phú Yên (nay là Công ty Điện lực Phú Yên)
07/2006 - 12/2017	Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên
01/2018 - 05/2020	Bí thư Đảng uỷ chuyên trách Công ty Điện lực Phú Yên
06/2020 đến nay	Hưu Trí
23/04/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà



- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Ông NGUYỄN HỮU TÂM

Thành viên HĐQT độc lập

Thời gian	Đơn vị công tác
1980 - 1988	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3
1988 - 1993	Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3
1993 - 1995	Trưởng Phòng tài chính kế toán Công ty Điện lực 3
1995 - 2010	Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3
2010 - 2014	Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực miền Trung
2014 đến nay	Hưu trí
23/04/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Ông ĐÀO TRUYỀN

Thành viên HĐQT không điều hành

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng Ban Kinh doanh Tổng công ty Điện lực miền Trung
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay:
Đại diện phần vốn của EVNCPC là 6.298.706 cổ phiếu, chiếm 26,14% vốn điều lệ;
Cá nhân: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Thời gian	Đơn vị công tác
09/1994 - 03/2004	Chuyên viên Phòng Điều độ Điện lực Quảng Trị
04/2004 - 03/2007	Phó Trưởng chi nhánh Điện lực Gio Linh Điện lực Quảng Trị
04/2007 - 10/2007	Phó Trưởng chi nhánh PT Điện lực Cam Lộ Điện lực Quảng Trị
11/2007 - 05/2010	Giám đốc Điện lực Cam Lộ Điện lực Quảng Trị
05/2010 - 01/2013	Trưởng Phòng Kinh doanh Điện lực Quảng trị
01/2013 - 03/2015	Chuyên viên - Phòng Tổng hợp - Văn phòng Tổng công ty Điện lực miền Trung
04/2015 - 12/2016	Phó Trưởng Ban Kiểm tra - Giám sát Mua Bán Điện Tổng công ty Điện lực miền Trung
01/2017 - 07/2019	Phó Trưởng Ban Phụ trách - Ban Kinh doanh Tổng công ty Điện lực miền Trung
07/2019 - 29/02/2020	Phó Trưởng Ban Phụ trách - Ban Kinh doanh Tổng công ty Điện lực miền Trung
03/2020 đến nay	Phó Trưởng Ban Kinh doanh Tổng công ty Điện lực miền Trung
23/06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng Ban	Cá nhân: 23.600	0,04%
2	Ông Nguyễn Hữu Minh	Thành viên	0	0,00%
3	Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	0	0,00%

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty tổ chức vào ngày 19/04/2023 đã thông qua đơn xin thôi nhiệm của 02 thành viên BKS và tổ chức bầu bổ sung 02 thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2024 như sau:

- Thông qua đơn xin thôi nhiệm thành viên BKS của ông Phan Công Bình và ông Lê Hải Thuyết kể từ ngày 19/04/2023.

- Bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Minh và bà Huỳnh Thị Kim Hoàng tham gia thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2024 kể từ ngày 19/04/2023



LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ VÂN

Trưởng Ban kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay:
Cá nhân: 23.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Thời gian	Đơn vị công tác
06/1992 - 10/1994	Chuyên viên Phòng TCKT Điện lực Phú yên
10/1994 - 11/2005	Chuyên viên Đội Xây lắp, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán Điện lực Khánh Hòa
12/2005 - 04/2016	Phụ trách Kế toán Điện lực Trung tâm Nha Trang Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
05/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Ông NGUYỄN HỮU MINH
Thành viên Ban kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng Ban Kế hoạch Tổng công ty Điện lực miền Trung
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Thời gian	Đơn vị công tác
15/07/1998 - 29/03/2000	Chuyên viên Tổ kế hoạch - vật tư, Ban chuẩn bị sản xuất - Nhà máy Thủy điện Ialy
30/03/2000 - 29/02/2004	Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Vật tư, Nhà máy Thủy điện Ialy
01/03/2004 - 30/07/2010	Phó trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Vật tư, Nhà máy Thủy điện Ialy
01/08/2010 - 14/09/2010	Phó trưởng phòng Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch - Vật tư, Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
15/09/2010 - 31/08/2011	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
01/09/2011 - 15/11/2018	Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
16/11/2018 - 30/09/2019	Chánh Văn phòng, Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
01/10/2019 - 31/03/2020	Phó trưởng Phòng Hành chính và Lao động Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
01/04/2020 - 30/09/2021	Kỹ sư chính Ban Quản lý đầu tư Tổng công ty Điện lực miền Trung
01/10/2021 - đến nay	Phó trưởng Ban Kế hoạch Tổng công ty Điện lực miền Trung
19/04/2023 - đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



Bà HUỖNH THỊ KIM HOÀNG
Thành viên Ban kiểm soát

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Điện lực miền Trung
- Số cổ phiếu nắm giữ hiện nay: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

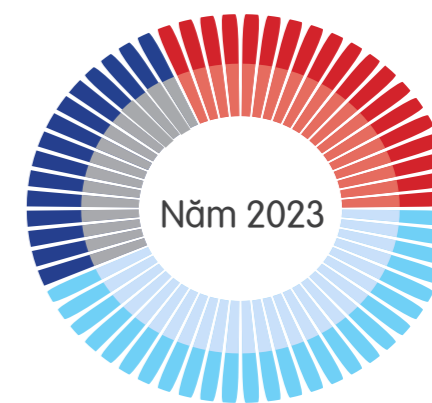
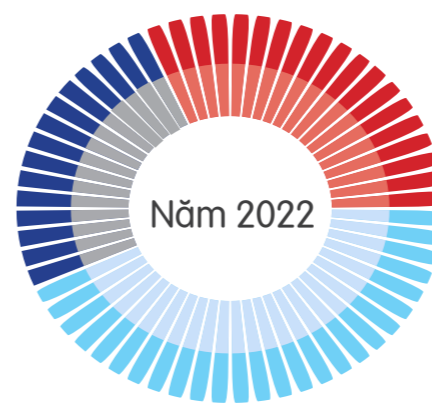
Thời gian	Đơn vị công tác
10/08/2015 - 31/07/2017	Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ - Tổng Công ty Điện lực miền Trung
01/08/2017 - 31/10/2020	Chuyên viên Ban Kiểm toán Nội bộ và Giám sát Tài chính - Tổng Công ty Điện lực miền Trung
01/11/2020 - đến nay	Chuyên viên kế toán tổng hợp Ban Tài Chính Kế toán - Tổng Công ty Điện lực miền Trung
19/04/2023 - đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



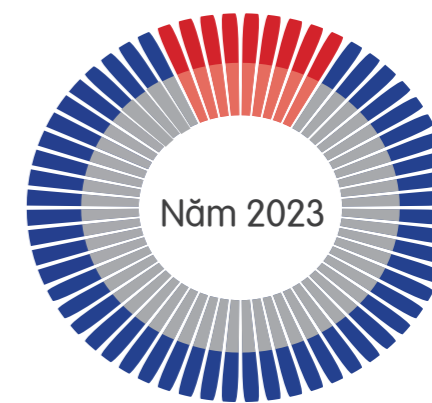
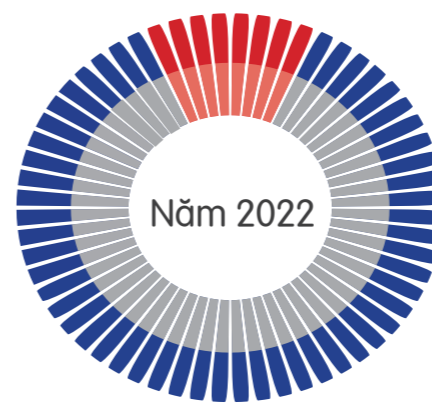
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN:

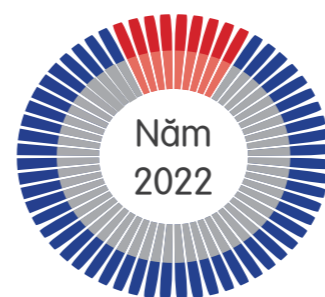
STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	951	100%	934	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	397	41,75%	397	42,51%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	304	31,97%	298	31,91%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	250	26,29%	239	25,59%
II	Theo giới tính	951	100%	934	100%
1	Nam	811	85,28%	793	84,90%
2	Nữ	140	14,72%	141	15,10%
III	Theo đối tượng	951	100%	934	100%
1	Lao động trực tiếp	719	75,60%	699	74,84%
2	Lao động gián tiếp	232	24,40%	235	25,16%
III	Theo khối	951	100%	934	100%
1	Khối SXĐ	836	87,91%	822	88,01%
2	Khối dịch vụ	115	12,09%	112	11,99%
	Tổng cộng	951	100%	934	100%



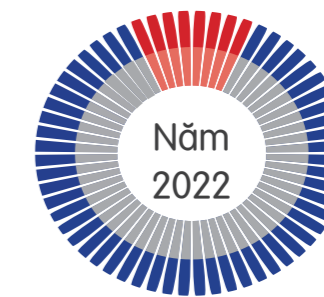
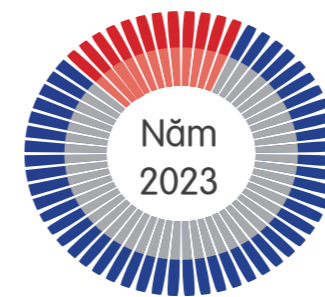
▬ Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
 ▬ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật
 ▬ Trình độ Đại học và trên Đại học



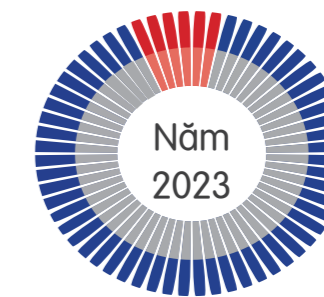
▬ Nam
 ▬ Nữ



▬ Lao động trực tiếp
 ▬ Lao động gián tiếp



▬ Khối Dịch vụ
 ▬ Khối SXĐ





SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG VÀ PHÚC LỢI

Với mục tiêu tạo sự thoải mái và công bằng cho người lao động khi gắn bó với công ty, chi trả tiền lương gắn với công việc và hiệu quả công việc, KHPC tiếp tục điều chỉnh, nâng cấp quy định đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để hoàn thiện hệ thống đánh giá. Năm 2023, KHPC đã thực hiện công tác phân phối tiền lương và thu nhập cho NLĐ đúng theo các Quy định của Nhà nước và các quy định hiện hành tại công ty.

Bên cạnh chính sách lương, chính sách chế độ khác như lương thêm giờ phục vụ sản xuất kinh doanh, chế độ nghỉ hưởng đãi ngộ, chế độ hỗ trợ khi điều động công tác xa nhà... với người lao động luôn được KHPC quan tâm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng. Trong năm đã giải quyết cho 6 trường hợp nghỉ đãi ngộ thay con vào làm việc. Ngoài ra, người lao động còn được hưởng các chính sách phúc lợi khác như: hỗ trợ chăm sóc, khen thưởng con, người thân CBCNV, hỗ trợ nhân dịp những ngày Lễ Tết,... CBCNV đã nghỉ hưu cũng được KHPC quan tâm, thăm hỏi bằng tiền nhân dịp những ngày Lễ Tết hàng năm; CBCNV đang làm việc hoặc nghỉ hưu tử trần, được KHPC thăm hỏi liên tiếp trong 03 năm đầu.



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được KHPC đầu tư, chú trọng. KHPC luôn chủ động tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao, có tay nghề trong lĩnh vực sản xuất nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CNCNV. Trong năm 2023 đã tuyển được 4 kỹ sư điện, đảm bảo yêu cầu về trình độ và chất lượng đối với các ứng viên. Đồng thời khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, các tổ, từ đó thúc đẩy sự ham học hỏi, nâng cao tầm hiểu biết không

chỉ cho một bộ phận CBCNV mà cho tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng của KHPC. KHPC thực hiện đúng công tác tuyển dụng lao động theo quy định của EVN, EVNCPC; đối với việc tuyển dụng lao động cho vị trí chuyên viên/kỹ sư, tuyển dụng đảm bảo tính nghiêm túc, minh bạch trong thi tuyển; đối với lực lượng lao động trẻ thay thế CBCNV nghỉ trước tuổi, KHPC tổ chức tổ chức kiểm tra kiến thức, kiểm tra kỹ năng leo cao, kiểm tra sức khỏe nhằm đảm bảo lực lượng công nhân kỹ thuật trẻ, khỏe, có khả năng làm việc tốt trên lưới, đảm bảo nguồn lao động có chất lượng.





SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

CHÍNH SÁCH KHÁC

Được xem là nghề lao động nặng nhọc, ngành Điện tiềm ẩn không ít những nguy cơ độc hại, nguy hiểm. Do đó, hằng năm KHPC đều tổ chức cho CBCNV kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm đối với đối tượng lao động nghề nặng nhọc, độc hại; tổ chức nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân thuộc diện sức khỏe loại 4, loại 5 hoặc lao động thuộc nghề nặng nhọc, độc hại.

Bên cạnh đó, KHPC chú ý đến việc cải thiện điều kiện làm việc; thường xuyên đo kiểm môi trường làm việc. Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, công nhân được cấp đầy đủ đồng phục bảo hộ và các vật dụng cần thiết đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị. Thời gian làm việc được đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật và các quy định của ngành, của nhà nước. Người lao động được nghỉ vào các ngày Lễ, Tết, Quốc khánh, Quốc tế lao động và các ngày lễ khác theo quy chuẩn. KHPC còn quan tâm hỗ trợ

những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của KHPC cũng như trong toàn EVNCPC; hàng năm KHPC đều tổ chức mua Bảo hiểm kết hợp con người để hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho người lao động; Ban hành áp dụng một số các chính sách có lợi cho người lao động như: Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi, quy định về chi hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động, Quy định thưởng về đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng...



CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Công ty luôn chú trọng thực hiện và luôn đảm bảo điều kiện làm việc phù hợp, đúng quy định đối với tất cả lao động ở tại Công ty. Tạo điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh bằng cách đảm bảo các biện pháp an toàn lao động, bên cạnh đó, khuyến khích sự đoàn kết, hợp tác, và tinh thần làm việc tích cực, thoải mái.

NGHỈ PHÉP, LỄ, TẾT

Tất cả lao động ở KHPC đều theo chế độ hợp đồng và Công ty đặc biệt chú trọng công tác xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, năng lực. Thêm vào đó, Công ty luôn ưu tiên đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

KẾ HOẠCH

Kế hoạch vốn ĐTXD năm 2023 bố trí vốn 312,993 tỷ đồng:

- + Trả nợ gốc và lãi vay 127,257 tỷ đồng.
- + Đầu tư thuần: 185,736 tỷ đồng, bao gồm:
 - Đầu tư lưới điện 110kV gồm 4 với công trình.
 - Đầu tư lưới điện trung hạ áp gồm 29 công trình.
 - Công trình khác (nhà cửa, CNTT, VTDR, TSCĐ...): 5 công trình, trong đó bao gồm các hạng mục công trình: Xây dựng mới TBA, Hoàn thiện lưới điện trung áp, ...

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Trong năm 2023, KHPC đã hoàn thành tốt kế hoạch ĐTXD: hoàn thành thi công, nghiệm thu đóng điện 38/38 công trình, đạt 100% so với kế hoạch và giá trị giải ngân đạt 101% so với kế hoạch giao.

Trong quá trình triển khai, KHPC đã rà soát, kiểm tra và điều chỉnh phương án đầu tư phù hợp với các Quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đồng thời, thường xuyên bám sát các cơ quan QLNN để theo dõi, phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan công tác thỏa thuận tuyển, thủ tục chấp thuận xây dựng, điều chỉnh quy hoạch (quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch đất rừng, đất lúa; đền bù GPMB...).



CÔNG TÁC SỬA CHỮA LỚN

KẾ HOẠCH

Vốn sửa chữa lớn năm 2023 là 42,073 tỷ đồng



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Trong năm 2023, công tác sửa chữa lớn của KHPC đã thi công hoàn thành 93/93 công trình với giá trị quyết toán 41,814 tỷ đồng, đạt 99,38% kế hoạch vốn được giao. Các công trình SCL đều tuân thủ quy định của EVN/ EVNCPC, đảm bảo đúng tính chất SCL, phát huy hiệu quả của KHPC trong công tác SXKD, khắc phục kịp thời các tồn tại của nguồn và lưới điện, đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho khách hàng.

CÔNG TY LIÊN KẾT, GÓP VỐN

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
-------------	---------	---------------------	--------------	--------------------------

Công ty liên kết

1	Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đặc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4.650.000.000	31%
---	---	--	---	---------------	-----

Công ty góp vốn khác

1	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Chò	Thôn Ba Cánh, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.	13.824.610.000	15.44%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện; Sản xuất kinh doanh điện năng	13.699.400.000	4.11%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Công thức	ĐVT	2022	2023
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	lần	1,39	1,25
-	Khả năng thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	1,26	1,19
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	67,34%	69,56%
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	206,18%	228,54%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
-	Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	vòng	64,03	95,64
-	Vòng quay tổng tài sản	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	vòng	2,39	2,78
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,14	0,88
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,49	7,78
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	2,73	2,45
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,30	0,90



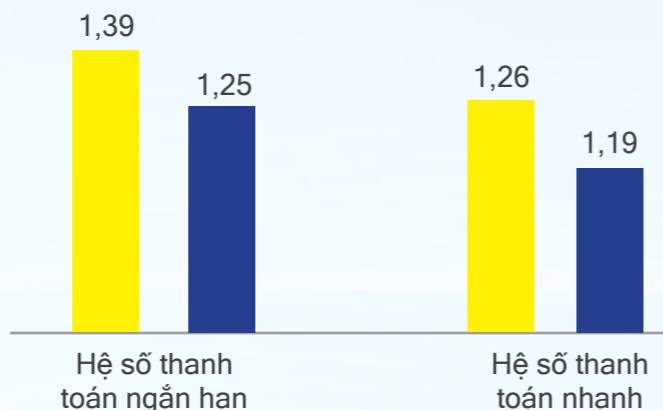


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Nhìn chung, chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn các năm của KHPC đều lớn hơn 1, cho thấy Công ty có đủ khả năng chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn. Trong năm tài chính 2023, cả 2 hệ số về khả năng thanh toán này đều có xu hướng giảm. Cụ thể, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,39 lần xuống 1,25 lần và hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm từ 1,26 lần xuống 1,19 lần. Nguyên nhân chủ yếu

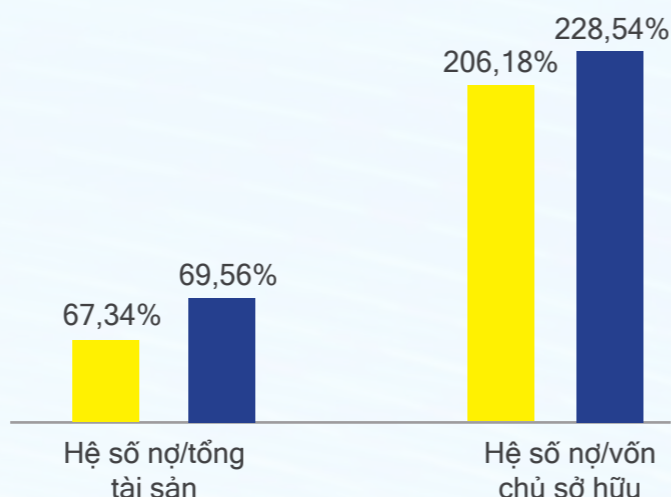
đến từ sự gia tăng mạnh của khoản Nợ ngắn hạn, cụ thể ở đây là do biến động của Khoản phải trả người bán ngắn hạn ghi nhận 352.826 triệu đồng, tăng mạnh 98,07% so với năm 2022, chủ yếu tăng từ khoản công nợ phải trả cho EVNCPC do thực hiện điều chỉnh tăng giá điện mua vào thời điểm cuối năm 2023.



CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN

KHPC vẫn đang trong quá trình phát triển, đầu tư và mở rộng, hoàn thiện hệ thống lưới điện mới để nâng cao khả năng truyền tải điện năng nên vẫn cần vốn nhiều để hoạt động kinh doanh, do đó sự phụ thuộc vào các khoản nợ vẫn ở mức cao. Cụ thể: Hệ số nợ/ tổng tài sản ghi nhận 69,56% và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu ghi nhận 228,54%.

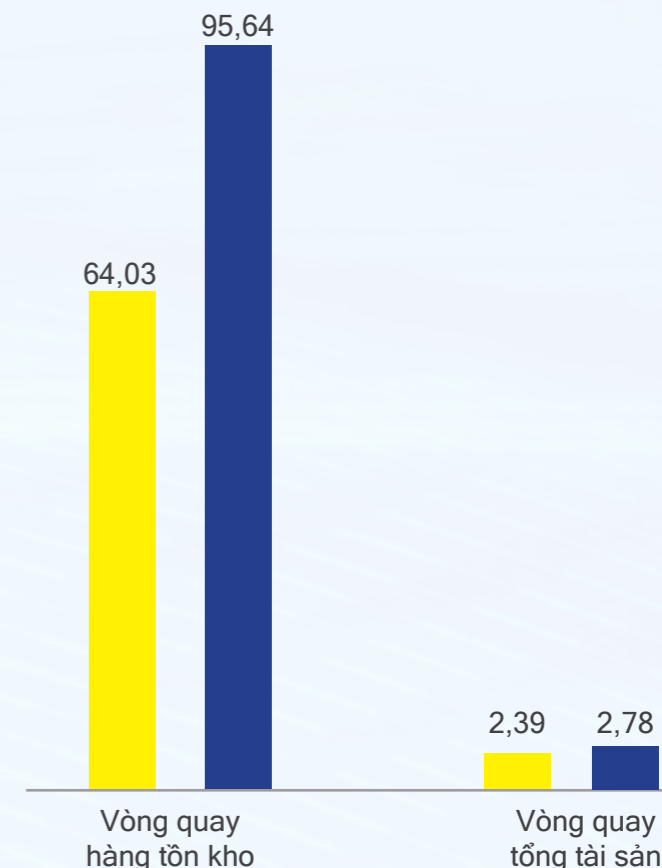
Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2023, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của KHPC có xu hướng tăng so với năm 2022, cụ thể Hệ số nợ/ Tổng tài sản tăng từ 67,34% lên 69,56%, hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tăng từ 206,18% lên 228,54%. Và nguyên nhân tăng chủ yếu do công ty gia tăng các khoản nợ trong năm, cụ thể khoản Nợ phải trả ghi nhận 1.599.531 triệu đồng, tăng 137.772 triệu đồng, tương đương tăng 9,43% so với thời điểm đầu năm. Trong đó khoản nợ ngắn hạn tăng mạnh (bên cạnh khoản nợ dài hạn ghi nhận giảm), cụ thể vào thời điểm cuối năm ghi nhận 764.971 triệu đồng, tăng 187.479 triệu đồng, tương đương tăng 32,46% so với thời điểm đầu năm. Và lý do tăng chủ yếu bởi khoản mục phải trả người bán ngắn hạn, cụ thể khoản này ghi nhận 352.925 triệu đồng, tăng 174.747 triệu đồng, tương đương tăng 98,07% so với thời điểm đầu năm. Đây hầu hết là khoản công nợ phải trả cho EVNCPC và tăng tương đương với mức điều chỉnh tăng giá điện mua vào thời điểm cuối năm 2023.



NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

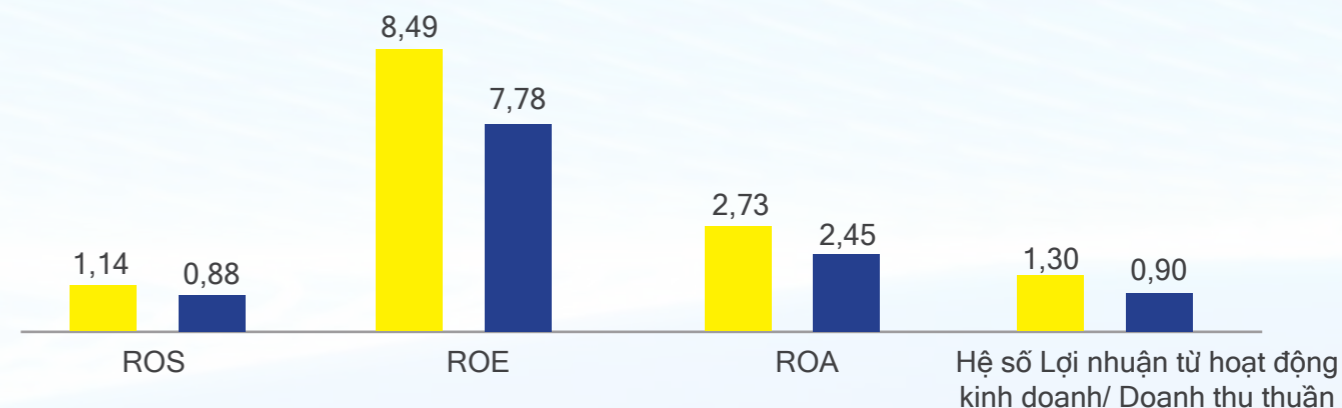
Về năng lực hoạt động của Công ty năm 2023 tốt hơn đáng kể so với năm 2022, cụ thể vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều tăng. Trong đó, vòng quay hàng tồn kho luôn duy trì ở mức rất cao do hoạt động kinh doanh của Công ty không phải là doanh nghiệp sản xuất nên hàng tồn kho tương đối thấp. Và phần làm tăng vòng quay hàng tồn kho chủ yếu từ chỉ tiêu giá vốn hàng bán trong năm ở mức cao. Trong năm, sau khi Bộ Công Thương có quyết định điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân, giá mua điện nội bộ từ EVNCPC cũng đồng thời được điều chỉnh để phù hợp hơn với mức giá bán lẻ.

Hiệu quả sử dụng tài sản theo đó cũng khả quan hơn khi nền kinh tế Khánh Hòa hoạt động sôi nổi trở lại, hệ số vòng quay tổng tài sản tăng từ 2,39 vòng lên tới 2,78 vòng



KHẢ NĂNG SINH LỜI

Tổng quan, các chỉ số khả năng sinh lời đều ghi nhận giảm trong năm 2023 do sụt giảm lợi nhuận (Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm 16,73% so với năm 2022; Lợi nhuận sau thuế giảm 7,11% so với năm 2022). Sự sụt giảm này xuất phát từ áp lực giá thu mua điện đầu vào qua EVN ở mức cao (chi phí sản xuất điện ở mức cao ảnh hưởng bởi giá nhiên liệu toàn cầu tăng cao, thời tiết cực đoan). Qua đó, tạo áp lực trực tiếp lên lợi nhuận của KHPC. Trước bối cảnh này, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết liệt chỉ đạo, đưa ra nhiều giải pháp, cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, kết quả Công ty đã xuất sắc hoàn thành mục tiêu đề ra trong năm 2023 với nhiều chỉ tiêu vượt xa kế hoạch đã đề ra.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tên cổ phiếu	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
Mã chứng khoán	KHP
Sàn giao dịch	HOSE
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 x đồng/ cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	8/12/2006
Vốn điều lệ	60.405.967 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	58.905.967 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	1.500.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	52.081.687 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	8.324.280 cổ phiếu

CỔ ĐÔNG LỚN: Tổng công ty Điện lực miền Trung, sở hữu 31.493.530 cổ phần, tương đương sở hữu 52,14% vốn điều lệ KHPC

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Ngày 20/4/2023, KHPC đã thực hiện việc công bố thông tin tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại KHPC là 0% theo văn bản số 1781/UBCK-PTTT ngày 14/4/2023 của UBCKNN về việc thông qua hồ sơ thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại KHPC.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG: Tính tại ngày 22/03/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông sáng lập (*)	31.494.510	52,14	4	1	3
	- Trong nước	31.494.510	52,14	4	1	3
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	31.493.530	52,14	1	1	-
	- Trong nước	31.493.530	52,14	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	1.500.000	2,48	1	1	0
4	Cổ đông khác	27.411.457	45,38	5.530	33	5.497
	- Trong nước:	26.644.860	44,11	5.407	21	5.386
	- Nước ngoài	766.597	1,27	123	12	111
TỔNG CỘNG:		60.405.967	100,00	5.535	35	5.500
Trong đó:	- Trong nước:	58.139.370	96,25	5.412	23	5.389
	- Nước ngoài:	766.597	1,27	123	12	111

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU: Không đổi

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có giao dịch

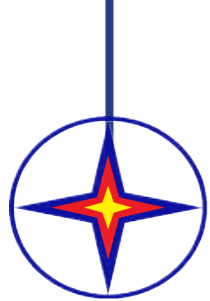
NĂM

CHƯƠNG
03

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 80 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
- 82 Tình hình tài chính
- 86 Những cải tiến, tiến bộ đạt được trong năm 2023
- 90 Kế hoạch tương lai năm 2023
- 92 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU ĐIỆN THƯƠNG PHẨM

Năm 2023, điện thương phẩm của KHPC tăng trưởng mạnh sau khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa dần hồi phục.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2023 đạt 2.813,99 triệu kWh vượt 6,59% kế hoạch giao năm 2023.

GIÁ BÁN ĐIỆN

Giá bán điện bình quân toàn KHPC thực hiện năm 2023 đạt 2.145,53 đ/kWh, tăng 94,44 đ/kWh so với năm 2022.

TỶ LỆ TỔN THẤT ĐIỆN NĂNG

Công tác giảm tổn thất điện năng luôn được KHPC hết sức quan tâm và thực hiện xuyên suốt trong năm. Trong năm 2023, KHPC đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm tổn thất điện năng, tập trung vào các công tác trọng tâm như: công tác tổ chức thực hiện, công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện, tăng cường công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đẩy mạnh công tác kinh doanh, kiểm tra giám sát mua bán điện và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng.

Tỷ lệ TTĐN của KHPC năm 2023 thực hiện thấp hơn 3,67%.





TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	2022	2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	800.342	958.971	119,82%	36,87%	41,71%
Tài sản dài hạn	1.370.396	1.340.437	97,81%	63,13%	58,29%
Tổng tài sản	2.170.738	2.299.409	105,93%	100%	100%



NHẬN XÉT

Tính đến thời điểm 31/12/2023, giá trị tổng tài sản của Công ty ghi nhận 2.299.409 triệu đồng, tăng 5,93% so với đầu năm. Tỷ trọng đóng góp các loại tài sản trong năm có sự thay đổi nhưng không đáng kể, về cơ cấu thì tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn với 58,29% cơ cấu tổng tài sản; còn lại là tài sản ngắn hạn, chiếm tỷ trọng 41,71% cơ cấu tổng tài sản của Công ty.

Giá trị tài sản ngắn hạn cuối năm là 958.971 triệu đồng, tăng 19,82% so đầu với năm; Các năm trước đó, tiền, tương đương tiền luôn đóng góp chính vào cơ cấu tài sản ngắn hạn của KHP, và khoản mục phải thu khách hàng sẽ chiếm tỷ trọng khá thấp do yếu tố đặc thù ngành nghề truyền tải và phân phối điện năng. Tuy nhiên trong năm đã có sự thay đổi của 2 khoản mục này, cụ thể trong năm tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận 29.409 triệu đồng (chiếm 3,07% cơ cấu tài sản ngắn hạn), giảm mạnh 87,6% so với năm 2022 và đồng thời khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng ghi nhận 438.397 triệu đồng (chiếm 47,73% cơ cấu tài sản ngắn hạn), tăng 353,42% so với năm 2022. Nguyên nhân do Công ty rút bớt các khoản tiền gửi ngân hàng để bổ sung vốn lưu động ngắn hạn, giảm áp lực vay vốn trong giai đoạn lãi suất vay biến động như hiện tại. Về khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận tăng mạnh so với thời điểm đầu năm, và tăng là do việc Công ty dịch chuyển kỳ ghi chỉ số điện vào ngày cuối tháng.

Giá trị tài sản dài hạn thời điểm cuối năm ghi nhận 1.340.437 triệu đồng, giảm nhẹ 2,19% so với năm 2022, và phần giảm nhẹ này chủ yếu đến từ việc trích khấu hao các loại tài sản cố định hữu hình sử dụng trong năm. Hiện tại, khoản mục Tài sản cố định hữu hình vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản dài hạn của KHPC do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực truyền tải và phân phối điện năng, cụ thể chiếm 99,88% cơ cấu tài sản dài hạn. Trong năm, KHPC cũng đang tích cực xây dựng hoàn thiện một số công trình trọng điểm như: Lưới điện trung áp và hạ áp khu vực Vĩnh Nguyên và Diên Khánh - Khánh Vĩnh, lưới điện trung áp khu vực Cam Lâm, cải tạo đường dây 110kV Nha Trang - Diên Khánh - Suối Dầu, khoản mục Xây dựng cơ bản dở dang trong năm ghi nhận 16.648 triệu đồng, tăng 87,83% so với năm 2022. Ngoài ra, các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các Công ty liên doanh, liên kết, đơn vị khác Công ty gồm Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa, Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò, Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3 vẫn giữ nguyên tỷ lệ góp vốn.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	2022	2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	577.492	764.971	132,46%	39,51%	47,82%
Nợ dài hạn	884.268	834.560	94,38%	60,49%	52,18%
Tổng nợ phải trả	1.461.759	1.599.531	109,43%	100%	100%

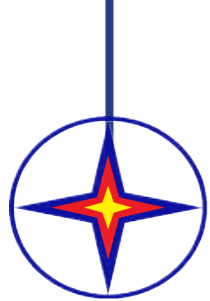


NHẬN XÉT

Về cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm tỷ trọng cao do đặc thù kinh doanh của Công ty là cần một lượng vốn để đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện năng để hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng nợ phải trả chiếm hơn 69% tổng nguồn vốn của KHPC và ghi nhận 1.599.531 triệu đồng ở thời điểm ngày 31/12/2023, tăng 9,43% so với thời điểm đầu năm. Các năm trước đó, thường nợ dài hạn sẽ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng nợ phải trả. Tuy nhiên trong năm KHPC đã gia tăng khoản mục nợ ngắn hạn, nợ dài hạn lại không có biến động nhiều. Qua đó, nợ dài hạn chiếm 52,15% cơ cấu tổng nợ phải trả và nợ ngắn hạn chiếm 47,85% cơ cấu tổng nợ phải trả.

Nguyên nhân chủ yếu đưa tổng nợ phải trả tăng 9,43% so với năm 2022 chủ yếu tới từ khoản mục nợ ngắn hạn, cụ thể khoản nợ ngắn hạn ghi nhận 764.971 triệu đồng, tăng 32,46% so với năm 2022. Sự tăng này chủ yếu là do khoản mục phải trả người bán ngắn hạn ghi nhận tăng mạnh trong năm, cụ thể khoản phải trả người bán ngắn hạn ghi nhận 352.925 triệu đồng, tăng 98,07% so với năm 2022. Khoản phải trả này chủ yếu là khoản phải trả từ việc mua điện Tổng công ty Điện lực miền Trung và tăng do thực hiện điều chỉnh tăng giá điện vào thời điểm cuối năm. Bên cạnh đó, nợ vay ngắn hạn ghi nhận 156.706 triệu đồng, trong năm, Công ty hầu như không phát sinh thêm khoản nợ vay ngắn hạn để tài trợ cho vốn lưu động, đây chủ yếu là các khoản vay nợ dài hạn đến hạn trả do đó nợ vay ngắn hạn tăng 14,01% so với năm 2022.

Nợ dài hạn ghi nhận 834.560 triệu đồng, giảm nhẹ 5,62% so với năm 2022, nguyên nhân giảm chủ yếu tới từ khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm, cụ thể ghi nhận 792.303 triệu đồng, giảm 5,81% so với năm 2022. Trong năm Công ty vẫn tiếp tục đầu tư vào các tài sản cố định để phục vụ cho hoạt động kinh doanh lâu dài, nên khoản vay và nợ thuê tài chính vẫn ở mức cao, chỉ giảm nhẹ 5,81% so với năm 2022 là do Công ty có trích trừ số nợ dài hạn đến hạn trả trong năm (bằng đúng khoản nợ vay ngắn hạn 156.706 triệu đồng).



NHỮNG CẢI TIẾN TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

CÔNG TÁC SÁNG KIẾN:

Trong những năm qua, công tác sáng kiến luôn được KHPC quan tâm, đẩy mạnh lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ CBCNV, nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả thiết thực trong SXKD, quản lý vận hành. Năm 2023, KHPC ghi nhận số lượng sáng kiến được công nhận của các tác giả/đồng tác giả nhiều nhất trong các năm qua, với 59 sáng kiến trên nhiều lĩnh vực. Trong số các sáng kiến được công nhận trong năm 2023 có nhiều sáng kiến có chất lượng, giá trị làm lợi cao và đã được áp dụng rộng rãi, nhân rộng toàn KHPC, giúp mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động SXKD.



ĐẨY MẠNH DỊCH VỤ CÔNG, CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ QUỐC GIA:

Trong năm 2023, KHPC đã tiếp nhận 35.465 yêu cầu về dịch vụ điện qua các hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 100% (năm 2022 đạt 96,02%). Bên cạnh đó, hầu hết các yêu cầu về dịch vụ điện đều đáp ứng 3 tiêu chí sau:

- Tiêu chí tiếp nhận qua các kênh mạng như website chăm sóc khách hàng của ngành điện, cổng dịch công Quốc gia, cổng hành chính công tỉnh Khánh Hòa, zalo, email...: 35.465/ 35.465 yêu cầu (đạt tỷ lệ 100%).
- Tiêu chí dịch vụ điện cấp độ 4: 35.465/ 35.465 yêu cầu (đạt tỷ lệ 100%).
- Tiêu chí thực hiện theo phương thức điện tử: 35.465/ 35.465 yêu cầu (đạt tỷ lệ 100%).

CÔNG TÁC ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (KHCN):

Trong các năm qua, KHPC không ngừng đẩy mạnh triển khai kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, nghiên cứu và ứng dụng KHCN của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào hoạt động SXKD của KHPC trong hầu hết các lĩnh vực như quản trị doanh nghiệp, sản xuất, QLKT, KD&DVKH, VT&CNTT,... nhằm số hóa các nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động, góp phần hoàn thành các kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

Đối với hoạt động KHCN, năm 2023 KHPC tiếp tục đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực KHCN; tăng cường công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phổ biến và tạo điều kiện cho các đơn vị trực thuộc ứng dụng các sáng kiến có giá trị thực tiễn cao, các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu trong toàn EVN, EVNCPC nói chung và KHPC nói riêng; tổ chức triển khai, theo dõi tiến độ, đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện hoàn thành kế hoạch KHCN năm 2023 do HĐQT giao tại Nghị quyết số 329/NQ-KHPC ngày 27/10/2022. Bên cạnh đó, KHPC thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, học tập các đơn vị bạn về mô hình lưới điện thông minh, tự động hóa, các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác nghiên cứu KHCN, hướng đến nâng cao công tác QLKT, QLVH lưới điện.

KHPC tích cực tuyên truyền, vận động CBCNV trong toàn KHPC tham gia Chương trình “một triệu sáng kiến” do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức, kết quả đến hết tháng 9/2023 đã có 129 sáng kiến/ý tưởng được đăng ký, vượt 51,76% kế hoạch do Công đoàn EVNCPC giao; Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ X (2022-2023), kết quả đạt 01 giải khuyến khích...





NHỮNG CẢI TIẾN TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM (TIẾP THEO)

CÔNG TÁC CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG:

Nhằm nâng cao công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng, KHPC tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và ứng dụng chăm sóc khách hàng như Zalo OA, app EVNCPC CSKH với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất trong việc nhận tin tức, thông báo từ các Điện lực; Trong đó:

- Chăm sóc khách hàng qua hình thức gửi email: trong năm 2023 có 179.862 lượt khách hàng được cung cấp các thông tin qua email; tỷ lệ khách hàng nhận email là 41,55% trên tổng số khách hàng sử dụng điện.
- Phát triển khách hàng cài đặt, sử dụng ứng dụng app EVNCPC CSKH: tổng số khách hàng sử dụng app EVNCPC CSKH phát triển mới đến nay có 176.349 khách hàng đáp ứng tiêu chí sử dụng ứng dụng app EVNCPC CSKH trên 40 ngày.
- Chuyển đổi kênh thông báo: trong năm 2023, có 382.928 khách hàng đăng ký chuyển đổi các hình thức nhận thông báo thông tin về dịch vụ điện qua các kênh như app, zalo và email, chiếm 88,47% trên tổng số khách hàng sử dụng điện.

CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ (CĐS)

- Tiếp tục thực hiện công tác CĐS, ứng dụng các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD, KHPC đã triển khai nghiên cứu, xây dựng kế hoạch CĐS giai đoạn 2023-2025. Trên cơ sở 21 nhiệm vụ từ kế hoạch CĐS của EVNCPC, KHPC đã nghiên cứu xây dựng kế hoạch, bổ sung một số nhiệm vụ CĐS phục vụ riêng cho công tác SXKD tại KHPC, với tổng số 66 nhiệm vụ trong giai đoạn 2023-2025.
- Trong năm 2023, KHPC đã đẩy mạnh thực hiện được 61/66 (chiếm 92,42%) nhiệm vụ CĐS giai đoạn 2023-2025, bên cạnh đó, 5/66 nhiệm vụ tiếp tục triển khai theo lộ trình của EVNCPC giai đoạn năm 2024-2025;
- Các nhiệm vụ CĐS trọng tâm đã triển khai hoàn thành trong năm 2023 trên các lĩnh vực: Lĩnh vực chuyển đổi nhận thức, quản trị doanh nghiệp, quản lý kỹ thuật, kinh doanh và dịch vụ khách hàng, hạ tầng số.

VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG:

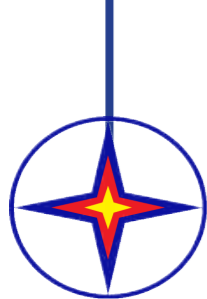
Trong những năm qua, KHPC đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng; kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dịch vụ khách hàng; định kỳ hàng năm đều đào tạo và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc. Vì vậy, công tác dịch vụ khách hàng đã được cải thiện và thay đổi đáng kể trong thời gian qua. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng đạt được như sau:

Chỉ tiêu	EVN quy định	Tỉ lệ % thực hiện đạt yêu cầu	
		Năm 2022	Năm 2023
- Cấp điện mới hạ áp:			
+ Cấp điện sinh hoạt và ngoài sinh hoạt không phải lắp dựng cột/ cáp ngầm...	≤ 5 ngày làm việc	100%	100%
- Kiểm tra/ kiểm định thiết bị đo đếm	≤ 3 ngày làm việc	100%	100%
- Cấp điện trở lại theo khách hàng yêu cầu	≤ 5 ngày làm việc	100%	100%

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2023, thực hiện mô hình quản trị tập trung của EVN và EVNCPC, KHPC đã triển khai thực hiện: giải thể Phòng Kiểm tra, Giám sát mua bán điện và sáp nhập vào Phòng Kinh doanh; thành lập Phòng Thanh tra bảo vệ và Pháp chế; thành lập Đội Sửa chữa nóng lưới điện trực thuộc KHPC; chuyển chức năng, nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng các công trình lưới điện do KHPC làm chủ đầu tư từ Phòng Kỹ thuật sang Ban Quản lý dự án; chuyển chức năng nhiệm vụ của Tổ lái xe từ Phòng Kế hoạch và Vật tư sang cho Văn phòng.

KHPC đã cử cán bộ tham gia kỳ thi tuyển Phó Giám đốc đơn vị cấp 3 do EVNCPC tổ chức vào tháng 9/2023 tại thành phố Đà Nẵng, kết quả có 01 cán bộ trúng tuyển. Bên cạnh đó, KHPC cũng đã kiện toàn, bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/9/2023, thành lập lại Tổ KTNB từ ngày 01/11/2023 và kiện toàn cán bộ, nhân sự tại các đơn vị trực thuộc, chủ động rà soát định mức lao động, sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý tại các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm từng bước đáp ứng định biên lao động theo quy định của EVNCPC, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động SXKD, quản lý vận hành lưới điện.



KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI NĂM 2024

DỰ BÁO TƯƠNG LAI NGÀNH 2024:

Qua các đánh giá của Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các chuyên gia, trong năm 2024 có khả năng tiếp tục thiếu điện cả công suất, cũng như điện năng, nếu nhu cầu phụ tải tiếp tục tăng như dự kiến (theo EVN, nhu cầu tiêu thụ điện dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 8,5%/năm trong 5 năm tới). Dự báo tình hình huy động nguồn điện trong năm 2024:

- Điều kiện thủy văn không thuận lợi và nước về các hồ thủy điện ít hơn (theo dự báo của Viện Nghiên cứu Quốc tế về Xã hội và Khí hậu (IRI)) sẽ ảnh hưởng đến việc huy động công suất từ nguồn thủy điện. Đặc biệt là nguy cơ thiếu điện ở khu vực miền Bắc (công suất huy động từ thủy điện chiếm 43,6% cơ cấu nguồn) khi không có nguồn cung cấp điện lớn ổn định nào được đưa vào vận hành như dự kiến theo quy hoạch.
- Công suất nhiệt lượng tái tạo mới sẽ chỉ giới hạn trong danh sách các dự án chuyển tiếp và khả năng có thêm dự án mới là rất thấp do chưa có cơ chế giá.
- Về nhiệt điện khí, dự kiến sản lượng cấp khí dự kiến giảm mạnh, cụ thể, theo Kế hoạch cung cấp khí cho điện năm 2024 do Bộ Công Thương phê duyệt, sản lượng khí cấp cho điện dự kiến từ 4,19 - 4,47 tỷ m³, ước giảm 15 - 20% so với năm 2023.

Trong bối cảnh khó khăn hiện nay của EVN, việc KHPC có thể đạt được một thỏa thuận về mức sản lượng hợp đồng cho năm 2024 là khá khó khăn. Ngoài ra, trong bối cảnh hai năm trước không cân đối được tài chính, năm 2024 lại tiếp tục đối mặt một loạt thử thách, theo đó, EVN đã có kiến nghị điều chỉnh giá điện trong năm 2024 (mặc dù đã hai lần tăng giá điện trong năm 2023 (mức 3% và 4,5%)). Mặt khác, với dự báo nhu cầu tiêu thụ điện tăng trưởng 8,5%, trong khi các nguồn điện khác đều tăng trưởng thấp, nhiệt điện than sẽ được tăng cường huy động để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện. Cụ thể, khả năng tăng trưởng trong năm 2024 của nhiệt điện than sẽ được đảm bảo nhờ vào: (1) nguồn than dồi dào hơn với chi phí thấp hơn và (2) được bổ sung thêm công suất từ một số nguồn mới và từ các tổ máy vận hành trở lại sau thời gian dài sửa chữa sự cố lớn. (Nguồn: Năm nhóm giải pháp giải cứu ngành điện Việt Nam trong năm 2024, từ <https://nangluongvietnam.vn>)

KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI

Năm 2024, KHPC tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính là:

- Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Triển khai thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm khác mà HĐQT đã giao.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ:

Công tác tuyển dụng lao động được KHPC tổ chức đảm bảo Công khai - Công bằng - Bình đẳng cho mọi đối tượng phù hợp; Hội đồng quản trị tham gia phòng vấn tuyển dụng đối với tuyển dụng lao động có trình độ chuyên viên/kỹ sư trở lên, đảm bảo tính nghiêm túc, minh bạch trong thi tuyển; đối với lực lượng lao động trẻ thay thế CBCNV nghỉ trước tuổi, KHPC tổ chức tổ chức kiểm tra kiến thức, kiểm tra kỹ năng, kiểm tra sức khỏe nhằm đảm bảo lực lượng công nhân kỹ thuật trẻ, khỏe, có khả năng làm việc tốt trên lưới, đảm bảo nguồn lao động có chất lượng.



CHÍNH SÁCH KHÁC:

KHPC luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong KHPC tại đơn vị có uy tín, chất lượng; tổ chức điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe kém, sức khỏe loại 4, 5 và lao động làm nghề nặng nhọc độc hại.
- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (75 tuổi trở lên đối với nam và 70 tuổi trở lên đối với nữ).
- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định. Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, tử trần, ốm đau, bệnh tật được KHPC thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong KHPC.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG, PHÚC LỢI:

- KHPC tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo QĐ04 - Quy định quản lý và phân phối tiền lương SXKD điện trong KHPC. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV được KHPC thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định.
- Hàng năm, KHPC tổ chức xét nâng lương, thi nâng bậc, chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian quyền lợi của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.
- Trong năm 2023, KHPC đã áp dụng điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong EVN ban hành theo Quyết định số 105/QĐ-HĐTV ngày 18/9/2023 của EVN.
- Bên cạnh chính sách lương, chính sách chế độ khác như lương thêm giờ phục vụ SXKD, hỗ trợ đơn vị bạn khắc phục thiên tai, chế độ nghỉ hưởng đãi ngộ, chế độ hỗ trợ khi điều động công tác xa nhà... với người lao động luôn được KHPC quan tâm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.
- Ngoài ra, người lao động KHPC còn được hưởng các chính sách phúc lợi khác như: hỗ trợ chi phí có tính chất phúc lợi để tổ chức tham quan du lịch, hỗ trợ chăm sóc, khen thưởng con, người thân CBCNV, hỗ trợ nhân dịp những ngày Lễ Tết..



CHƯƠNG 04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 96 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 102 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 104 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA HĐQT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, NGÀNH

Năm 2023 vừa qua, tình hình thế giới vẫn còn chịu nhiều biến động như là chiến tranh, lạm phát, suy thoái kinh tế, qua đó an ninh năng lượng tiềm ẩn nhiều rủi ro đã tác động trực tiếp tới hoạt động của EVN. Với áp lực chi phí đầu vào tăng cao do mức tăng giá nhiên liệu thế giới; cộng thêm tác động tiêu cực từ thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng trực tiếp đến việc đảm bảo cân đối tài chính của EVN.

Trong bối cảnh như vậy, Tỉnh Ủy, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác cấp điện phục vụ phát triển kinh tế, chính trị - xã hội, an ninh quốc phòng địa phương. Với sự chung sức, đồng lòng, cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên, sự chỉ đạo sâu sát, thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự quan tâm, hỗ trợ của EVN, EVNCPC và lãnh đạo địa phương, Công ty đã đạt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Lãnh đạo và toàn thể CBCNV KHPC trong việc vượt qua những khó khăn, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao trong năm 2023.



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

- 1) Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế-xã hội và các sự kiện quan trọng của Tỉnh
- 2) Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD như: điện thương phẩm, tỷ lệ TTĐN, giá bán điện bình quân, công tác ĐTXD, độ tin cậy cung cấp điện, ...
- 3) Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn toàn Công ty lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028.
- 4) Thực hiện tốt công tác truyền thông về tuyên truyền tiết kiệm điện, chuyển ngày ghi chỉ số, thay đổi giá điện...
- 5) Hoàn thành việc chuyển đổi hợp đồng mua bán điện sang hợp đồng điện tử.
- 6) Ký kết Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2028.
- 7) Thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn lao động.
- 8) Hoàn thành 100% công trình ĐTXD, giải ngân đạt kế hoạch.
- 9) Đóng điện thành công 3 TBA 110kV do EVNCPC đầu tư, nâng tổng số TBA 110kV do Công ty quản lý lên 15 TBA.
- 10) Hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sản xuất khác.

NHỮNG VIỆC CHƯA LÀM ĐƯỢC

- 1) Các kết quả đạt được chưa được bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố khách quan bên ngoài.
- 2) Sự cố lưới điện và TBA 110kV tăng so với năm 2022.
- 3) Còn có nhiều vướng mắc trong cơ chế hoạt động của công ty cổ phần như việc tiếp nhận tài sản lưới điện từ ngân sách nhà nước.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội)

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023, mặc dù phải đối diện với rất nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với sự đồng lòng, nỗ lực của tập thể CBCNV; cùng với sự đoàn kết, chủ động và linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tập thể ban lãnh đạo Công ty; đã thực hiện hàng loạt các giải pháp trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và thực hiện hoàn thành chủ đề năm là “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”.

KHPC đã hoàn thành nhiệm vụ: Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; Hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao, đặc biệt lợi nhuận trước thuế đạt 70,72 tỷ đồng, vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao trên 40%.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành và CBCNV KHPC trong hoạt động ĐTXD. Đã góp phần quan trọng vào việc đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Kết quả đã thực hiện đầu tư, nghiệm thu đóng điện 38/38 công trình, đạt 100% so với kế hoạch HĐQT giao với giá trị thực hiện đầu tư thuần là 185,74 tỷ đồng (không bao gồm trả nợ gốc và lãi vay).



CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI...

Xác định việc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Trong các năm qua, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua các hoạt động cụ thể:

🟡 VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: _____

Là đơn vị chủ một số nguồn thải chất thải nguy hại (như dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải; giẻ lau, giấy thấm dầu cách điện thải; roang cao su, gỗ thấm dầu cách điện thải; bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải;...) nên Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong các hoạt động SXKD. Công tác quản lý chất thải nguy hại luôn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các quy chế, quy định của EVN và EVNCPC.

🟡 VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TỪ THIỆN: _____

Thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, trong năm 2023 Công ty đã tổ chức các đợt thăm hỏi tặng quà cho đồng bào nghèo ở vùng sâu, vùng xa, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn,... Công ty còn có nhiều hoạt động ý nghĩa khác hướng đến cộng đồng: thực hiện chương trình “Tuần lễ hồng EVN” lần thứ IX với thông điệp “Vận trái tim - Một tấm lòng”; vận động CBCNV tham gia ủng hộ chương trình mỗi tập thể, cá nhân một địa chỉ nhân đạo - Khánh Hòa, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”,...





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội)

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI... (tiếp theo)

CÔNG TÁC CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG:

Công ty đã triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng, tri ân khách hàng, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa... đã góp phần vào việc nâng cao sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và ngành Điện. Thực hiện triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng trong tháng “Tri ân khách hàng” như: hỗ trợ kiểm tra, thay thế thiết bị điện chiếu sáng gia đình cho khách hàng thuộc đối tượng chính sách; hỗ trợ công tác thí nghiệm định kỳ các trạm biến áp của khách hàng; hỗ trợ sửa chữa cấp điện chiếu sáng phục vụ an ninh, xã hội thành phố Nha Trang. Tổng kinh phí cho các hoạt động triển khai tháng “Tri ân khách hàng năm 2023” hơn 1,3 tỷ đồng.



CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Công ty tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách liên quan đến người lao động như: xây dựng quy chế trả lương hợp lý; đảm bảo điều kiện làm việc và tiền lương ổn định cho người lao động; kiểm tra sức khỏe định kỳ, tuyên truyền cho CBCNV thực hiện các biện pháp nâng cao sức khỏe, tổ chức các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân; quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCP, triển khai thực hiện tháng công nhân.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG:

Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông của Công ty trong năm 2023 với tỷ lệ 7,5% bằng tiền mặt.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Năm 2023, trong bối cảnh khó khăn, với tình hình kinh tế không thuận lợi tác động trực tiếp đến sản xuất công nghiệp trong nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng. Cùng với tác động tiêu cực của thời tiết cực đoan, áp lực chi phí đầu vào tăng cao do giá nhiên liệu thế giới neo ở mức cao đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo điều hành linh hoạt và hiệu quả của Ban TGD, KHPC đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD do ĐHCĐ giao.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

Trong lĩnh vực SXKD phân phối điện, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của người lao động, thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho người lao động trong sản xuất; đã có nhiều nỗ lực trong việc đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn tài sản cố định, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt trong việc: rà soát, kiểm tra và điều chỉnh phương án đầu tư phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, thường xuyên bám sát các cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan trong công tác thỏa thuận tuyển, chấp thuận xây dựng, ... kết quả đã thi công hoàn thành các công trình theo kế hoạch đề ra.

Trong công tác kinh doanh điện năng, Ban Tổng Giám đốc đã tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực trong công tác chăm sóc khách hàng, tri ân khách hàng, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa... đã góp phần vào việc nâng cao sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và ngành Điện.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD trong năm 2023 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: chưa hoàn thành việc xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty; để xảy ra sự cố TBA 110kV, sự cố lưới điện 110kV tăng so với năm 2022.

Trong thời gian đến, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành để phấn đấu, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 theo Nghị quyết của HĐQT Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

TRIỂN VỌNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2024:

Dự báo năm 2024, các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng. Ở trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024, dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Dự báo với diễn biến bất lợi của thế giới, khu vực sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư... của nước ta. Bên cạnh đó, sản xuất kinh doanh, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, sức chống chịu của doanh nghiệp bị bào mòn, hậu quả và tác động của dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài, cộng hưởng với những khó khăn, thách thức mới từ đầu năm 2023 đến nay, tạo áp lực cho sự tăng trưởng tiêu dùng của năm 2024.

Dự báo trong năm 2024, EVN sẽ tiếp tục phải đối mặt hàng loạt các khó khăn, thử thách, đó là: EVN sẽ khó cân đối được tài chính do tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn của các yếu tố đầu vào (như giá nhiên liệu, tỷ giá, ...). Việc đảm bảo cung ứng điện dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc yếu tố: diễn biến bất thường của thời tiết, thủy văn; việc đảm bảo nhiên liệu (than, khí...) vẫn còn tiềm ẩn rủi ro; mất cân đối trong cân đối cung cầu giữa các miền, trong đó miền Bắc không có dự phòng nguồn điện; Công tác ĐTXD các dự án điện tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai các thủ tục đầu tư, trong việc huy động vốn, bố trí quỹ đất và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục sử dụng rừng...

Do đó, EVN đặt mục tiêu chính là: Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện; nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số toàn diện; tham gia sâu hơn vào phát triển năng lượng tái tạo và công nghệ năng lượng tái tạo. (Nguồn: Chỉ thị số 335/CT-EVN ngày 18/01/2024 về việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024 của EVN).

Trước những kỳ vọng kinh tế và ngành, KHPC đã có những kế hoạch và định hướng như sau...



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

MỤC TIÊU CỦA KHPC

1. Đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
2. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:
 - i) Điện thương phẩm tăng $\geq 1\%$ so với kế hoạch EVNCPC giao.
 - ii) Tổn thất điện năng giảm $\geq 0,02\%$ so với kế hoạch EVNCPC giao. không còn TBA công cộng có TTĐN $>3,7\%$ ở khu vực thành thị và TTĐN $>4,3\%$ tại các khu vực còn lại.
 - iii) Tiết kiệm điện năng $\geq 2\%$ tổng sản lượng điện năng tiêu thụ.
 - iv) Giá bán điện bình quân tăng $\geq 2đ/kWh$ so với kế hoạch EVNCPC giao.
 - v) Tỷ lệ thu tiền điện $>99,7\%$.
 - vi) Độ tin cậy cung cấp điện giảm 10% so với kế hoạch EVNCPC giao. không để xảy ra sự cố TBA 110kV.
 - vii) suất sự cố: lưới điện phân phối giảm 10%, lưới điện 110kV hoàn thành kế hoạch EVNCPC giao.
 - viii) Năng suất lao động theo khách hàng đạt ≥ 556 khách hàng/người/năm.
 - ix) tiết kiệm đạt $\geq 15\%$ các chi phí theo định mức.
 - x) Tổng lợi nhuận của Công ty >50 tỷ đồng.
3. Đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác ĐTXD. Nghiệm thu đóng điện và đưa vào sử dụng 100% các hạng mục công trình theo kế hoạch được duyệt; giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn, quyết toán 100% công trình theo đúng thời gian quy định.
4. Không để xảy ra tai nạn lao động và tai nạn giao thông trong khi làm nhiệm vụ.
5. Tiếp tục phát huy nghiên cứu sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và sử dụng có hiệu quả thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
6. Cải thiện thứ hạng thi đua của Công ty;
7. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước tại Công ty; cân đối hài hoà lợi ích của cổ đông và người lao động;
8. Đảm bảo thu nhập, việc làm và đời sống tinh thần cho người lao động.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai toàn diện các giải pháp trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, phát huy hiệu quả công tác hotline nhằm đảm bảo cung ứng điện an toàn, tin cậy, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phục vụ tốt các sự kiện, các lễ kỷ niệm quan trọng trong năm 2024.
2. Tiếp tục phối hợp với địa phương các cấp, các sở/ban/ngành thực hiện tốt các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Khánh Hòa...
3. Thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm 2021 - 2025 của Công ty. Nâng cao hiệu quả SXKD, năng suất lao động; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD 2024 do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
4. Đầu tư phát triển lưới điện phân phối theo quy hoạch đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kiểm soát chặt chẽ các giai đoạn thực hiện đầu tư; quyết liệt làm việc với các cấp chính quyền để đẩy nhanh tiến độ ĐTXD các dự án.
5. Cải tiến công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng, hướng tới việc cung cấp dịch vụ khách hàng ngày càng hoàn thiện. Triển khai các biện pháp tiết kiệm điện, truyền thông đến khách hàng, phấn đấu thực hiện tỷ lệ tiết kiệm điện theo đúng mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác truyền thông nhằm tạo sự hiểu biết, chia sẻ, thông cảm, tin tưởng của khách hàng, nâng cao uy tín và xây dựng hình ảnh Công ty tốt đẹp.
6. Đảm bảo hoạt động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn của Công ty đầu tư vào các đơn vị; tăng cường tận dụng tối đa vật tư tồn kho, vật tư thu hồi, kịp thời thanh xử lý vật tư thu hồi kém, mất phẩm chất không còn khả năng sử dụng; kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn đầu tư của Công ty thông qua các Người đại diện và kiểm soát viên do Công ty cử.

7. Đảm bảo tuyệt đối an toàn trong lao động sản xuất; không vi phạm về an toàn lao động khi thực hiện phiếu thao tác, phiếu công tác; cán bộ công nhân viên Công ty chấp hành nghiêm túc luật lệ giao thông; không để xảy ra cháy, nổ tại nơi làm việc. Đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa an toàn tại Công ty.
8. Hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số của năm 2024 tại Công ty theo tiến độ chung của EVNCPC; Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, ứng dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động SXKD trên các lĩnh vực: quản lý kỹ thuật, kinh doanh và dịch vụ khách hàng, quản trị. Nghiên cứu giải pháp sử dụng tối ưu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.
9. Triển khai kế hoạch luân chuyển cán bộ, tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch cán bộ các cấp theo quy định. Nghiên cứu, tiếp tục phân cấp mạnh cho các đơn vị trực thuộc.
10. Xây dựng kế hoạch đào tạo toàn diện và tổ chức thực hiện kế hoạch này một cách hiệu quả để nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ quản lý và người lao động, đặc biệt nhân sự các đơn vị mới thành lập.
11. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, công tác quản trị rủi ro, tự kiểm soát tuân thủ tại Công ty theo đúng quy định của EVN/EVNCPC và của pháp luật. Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát đối với các đơn vị để khắc phục các hạn chế, yếu kém và phát huy các thế mạnh của từng đơn vị.
12. Phân tích, xây dựng các giải pháp và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể đối với từng chỉ tiêu thi đua hàng quý, năm; phấn đấu xếp hạng thi đua của Công ty tăng dần từ đầu năm đến cuối năm.
13. Tiếp tục thực hiện việc áp dụng các quy định, quy chế của EVN/EVNCPC trong Công ty. Thực hiện việc rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh các quy định, quy chế của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
14. Triển khai thực hiện các Đề án tại Công ty theo định hướng: i) Mô hình tổ chức theo hướng quản trị tập trung tại Công ty mẹ - Tổng công ty theo Lộ trình; ii) Sắp xếp, tái cơ cấu các doanh nghiệp của EVNCPC giai đoạn 2021-2025; iii) Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong EVN; iv) Xây dựng và ứng dụng hệ thống quản trị rủi ro trong toàn EVNCPC.
15. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Công ty; Thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện..



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

KẾ HOẠCH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	2.866
2	Tổn thất điện năng theo điện thương phẩm	%	3,72
3	Giá bán điện bình quân	đ/kWh	2.246
4	Tiết kiệm định mức chi phí	%	15



CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 112 Hội đồng quản trị
- 124 Ban Kiểm soát
- 132 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2023

	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Cá nhân: 43.299 Đại diện ủy quyền: 15.746.765	Cá nhân: 0,07% Đại diện ủy quyền: 26,07%
2	Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Cá nhân: 0 Đại diện ủy quyền: 9.448.059	Cá nhân: 0% Đại diện ủy quyền: 15,64%
3	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
4	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
5	Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT không điều hành	Cá nhân: 0 Đại diện ủy quyền: 6.298.706	Cá nhân: 0% Đại diện ủy quyền: 10,43%

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị Công ty: Không có sự thay đổi



CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ngày 18/05/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã có các quyết định thành lập lại các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2023, các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ như sau:

TIỂU BAN LƯƠNG THƯỜNG

- Tham gia việc Công ty xây dựng và trình duyệt kế hoạch quỹ lương Công ty năm 2023 cho HĐQT.
- Giám sát việc Công ty tổ chức kiểm tra, giám sát quyết toán tiền lương năm 2022 các đơn vị trực thuộc.
- Giám sát việc Công ty hướng dẫn các đơn vị rà soát, chuẩn bị quyết toán thuế TNCN năm 2023.
- Tham gia việc đề xuất hoàn thiện phương thức phân phối tiền lương khi chuyển đổi mô hình quản lý Đội Hotline.
- Giám sát việc Công ty hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thực hiện công tác đăng ký và cắt giảm người phụ thuộc.



TIỂU BAN HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CỦA CÔNG TY:

- Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Tiểu ban, các thành viên Tiểu ban đã chỉ đạo các đơn vị và trực tiếp xây dựng các quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, phù hợp với quy định có liên quan của EVN, Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) và thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho HĐQT trong việc soạn thảo, sửa đổi và trình ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; các văn bản liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đúng quy định.
- Tham mưu ban hành mới 08 tài liệu nội bộ (TLNB); sửa đổi, bổ sung, ban hành lại 48 TLNB trong đó có 11 QCQLNB; áp dụng tại Công ty 09 TLNB của EVN (trong đó có 05 QCQLNB), 05 TLNB của EVNCPC (trong đó có 03 QCQLNB); ban hành 02 Quyết định công bố TLNB của Công ty hết hiệu lực.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu việc soạn thảo, sửa đổi và ban hành các Quy định, Quy chế và các văn bản liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đúng quy định.
- Thực hiện rà soát, đánh giá tác động của các VBPL mới ban hành từ tháng 01 đến tháng 12/2023 đối với hệ thống TLNB của Công ty.

TIỂU BAN NHÂN SỰ

- Giám sát việc Công ty kiện toàn công tác cán bộ các chức danh cán bộ quản lý.
- Giám sát việc Công ty triển khai phương án chuyển đổi nhân sự trực vận hành trạm biến áp 110kV E26 qua Công ty Dệt.
- Giám sát việc Công ty tổ chức tuyển dụng lao động cho khối SXKD điện do EVNCPC phân bổ.
- Giám sát và tham mưu cho HĐQT trong việc thành lập Phòng Thanh tra Bảo vệ và Pháp chế; thành lập Đội sửa chữa nóng lưới điện; chuyển chức năng nhiệm vụ của Tổ lái xe từ Phòng Kế hoạch và Vật tư sang cho Văn phòng Công ty.
- Giám sát việc Công ty rà soát, sắp xếp lao động gián tiếp Khối Cơ quan Công ty theo quy định.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

TIỂU BAN KẾ HOẠCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Nghị quyết về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2023.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHCĐ thường niên thông qua.
- Giám sát việc Công ty triển khai thực hiện các nội dung theo Chỉ thị của EVN, văn bản của EVNCPC về việc đảm bảo cung ứng điện, vận hành an toàn, ổn định cho các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Giám sát việc Công ty triển khai kế hoạch thay đổi lịch ghi chỉ số công tơ về ngày cuối tháng đảm bảo đúng lộ trình, đúng quy định.
- Giám sát việc Công ty triển khai việc chuyển đổi số tại Công ty theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra. Khai thác hiệu quả các kết quả chuyển đổi số đã đạt được trong giai đoạn 2021-2023.
- Giám sát việc Công ty thực hiện rà soát, lập kế hoạch triển khai công tác lập hồ sơ quản trị rủi ro cấp quy trình năm 2023 tại Công ty.
- Tham gia, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty.
- Tham gia xây dựng kế hoạch toàn diện năm 2024 của Công ty.

TỔ TỔNG HỢP

Ngày 12/8/2022, HĐQT Công ty đã có Quyết định số 239/QĐ-KHPC về việc thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc HĐQT Công ty. Trong năm 2023, Tổ Tổng hợp đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành của Công ty.
- Theo dõi, nhắc nhở các đơn vị thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ, công tác quản trị rủi ro, tự kiểm soát tuân thủ tại Công ty theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), EVNCPC.
- Phối hợp với Thư ký Công ty và các phòng ban chức năng trong việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2023 và các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT trong năm 2023.

TỔ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ngày 01/11/2023, HĐQT Công ty đã có Quyết định số 255/QĐ-KHPC về việc thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ (KTNB) và Quyết định số 256/QĐ-KHPC về việc ban hành Quy chế KTNB của Công ty. Trong năm 2023, Tổ KTNB đã triển khai thực hiện kế hoạch KTNB của năm 2023 do HĐQT Công ty giao với chuyên đề “Công tác theo dõi, quản lý máy biến áp máy biến áp tại kho Công ty” trong 10 tháng đầu năm 2023. Tổ KTNB đã hoàn thành và đã báo cáo kết quả thực hiện cho HĐQT Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Cao Ký	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Hải Đức	4/4	100%	
3	Ông Trần Văn Khoa	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Hữu Tâm	4/4	100%	
5	Ông Đào Truyền	3/4	75%	Đi công tác

Tình hình ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành tổng cộng 152 Nghị quyết, Quyết định. Một số Nghị quyết, Quyết định quan trọng của HĐQT đã góp phần đưa KHPC đi đúng hướng và hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đề ra.



NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 04 lần với nội dung và kết quả như sau:

Lần họp thứ nhất:

- Ngày họp: 17/02/2023
- Nội dung chính: Đánh giá kết quả hoạt động SXKD, lợi nhuận năm 2022. Kế hoạch năm 2023 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2022. Các nội dung chỉ đạo trong việc xây dựng kế hoạch 2023.
 - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT.
 - Thông qua kết quả hoạt động năm 2022 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.
 - Thông qua nhân sự tham gia ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP BTLT ĐLKH tại kỳ ĐHĐCĐ 2023.

Lần họp thứ hai:

- Ngày họp: 18/04/2023
- Nội dung chính: Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2023, kế hoạch quý 2 và cả năm 2023. Kết quả kiểm toán nội bộ năm 2022. Công tác quản trị rủi ro.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023;
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2023. Kế hoạch thực hiện trong thời gian đến.
 - Tình hình thực hiện các chủ trương, nghị quyết HĐQT trong Quý 1 năm 2023.
 - Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ năm 2022;
 - Thông qua việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản trị rủi ro tại Công ty;
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT
 - Thông qua kết quả hoạt động quý 1/2023 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ ba:

- Ngày họp: 03/08/2023
- Nội dung chính: Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch quý 3, cả năm 2023. Kết quả khắc phục các kết luận của kiểm toán nội bộ 2022. Xếp hạng doanh nghiệp các đơn vị trực thuộc.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2, 6 tháng đầu năm 2023. Kế hoạch quý 3 và cả năm 2023.
 - Thông qua kết quả khắc phục các tồn tại của kiểm toán nội bộ năm 2022.
 - Thông qua việc chưa xếp hạng doanh nghiệp cho các đơn vị trực thuộc Công ty;
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT
 - Thông qua kết quả hoạt động quý 2, 6 tháng đầu năm 2023 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ tư:

- Ngày họp: 25/10/2023
- Nội dung chính: Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 6, 9 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch quý 4, cả năm 2023. Thực hiện dòng tiền quý 3 năm 2023 của Công ty. Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 3, 9 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch thực hiện các tháng còn lại.
 - Thông qua báo cáo thực hiện dòng tiền quý 3/2023.
 - Thông qua việc thành lập tổ kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023.
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của các Tiểu ban, Tổ trực thuộc HĐQT
 - Thông qua kết quả hoạt động quý 3, 9 tháng đầu năm 2023 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.
 - Thống nhất chỉ đạo người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò tăng cường tham gia công tác quản trị để bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Theo phân công của HĐQT, hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT trong năm như sau:

Ông Trần Văn Khoa:

Ông Trần Văn Khoa hiện đang là Trưởng Tiểu ban lương thưởng trực thuộc HĐQT, Tổ trưởng Tổ KTNB, đồng thời là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty.

Với vai trò là Trưởng Tiểu ban lương thưởng, ông Trần Văn Khoa đã điều hành hoạt động của Tiểu ban hiệu quả, tham mưu cho HĐQT trong việc: Giám sát việc Công ty tổ chức kiểm tra, giám sát quyết toán tiền lương năm 2022 các đơn vị trực thuộc, giám sát việc Công ty hoàn thành quyết toán thuế TNCN năm 2022, hoàn thiện phương thức phân phối tiền lương khi chuyển đổi mô hình quản lý Đội Hotline, xây dựng kế hoạch quỹ lương 2023 của Công ty,...

Với vai trò là Tổ Trưởng Tổ KTNB, ông Trần Văn Khoa đã cùng với các thành viên trong Tổ KTNB đã triển khai thực hiện kế hoạch KTNB của năm 2023 do HĐQT Công ty giao với chuyên đề “Công tác theo dõi, quản lý máy biến áp máy biến áp tại kho Công ty” trong 10 tháng đầu năm 2023 và đã báo cáo kết quả thực hiện cho HĐQT Công ty.

Ngoài ra, ông Trần Văn Khoa còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của hoạt động sản xuất điện.

Ông Nguyễn Hữu Tâm:

Ông Nguyễn Hữu Tâm hiện đang là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty.

Với vai trò là thành viên Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty, ông Nguyễn Hữu Tâm đã tham gia tích cực trong hoạt động của Tiểu ban, góp phần tham mưu cho HĐQT trong việc rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế của Công ty; Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Nghị quyết về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, ...

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu Tâm còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Phân tích, đánh giá các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty; Tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động ĐTXD, SXKD của Công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

+ Ông Nguyễn Cao Kỳ - Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

+ Ông Trần Văn Khoa - Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị

+ Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị

Riêng các ông Nguyễn Hải Đức và Đào Truyền sẽ tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm 2024





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- Trong năm 2023, HĐQT Công ty có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các nội dung công việc như:
 - + Ngay từ đầu năm, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-KHPC ngày 07/02/2023 về định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2023 với các nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho HĐQT định kỳ hàng quý.
 - + HĐQT đã ban hành 152 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chủ trương của HĐQT trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2023.
- HĐQT đã thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:
 - + HĐQT đã có các Nghị quyết phiên họp HĐQT định kỳ hàng quý đề nghị Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.
 - + Ban hành Nghị quyết số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023 về việc thông qua hợp đồng với bên có liên quan trong năm 2023.
 - + Ban hành Quyết định số 27/QĐ-KHPC ngày 17/02/2023 về việc thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - + Ban hành Nghị quyết số 81/NQ-KHPC ngày 12/04/2023 và Nghị quyết số 262/NQ-KHPC ngày 07/11/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023.
 - + Ban hành Quyết định số 90/QĐ-KHPC ngày 19/04/2023 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
 - + Ban hành Nghị quyết số 164/NQ-KHPC ngày 24/07/2023 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024.
 - + Ban hành Nghị quyết số 201/NQ-KHPC ngày 07/09/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.
 - + Ban hành các quyết định liên quan đến công tác nhân sự Kế toán trưởng, giải thể, sáp nhập và thành lập mới Phòng chức năng, Tổ Kiểm toán nội bộ của Công ty.

- HĐQT đã tổ chức đợt làm việc với Phòng Điều độ, Trung tâm Tư vấn xây dựng điện và Xí nghiệp lưới điện Cao thế nhằm đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong thời gian qua và HĐQT đã ban hành các kết luận để chỉ đạo khắc phục các tồn tại.
- Trong năm 2023, Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển mà ĐHCĐ/HĐQT đã đề ra.
- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định khác của Công ty đã được ban hành.



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BKS

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban chuyên trách	23.600	0,04%
2	Ông Nguyễn Hữu Minh	Thành viên	0	0,00%
3	Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	0	0,00%

Thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát Công ty:

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty tổ chức vào ngày 19/04/2023 đã thông qua đơn xin thôi nhiệm của 02 thành viên BKS và tổ chức bầu bổ sung 02 thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2024 như sau:

- Thông qua đơn xin thôi nhiệm thành viên BKS của ông Phan Công Bình và ông Lê Hải Thuyết kể từ ngày 19/04/2023.
- Bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Minh và bà Huỳnh Thị Kim Hoàng tham gia thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2024 kể từ ngày 19/04/2023.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Vân	4/4	100%	100%	
2	Ông Phan Công Bình	1/4	25%	100%	Thôi nhiệm 19/4/2023
3	Ông Lê Hải Thuyết	1/4	25%	100%	Thôi nhiệm 19/4/2023
4	Ông Nguyễn Hữu Minh	3/4	75%	100%	Tham gia TV BKS từ ngày 19/4/2023
5	Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	3/4	75%	100%	Tham gia TV BKS từ ngày 19/4/2023

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

- Ban Kiểm soát đã tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong việc tuân thủ theo đúng Điều lệ, Quy chế Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và thực hiện các báo cáo như sau:
 - + Báo cáo thẩm định quỹ tiền lương SXKD điện thực hiện năm 2022;
 - + Báo cáo giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty;
 - + Thẩm định BCTC năm 2022 do Công ty TNHH Kiểm toán-Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán;
 - + Báo cáo kết quả thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;
 - + Báo cáo giám sát thường xuyên các tháng 01 - 12/2023;
 - + Báo cáo thẩm định kế hoạch quỹ tiền lương SXKD điện năm 2023;
 - + Báo cáo chuyên đề 02: Kiểm toán công tác quản trị dòng tiền tại Công ty và Kiểm toán công tác quản trị chi phí tại Công ty;
 - + Báo cáo sơ kết công tác kiểm toán giám sát 6 tháng đầu năm và báo cáo tổng kết công tác kiểm toán giám sát năm 2023;
 - + Thực hiện các nội dung khác.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo, kiến nghị của BKS được gửi tới HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đều được HĐQT/TGD xem xét kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Trưởng BKS tham gia các cuộc họp giao ban tháng, quý của Công ty và các cuộc họp khác nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS :

Trưởng BKS tham gia Hội nghị do UBCKNN và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam phối hợp tổ chức ngày 21/6/2023 về nội dung: "Lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát; các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết".

NỘI DUNG TỔNG QUÁT

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp theo hình thức trực tiếp và họp online qua ứng dụng Zoom với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Nội dung các cuộc họp: Ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2023 tổ chức vào ngày 19/4/2023 kết thúc, BKS đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS. Định kỳ tổ chức các cuộc họp hàng quý nhằm đánh giá việc giám sát hoạt động SXKD thường xuyên hàng tháng, việc triển khai thực hiện NQ của ĐHĐCĐ thường niên, giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin...
Thẩm tra BCTC 6 tháng và năm, thẩm tra kế hoạch/quyết toán quỹ lương SXKD điện, thực hiện các báo cáo giám sát chuyên đề và thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
Cuộc họp 1	16/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD tháng 1/2023 - Tờ trình giới thiệu đơn vị kiểm toán BCTC 2023. - Thẩm tra Quỹ lương SXKD điện thực hiện 2022; thẩm tra BCTC 2022 sau kiểm toán. - Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2023. - Phân công thực hiện chuyên đề 2023. - Trao đổi kinh nghiệm thực hiện công tác kiểm soát. 	100% thống nhất thông qua



Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
Cuộc họp 2	19/4/2023	<p>Tổ chức phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS</p> <p>1/ Bà Nguyễn Thị Vân - TBKS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì xây dựng kế hoạch công tác năm. - Giám sát việc thực hiện NQ ĐHĐCĐ/NQ HĐQT; việc thực hiện KHSXKD, bảo toàn vốn CSH; giám sát công bố thông tin; công tác tổ chức ĐHĐCĐ; các đoàn kiểm toán độc lập và thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh/kiểm tra. - Chủ trì thẩm tra BCTC và kế hoạch/quyết toán quỹ lương SXĐ - Chủ trì Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên và chủ trì thực hiện báo cáo giám sát NĐD thực hiện nhiệm vụ tại Công ty. - Các nội dung khác. <p>2/ Ông Nguyễn Hữu Minh - TV BKS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát hoạt động của HĐQT/TGĐ tuân thủ các quy định của Luật DN, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của EVN/ EVNCPC/KHPC và Quy chế phân cấp. - Giám sát tình hình thực hiện SXKD/ĐTXD/SCL và công tác đấu thầu, vật tư. - Giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của NĐD - Các nội dung khác <p>3/ Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng - TV BKS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác hạch toán kế toán. - Giám sát việc chi trả cổ tức, phân phối trích lập các quỹ; thực hiện các hợp đồng và giao dịch có liên quan. - Giám sát thực hiện quyết toán vốn ĐTXD, vốn góp tại các Công ty liên kết và theo dõi đánh giá xếp loại Doanh nghiệp - Các nội dung khác. 	100% thống nhất thông qua



Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
Cuộc họp 3	03/8/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra BCTC 6 tháng 2023 sau kiểm toán và đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập - Chuyên đề: Công tác quản trị dòng tiền tại KHPC - Chuyên đề: Công tác quản trị chi phí tại KHPC - Giám sát theo dõi công tác thu hồi công nợ quá hạn, thanh lý TSCĐ đủ điều kiện thanh lý, trình kế hoạch tiền lương, tiền gửi ngân hàng, xem xét dòng tiền tạm ứng cổ tức. - Theo dõi khắc phục kiến nghị của các Đoàn thanh / kiểm tra - Triển khai thực hiện các báo cáo GSTX đúng quy định. 	100% thống nhất thông qua
Cuộc họp 4	16/11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo giám sát thường xuyên về thực hiện kế hoạch SXKD và ĐTXD tháng 10/2023 - Thẩm tra kế hoạch tiền lương SXKD điện 2023 - Đánh giá hoạt động của các Công ty góp vốn - Xây dựng kế hoạch của BKS năm 2024 và phân công nhiệm vụ thực hiện các chuyên đề. - Tham gia công tác kiểm toán nội bộ: Công tác theo dõi và quản lý MBA tại kho KHPC. - Theo dõi thực hiện định mức chi phí, thanh toán công nợ với CPC. - Giám sát việc kiểm kê vật tư hàng hóa. - Theo dõi khắc phục kiến nghị của các Đoàn Thanh/ kiểm tra và NDD thực hiện các chỉ đạo của CHS. - Báo cáo tổng kết công tác KTGS năm 2023 	100% thống nhất thông qua

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY



Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty đều đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định.

Riêng các ông: Đào Truyền - thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thường niên 2020 bầu tham gia nhiệm kỳ 2020 - 2024 từ ngày 23/06/2020; ông Nguyễn Hải Đức - Tổng Giám đốc Công ty được HĐQT bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022; ông Nguyễn Hữu Minh và bà Huỳnh Thị Kim Hoàng được ĐHĐCĐ thường niên 2023 bầu tham gia nhiệm kỳ 2020 - 2024 từ ngày 19/04/2023; và ông Nguyễn Tấn Lực - Phó TGD Công ty được HĐQT bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022 sẽ đăng ký tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm 2024.

ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Bảo toàn và phát triển vốn

Trong năm 2023, KHPC có kết quả SXKD sau thuế lãi 54,817 tỷ đồng. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 22, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ và hướng dẫn tại điểm b, Khoản 3, Điều 4, Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài Chính về bảo toàn vốn thì KHPC bảo toàn vốn của chủ sở hữu.

Khả năng thanh toán

Tại thời điểm 31/12/2023, các hệ số về khả năng thanh toán của KHPC đều giảm nhẹ so với cùng kỳ 2022 nhưng vẫn nằm trong mức an toàn cho phép (yêu cầu >1). Cụ thể: Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,25 lần (giảm 0,13 lần), Khả năng thanh toán nhanh là 1,19 (giảm 0,07 lần) và Khả năng thanh toán tổng quát 1,44 lần (giảm 0,05 lần).

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là 2,25 lần, trong mức an toàn cho phép (<3), đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

Hệ số tự tài trợ

Hệ số tự tài trợ (Vốn CSH/tổng nguồn vốn) là 30,44%, lớn hơn yêu cầu 25%, như vậy KHPC đã đảm bảo khả năng tự chủ về tài chính.

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho được ghi nhận là 95,6 (năm 2022 là 64,04). Vòng quay tổng tài sản là 2,78 (năm 2022 là 2,39). Các vòng quay HTK và tổng tài sản đều tăng so với cùng kỳ cho thấy Công ty đã gia tăng được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Khả năng sinh lời

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022: Lợi nhuận trước thuế là 54,82 tỷ đồng vượt 40% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua. Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH là 7,78% và lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản là 2,45%.



BAN KIỂM SOÁT

Những kết quả đạt được

Thực hiện chủ đề của EVN/EVNPC năm 2023 “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và của KHPC là “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng KHPC đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực hoạt động: thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, chất lượng phục vụ khách hàng, tăng NSLĐ, nâng cao hiệu quả tài chính, hiệu quả công tác ĐTXD, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 70,72 tỷ đồng, vượt 40,88% so với kế hoạch ĐHCĐ giao.

Căn cứ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với KSV của EVNPC thì với kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong BKS đã được HĐQT EVNPC xếp loại chất lượng năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS ĐỐI VỚI NĂM 2024:

Kiến nghị

- Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, cân đối hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Quan tâm công tác quản trị công ty. Tiếp tục theo dõi, cập nhật và từng bước áp dụng mô hình quản trị hiện đại, tiên tiến.

Soát xét, bổ sung, hiệu chỉnh các Quy chế, Quy định của Công ty.

Định hướng, hoạt động của BKS năm 2024

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



CÁC GIAO DỊCH, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO. CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THU LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Năm nay	Năm trước
1	Ông Đào Truyền	83.376.000	102.667.200
2	Ông Trần Văn Khoa	83.754.000	99.630.000
3	Ông Nguyễn Hữu Tâm	83.754.000	99.630.000
4	Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	39.744.000	-
5	Ông Nguyễn Hữu Minh	39.744.000	-
6	Ông Phan Công Bình	46.512.000	95.675.200
7	Ông Lê Hải Thuyết	43.848.000	94.683.160
	TỔNG	420.732.000	492.285.560

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRONG NĂM:

Trong năm 2023, không có các giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty mà phải thực hiện công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch theo quy định.



CÁC GIAO DỊCH, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO. CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (tiếp theo)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác

STT	Thành viên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT (thôi nhiệm từ ngày 01/01/2022)	-	239.460.208
2	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)	814.565.612	746.953.208
3	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT	16.178.000	20.580.000
4	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	16.178.000	20.580.000
5	Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT	10.060.200	13.122.000
6	Ông Nguyễn Hải Đức	"Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 7/4/2022 Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 1/1/2022)"	804.665.223	613.039.971
7	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	738.606.388	669.315.762
8	Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc	646.640.795	519.905.330
9	Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc	647.409.244	611.679.289
10	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban kiểm soát	617.224.146	496.031.213
11	Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	"Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2023)"	-	-
12	Ông Nguyễn Hữu Minh	"Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2023)"	-	-
13	Ông Phan Công Bình	"Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2023)"	10.060.200	11.664.000
14	Ông Lê Hải Thuyết	"Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2023)"	11.226.600	11.664.000
Cộng			4.332.814.408	3.973.994.981



GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT:
Không có



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

CÁC BÊN CÓ GIAO DỊCH TRONG NĂM

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú				
1	Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC)	Công ty mẹ	400101394 Ngày 26/04/2019, Sở KH&ĐT Đà Nẵng	78A Duy Tân - Đà Nẵng	Thực hiện năm 2023	NQ ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 07/04/2022.	Thỏa thuận giá bán điện nội bộ năm 2023 giữa EVNCPC và Công ty ngày 12/01/2024. Chi phí mua điện thương phẩm năm 2023 là 4.577.235.057.065 đồng.	Thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán điện (từ ngày 01/01/2023 đến 01/01/2028).				
2						Nghị quyết số 07/NQ-KHPC ngày 12/01/2024.						
3										Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023	Trả gốc vay, lãi vay theo hợp đồng vay với giá trị: - Gốc vay: 2.631.729.614 đồng - Lãi vay: 1.759.136.578 đồng	Thực hiện theo hợp đồng vay số 01/2011/EVN-PC3 ngày 19/09/2011
4										Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023	Trả lãi vay theo hợp đồng vay của dự án CREB với giá trị là 12.239.827.123 đồng.	
5										Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023	Giao dịch thanh toán các hợp đồng dịch vụ với giá trị trước VAT là 1.156.986.464 đồng.	
6										Nghị quyết HĐQT số 43/NQ-ĐLKH ngày 01/03/2022	Thực hiện hợp đồng mua sắm công tơ điện tử 1 pha và 3 pha 1 giá với giá trị trước VAT 6.751.700.000 đồng	EVNCPC ủy quyền cho Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện
7										Nghị quyết HĐQT số 74/NQ-ĐLKH ngày 24/03/2022	Thực hiện hợp đồng mua sắm thiết bị đo xa với giá trị trước VAT 4.544.290.000 đồng.	Thiết bị đo điện Trung - Chi nhánh EVNCPC (EMEC) ký hợp đồng với Công ty
8	Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung (CEPC)	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	0400101394-029, ngày 31/12/2016, Sở KH&ĐT Quảng Nam	04 Nguyễn Tất Thành - Hội An - Quảng Nam	Thực hiện năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023	Thực hiện hợp đồng đào tạo bồi dưỡng nghề trong năm 2023 với giá trị trước VAT là 13.320.000 đồng.					
9						Nghị quyết HĐQT số 49/NQ-KHPC ngày 13/03/2023	Thực hiện hợp đồng tổ chức đào tạo các lớp bồi dưỡng nghề năm 2023 với giá trị trước VAT là 203.694.480 đồng.					
10						Nghị quyết HĐQT số 161/NQ-KHPC ngày 19/7/2023	Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động năm 2023 với giá trị trước VAT là 599.130.000 đồng.					



GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Công ty Tư vấn Điện miền Trung	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	0400101394-031, ngày 02/10/2019, Sở KH&ĐT Đà Nẵng	30 Lê Thánh Tôn, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Đà Nẵng	Thực hiện năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 434/NQ-ĐLKH ngày 15/11/2021	Thực hiện hợp đồng Tư vấn thẩm tra các công trình 110kV với giá trị trước VAT 3.600.000 đồng	
12						Nghị quyết HĐQT số 355/NQ-KHPC ngày 25/11/2022	Thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 1 với giá trị trước VAT 284.473.780 đồng.	
13						Nghị quyết HĐQT số 364/NQ-KHPC ngày 07/12/2022	Thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Nâng công suất TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 - Đợt 2 với giá trị trước VAT 374.941.431 đồng.	
14						Nghị quyết HĐQT số 402/NQ-KHPC ngày 29/12/2022	Thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Xây dựng mới TBA khu vực Ninh Hòa năm 2023 với giá trị trước VAT 383.985.181 đồng.	
15						Nghị quyết HĐQT số 59/NQ-KHPC ngày 23/03/2023	Thực hiện hợp đồng tư vấn thiết kế và lập BCKTKT công trình Hoàn thiện lưới điện trung áp và hạ áp khu vực Ninh Hòa năm 2023 với giá trị trước VAT là 213.989.029 đồng.	
16						Nghị quyết HĐQT số 103/NQ-KHPC ngày 04/05/2023	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Khôi phục khả năng vận hành đường dây 110kV Cam Ranh - Ninh Hải cung đoạn VT 259 - 276 năm 2023 với giá trị (sau VAT) là 309.578.500 đồng.	
17						Nghị quyết HĐQT số 113/NQ-KHPC ngày 29/05/2023	Thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Hoàn thiện sơ đồ TBA 110kV Vạn Giã và Suối Dầu năm 2023 với giá trị trước VAT là 201.707.550 đồng.	
18						Nghị quyết số 231/NQ-KHPC ngày 04/10/2023	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Xây dựng mới các TBA thuộc xuất tuyến trạm 110kV NHO khu vực Ninh Hòa năm 2024 với giá trị (sau VAT) là 416.866.454 đồng	
19						Nghị quyết số 260/NQ-KHPC ngày 06/11/2023	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực Ninh Hòa năm 2024 với giá trị (sau VAT) là 239.271.848 đồng	
20						Nghị quyết số 267/NQ-KHPC ngày 14/11/2023	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Hoàn thiện hệ thống bảo vệ Rôle tại các TBA 110kV năm 2024 với giá trị (sau VAT) là 273.267.208 đồng	
21						Nghị quyết số 309/NQ-KHPC ngày 29/12/2023	Ký hợp đồng tư vấn khảo sát và lập BCKTKT công trình Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp khu vực Ninh Hòa năm 2024 với giá trị (sau VAT) là 294.148.854 đồng.	



GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
22	Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là cổ đông lớn của Công ty	0400101394-020	393 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2023	Nghị quyết số 215/NQ-KHPC ngày 25/9/2023	Ký hợp đồng tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc dự án Cải tạo đường dây 110kV Diên Khánh - Bình Tân với giá trị (sau VAT) là 177.944.732 đồng.	
23						Nghị quyết số 216/NQ-KHPC ngày 25/9/2023	Ký hợp đồng tư vấn xây dựng Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước thuộc dự án Cải tạo đường dây 110kV Diên Khánh - Bình Tân với giá trị (sau VAT) là 53.217.000 đồng.	
24						Nghị quyết số 229/NQ-KHPC ngày 02/10/2023	Ký hợp đồng tư vấn lập, trình duyệt phương án sử dụng tầng đất mặt của đất trồng lúa và lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất/thuê đất, Dự án: Cải tạo đường dây 110kV Nha Trang - Diên Khánh - Suối Dầu với giá trị (sau VAT) là 115.032.970 đồng.	
25	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung (CPC ETC)	Công ty con của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	401474208 Ngày 11/09/2020, Sở KH&ĐT Đà Nẵng	Tổ 26, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Thực hiện năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023	Thực hiện hợp đồng kiểm định thiết bị đo đếm trong năm 2023 với giá trị trước VAT là 48.213.000 đồng.	
26						Nghị quyết HĐQT số 319/NQ-KHPC ngày 20/10/2022	Thực hiện hợp đồng cung cấp VTTB + Lắp đặt + Thí nghiệm + Kết nối SCADA + Chính định role và lập phương án đóng điện hoàn chỉnh role bảo vệ so lệch F87B các TBA 110kV với giá trị trước VAT 2.611.709.091 đồng.	
27						Nghị quyết HĐQT số 77/NQ-KHPC ngày 07/04/2023	Thực hiện hợp đồng tổ chức đào tạo cài đặt, cấu hình và phân tích dữ liệu vận hành chức năng FLISR (DAS) tại Công ty với giá trị trước VAT là 172.831.090 đồng.	
28						Nghị quyết HĐQT số 131/NQ-KHPC ngày 22/06/2023	Thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm năm 2023 với giá trị trước VAT là 6.502.557.603 đồng.	
29						Nghị quyết số 249/NQ-KHPC ngày 30/10/2023	Thực hiện hợp đồng thí nghiệm định kỳ dầu cách điện MBA và OLTC tại các TBA 110kV với giá trị trước VAT là 473.160.320 đồng.	



GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
30	Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết	4200742214 ngày 12/05/2013, Sở KH&ĐT Khánh Hòa	Lô C5,6,7,8 CCN Đặc Lộc - TP Nha Trang, Khánh Hòa	Thực hiện năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023	Công ty bán điện năng năm 2023 với tổng giá trị trước VAT là 749.070.199 đồng.	
31						Nghị quyết HĐQT số 45/NQ-KHPC ngày 10/03/2023	Công ty cho thuê bao MBA trong năm 2023 với tổng giá trị cho thuê trước VAT 55.962.000 đồng.	
32						Nghị quyết số 243/NQ-KHPC ngày 23/10/2023	Thực hiện hợp đồng mua sản phẩm bê tông (trụ điện, cầu kiện,...) với giá trị trước VAT là 186.006.484 đồng.	
33	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	Công ty có góp vốn	4200716158 ngày 07/07/2021, Sở KH&ĐT Khánh Hòa	Thôn Ba Cánh, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, Khánh Hòa	Thực hiện năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-KHPC ngày 07/02/2023	Công ty bán điện năng năm 2023 với tổng giá trị 141.448.267 đồng.	
34							Công ty mua điện mặt trời mái nhà năm 2023 với tổng giá trị 2.597.001.177 đồng	
35							Cung cấp dịch vụ thí nghiệm thiết bị điện với giá trị 74.586.857 đồng.	
36	Công ty Điện lực Phú Yên	Đơn vị trực thuộc của EVNCPC, EVNCPC là công ty mẹ của Công ty	0400101394-008	104 Lê Lợi, Phường 3, Tp.Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	Thực hiện năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 357/NQ-ĐLKH ngày 05/03/2018; Nghị quyết HĐQT số 115/NQ-ĐLKH ngày 14/10/2020; Nghị quyết HĐQT số 293/NQ-KHPC ngày 30/09/2022; Nghị quyết HĐQT số 372/NQ-KHPC ngày 20/12/2022; Nghị quyết số 310/NQ-KHPC ngày 29/12/2023 Nghị quyết HĐQT số 94/NQ-KHPC ngày 21/04/2023	Chi phí thuê tài sản lưới điện do EVNCPC đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với tổng giá trị năm 2023 là 80.895.730.938 đồng.	
37							Thực hiện hợp đồng nhận quản lý vận hành thuê đường dây và ngăn lộ 110kV Nhà máy điện mặt trời Điện lực miền Trung tại TBA 110kV Cam Ranh với giá trị sau VAT là 1.140.895.233 đồng.	



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú	
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/Đề xuất, cải thiện
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi công bố hoặc sau khi được thông qua bởi ĐHCĐ	1	
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi qui chế công ty?	1	Đã được quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu?	1	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	1	
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	1	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	1	Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên Hội đồng Quản trị.	1	Được thực hiện theo Quy chế bầu cử thông qua tại ĐHCĐ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú	
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?	1	Công bố trong tài liệu ĐHCĐ và biểu quyết thông qua Đại hội trước khi tiến hành
A.3.5	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề ?	1	Các nội dung thảo luận đều được ghi chi tiết trong biên bản họp Đại hội.
A.3.6	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận các câu hỏi của các cổ đông và câu trả lời tương ứng?	1	
A.3.7	Công ty có công bố Nghị quyết đại hội bằng tiếng Anh.	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ triển khai thực hiện
A.3.8	Trong Nghị quyết/ Biên bản họp nêu rõ tỷ lệ phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trắng cho từng mục.	1	Được nêu rõ trong Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự ĐHCĐ không	1	Đã được thể hiện trong Biên bản họp ĐHCĐ thường niên
A.3.10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.11	Tổng giám đốc có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.12	Trưởng Ban kiểm soát có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới?	1	
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	1	Đã được thể hiện trong Điều lệ và Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội (biểu quyết thông qua đại diện ủy quyền)
A.3.15	Tất cả các nghị quyết ở ĐHCĐ đều được biểu quyết thông qua bằng cách bỏ phiếu, không phải bằng cách giơ tay.	1	Thực hiện thông qua Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.
A.3.16	Công ty có cử một bên thứ ba độc lập kiểm phiếu hoặc giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHCĐ.	1	Tại Đại hội năm 2023, Công ty đã mời thêm 01 cổ đông tham gia Ban kiểm phiếu
A.3.17	Kết quả kiểm phiếu được công bố rộng rãi ngay ngày làm việc tiếp theo sau ĐHCĐ.	1	Kết quả kiểm phiếu thể hiện trong Biên bản, Nghị quyết Đại hội và được CBTT trong vòng 24 giờ



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023 (tiếp theo)

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú	
A.3.18	Các tờ trình cần thiết được công bố ít nhất 21 ngày trước khi diễn ra ĐHCĐ.	1	
A.3.19	Các tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề cần được thông qua trong ĐHCĐ	1	Tài liệu Đại hội được Công ty cung cấp đầy đủ thông tin các vấn đề cần biểu quyết
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong trường hợp sát nhập và hợp nhất cần phải thông qua sự chấp thuận của ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị có cử một bên độc lập đánh giá xem xét tính công bằng của giao dịch này.	4	Công ty chưa có trường hợp này
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.5.1	Công ty có công bố chính sách và các hoạt động nhằm khuyến khích các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức, tham dự ĐHCĐ và tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.	1	
PHẦN B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	1	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu	1	Công ty đã thông báo cụ thể chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông trong các thông báo chốt danh sách, Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
B.2	Thông báo của ĐHCĐ		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.	1	
B.2.2	Tài liệu ĐHCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt.	3	Công ty sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian đến

PHẦN B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
	Thông báo của ĐHCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Tài liệu ĐHCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	1	
B.2.4	Tài liệu họp nêu danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn.	1	Công ty có tờ trình danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Đại hội biểu quyết
B.2.5	Tài liệu họp ĐHCĐ có giải thích về chính sách chia cổ tức.	1	Có nêu hàng năm Công ty đều thực hiện chính sách chi trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ
B.2.6	Tài liệu họp ĐHCĐ có công bố cụ thể mức chia cổ tức.	1	Công ty đã nêu rõ tỷ lệ cổ tức.
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	Được đính kèm thư mời họp ĐHCĐ được gửi đến cho cổ đông và đăng tải trên website của Công ty
B.3	Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	1	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	1	Công ty thực hiện theo quy định tại TT 96/2020/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu phải có một tiểu ban gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?.	3	Công ty sẽ nghiên cứu và bổ sung Tiểu ban này trong thời gian đến



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023 (tiếp theo)

PHẦN B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu các thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên có xung đột lợi ích.	2	Công ty chỉ có quy định thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết, chưa có quy định không được tham gia họp
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Có GDBLQ có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không ?	1	Công ty không có bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho các bên có liên quan
B.5.2	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường ?	2	
PHẦN C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
	Công ty có công bố chính sách:		
C.1.1	Công ty có công bố chính sách về bảo vệ lợi ích của khách hàng.	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
C.1.2	Công ty có giải thích về nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp của mình.	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.3	Công ty có công bố chính sách đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững	1	Công ty có công bố các chính sách được nêu trong Báo cáo thường niên
C.1.4	Công ty có chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ cộng đồng.	1	

PHẦN C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	2	HĐQT Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. Tuy nhiên chưa công bố trên website của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ lợi ích các chủ nợ	4	
	Công ty có công bố các hoạt động mà công ty đã thực hiện để triển khai các chính sách nói trên?		
C.1.7	Công ty nêu các hành động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng	1	Đã thể hiện các nội dung chăm sóc khách hàng trong Báo cáo thường niên
C.1.8	Công ty nêu cụ thể các tiêu chí tuyển chọn nhà cung cấp	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.9	Công ty nêu cụ thể về việc thực hiện chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững.	1	Đã thể hiện nội dung này trong báo cáo thường niên
C.1.10	Công ty nêu rõ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.11	Công ty nêu rõ các hoạt động trong chương trình chống tham nhũng	1	Các hoạt động này đã được thể hiện trong phần Quản trị công ty.
C.1.12	Công ty nêu rõ hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nợ	4	
C.1.13	Công ty có mục riêng về trách nhiệm xã hội (trong Báo cáo thường niên hoặc tách thành một báo cáo riêng)	1	Có thể hiện nội dung này riêng trong phần phát triển bền vững của Báo cáo thường niên hàng năm
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc của người/ phòng ban chịu trách nhiệm để tất cả các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại	1	Đã được Công ty đưa thông tin liên hệ trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023 (tiếp theo)

PHẦN C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	Công ty có các quy định nội bộ về các chính sách liên quan đến sức khỏe, an toàn NLD, đào tạo và huấn luyện nhân viên, ... các nội dung này được nêu trong Báo cáo thường niên hàng năm.
C.3.2	Công ty công bố các số liệu cụ thể liên quan đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên.	1	
C.3.4	Công ty công bố số liệu cụ thể về chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên	1	
C.3.5	Công ty có chính sách khen thưởng dựa vào kết quả hoạt động của công ty trong dài hạn	1	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	Công ty có quy trình giải quyết khiếu nại
C.4.2	Công ty có chính sách bảo vệ nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	
PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Công ty có công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	1	Công ty đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty bán niên và hàng năm theo quy định.

PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1.2	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	1	
D.1.3	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ	1	
D.1.4	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	1	
D.1.5	Công ty có công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà Công ty nắm giữ ở các công ty này	1	Công ty công bố thông tin đầy đủ trong Báo cáo thường niên
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
D.2.1	Báo cáo thường niên có công bố: Các rủi ro chủ yếu của Công ty ngoài các rủi ro tài chính	1	Công ty đã thực hiện việc công bố trong Báo cáo thường niên
D.2.2	Báo cáo thường niên có công bố: Mục tiêu của Công ty.	1	
D.2.3	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROI, ROS, ROE và EPS	1	
D.2.4	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	1	
D.2.5	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến.	1	Công ty có công bố cụ thể chính sách và mức cổ tức dự kiến trình ĐHCĐ.
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách tố giác sai phạm của Công ty	1	
D.2.7	Báo cáo thường niên có công bố: Lý lịch thành viên HĐQT bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi tác, bằng cấp, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và các vị trí trong HĐQT mà thành viên đó nắm giữ ở các công ty niêm yết khác.	1	Các nội dung này đều được thể hiện cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố: Các chương trình đào tạo, tập huấn mỗi thành viên HĐQT tham gia trong năm đánh giá.	1	
D.2.9	Báo cáo thường niên có công bố: Số lần họp của HĐQT.	1	
D.2.10	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết tham dự các cuộc họp HĐQT của mỗi thành viên HĐQT	1	



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023 (tiếp theo)

PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.2.11	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	1	
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty		
D.2.12	Báo cáo thường niên có công bố: Lời xác nhận của Công ty về việc đã thực thi đầy đủ quy định Quản Trị Công Ty, trường hợp chưa thực hiện được thì nêu rõ vấn đề và giải thích nguyên nhân	1	Công ty đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan		
D.3.1	Công ty có chính sách xem xét và phê duyệt các giao dịch trọng yếu của các bên liên quan	1	
D.3.2	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: Tên và mối quan hệ giữa công ty với các bên liên quan	1	Công ty có thể hiện các giao dịch trọng yếu trong Báo cáo thường niên
D.3.3	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: bản chất và giá trị của mỗi giao dịch trọng yếu giữa công ty và các bên liên quan	1	
D.4	Thành viên và HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty công bố giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ	1	Thực hiện công bố theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
D.5	Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán		
D.5.1	Công ty có công bố phí kiểm toán	1	
D.5.2	Công ty có công bố phí phi kiểm toán	4	
D.5.3	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán	4	
D.6	Phương tiện truyền thông		
D.6.1	Công ty có Báo cáo quý	1	
D.6.2	Công ty có trang thông tin điện tử	1	
D.6.3	Công ty có tổ chức các buổi trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích tài chính (Analyst's briefing)	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.6.4	Công ty có tổ chức các buổi họp báo (Media briefings/ Press conferences)	3	
D.7	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	1	
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1	

PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.7.3	Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có công bố đã trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất.	1	
D.8	Website của công ty		
D.8.1	Website công ty có công bố: Hoạt động kinh doanh	1	
D.8.2	Website công ty có công bố: Báo cáo tài chính năm hiện tại và các năm trước	1	
D.8.3	Website công ty có công bố: Tài liệu liên quan đến các buổi họp báo và gặp mặt các chuyên gia phân tích tài chính	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.8.4	Website công ty có công bố: Cơ cấu cổ đông	1	
D.8.5	Website công ty có công bố: Cơ cấu tổ chức	1	
D.8.6	Website công ty có công bố Báo cáo thường niên có thể tải được	1	
D.8.7	Website công ty có công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.8	Website công ty có công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.9	Website công ty có công bố Điều lệ công ty	1	
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	1	Công ty đã công bố thông tin trên Website và trong Báo cáo thường niên của Công ty
PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	1	Công ty có quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ của các TV HĐQT
E.1.2	Công ty có công bố các loại quyết định được HĐQT thông qua	1	



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023 (tiếp theo)

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được nêu rõ	1	
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Tầm nhìn và sứ mệnh hoạt động của công ty được nêu rõ	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.1.5	HĐQT có xem xét, đánh giá lại tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược trong năm tài chính vừa qua	2	Công ty cũng thường xuyên đặt ra các mục tiêu và thực hiện hàng năm
E.1.6	HĐQT có tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực thi chiến lược của công ty?	2	Chủ tịch HĐQT tham gia và chỉ đạo tại các cuộc họp Giao ban hàng tháng, quý và cả năm.
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty, Nội quy lao động và các quy chế khác của Công ty
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	1	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	1	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu này
E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban điều hành và cổ đông lớn không?	1	Hiện nay, Công ty có 02 thành viên độc lập
E.2.6	Công ty có quy định giới hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không quá 9 năm	3	Công ty chưa có quy định cụ thể về điểm này
E.2.7	Công ty có đặt ra chính sách: mỗi thành viên HĐQT độc lập / không điều hành được giữ tối đa 5 vị trí HĐQT cùng một lúc trong các công ty niêm yết khác	1	Công ty có quy định trong Điều lệ Công ty
E.2.8	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	1	Công ty không có trường hợp này
	Tiểu ban Nhân Sự		

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.2.9	Công ty có thành lập Tiểu ban nhân sự	1	
E.2.10	Công ty có thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.11	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập	3	
E.2.12	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được công bố trên Website của Công ty.
E.2.13	Tiểu ban nhân sự họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.14	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự	3	
	Tiểu ban Lương Thưởng		
E.2.15	Công ty có thành lập tiểu ban lương thưởng	1	
E.2.16	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.17	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập	1	Trưởng tiểu ban là ông Trần Văn Khoa - thành viên độc lập HĐQT
E.2.18	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được công bố trên Website của Công ty. Tuy nhiên, quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban không được công bố
E.2.19	Tiểu ban lương thưởng họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.20	Công ty có công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng	3	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.21	Công ty có Tiểu ban kiểm toán (Ban Kiểm Soát)	1	Công ty có Ban kiểm soát
E.2.22	Trong Ban Kiểm Soát tất cả thành viên đều là thành viên không điều hành và trong đó chủ yếu là thành viên độc lập	1	Công ty đã thực hiện tốt các yêu cầu này và được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.2.23	Trưởng BKS là thành viên độc lập	1	
E.2.24	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của Ban Kiểm Soát	1	



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023 (tiếp theo)

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.2.25	BCTN có công bố lý lịch và chuyên môn của các thành viên BKS	1	
E.2.26	Có ít nhất một thành viên độc lập trong BKS có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm)	1	
E.2.27	Ban Kiểm Soát có họp tối thiểu bốn lần một năm?	1	
E.2.28	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm Soát	1	
E.2.29	Ban Kiểm Soát đề xuất bổ nhiệm và bãi nhiệm kiểm toán độc lập	1	
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Công ty có thực hiện lập kế hoạch lịch trình họp của HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính mới	3	
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	3	Định kỳ HĐQT họp 1 lần/quý
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	1	
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỉ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	1	Quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.5	Có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá	3	
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	1	Các nội dung này đã được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	1	
E.3.8	Thư ký công ty có chuyên môn về luật, kế toán hoặc thư ký	1	
	Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT		

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.3.9	Công ty có công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	1	Quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.10	Công ty có công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	1	
E.3.11	Công ty có chính sách tất cả thành viên HĐQT phải được bầu lại mỗi 3 năm	3	Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách và biện pháp khuyến khích hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD	1	Thể hiện trong Báo cáo thường niên của Công ty
E.3.13	Công ty có công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT không điều hành	1	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao	1	
E.3.15	Thành viên độc lập không điều hành có nhận quyền chọn và thưởng cổ phần hoặc các loại thưởng khác.	1	Không có trường hợp này
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập	1	Năm 2023 đã thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ
E.3.17	Công ty có công bố danh tính của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, hoặc trường hợp thuê dịch vụ bên ngoài thì nêu lên tên công ty dịch vụ độc lập	1	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Ban Kiểm Soát	3	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp	2	HĐQT Công ty đã kiểm soát các chỉ số tài chính, kiểm soát rủi ro an toàn lao động trong Công ty
E.3.20	HĐQT có tiến hành kiểm tra, xem xét các lĩnh vực trọng yếu cần kiểm soát (hoạt động, tài chính, tuân thủ) và hệ thống quản lý rủi ro của công ty trong năm	2	
E.3.21	Công ty có công bố các rủi ro chính cần được kiểm soát, ngoài rủi ro tài chính	2	
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS rằng hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác	3	
E.4	Nhận sự chọn HĐQT		



ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ
ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2023 (tiếp theo)

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc không cùng 1 người đảm nhiệm	1	
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng do Chủ tịch là người đại diện vốn Nhà nước
E.4.3	Công ty có thành viên HĐQT đã từng làm TGD trong vòng 2 năm trước	1	Công ty hiện có TV HĐQT kiêm TGD
E.4.4	Công ty có công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT	1	Thể hiện trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.5	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty	1	HĐQT Công ty đáp ứng tiêu chí này
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần HĐQT	3	
E.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới	3	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn	1	Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn và quản trị theo đề xuất của các thành viên
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố kế hoạch HĐQT chuẩn bị cho thể hệ lãnh đạo tương lai (TGD và cán bộ điều hành chủ chốt)	2	Có kế hoạch nhưng không công bố công khai
E.5.4	HĐQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGD	1	Hàng năm đều thực hiện đánh giá
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	3	

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.5.6	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.7	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.8	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT
E.5.9	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.10	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.11	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng tiểu ban trong HĐQT	3	Nội dung này sẽ được thực hiện trong thời gian đến





Trong năm, ý thức được hiệu quả, lợi ích của công tác quản trị Công ty, KHPC đã liên tục cập nhật tình hình, cử các nhân sự có chuyên môn tham gia các buổi đào tạo của Ủy ban, Sở,...

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Đã thực hiện đầy đủ. Thể hiện trong báo cáo đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty.

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN:



Trong quản trị tài chính - kế toán, Công ty đã thực hiện quản lý có hệ thống cụ thể:

- Ban hành các quy định quản lý tài chính kế toán, quy chế quản lý Tài sản và Nguồn vốn, quy chế chi tiêu, quy chế phân cấp quản lý các quy định liên quan đến công tác quản lý, quản trị tài chính khác trong Công ty và phù hợp với các quy định của Nhà Nước của EVN và EVNCPC.
- Mở sổ sách chi tiết theo dõi đầy đủ, rõ ràng các khoản tiền, vay, đầu tư, tài sản...
- Có phần mềm hệ thống quản lý ERP nhằm quản lý tài chính kế toán một cách chi tiết và chuẩn xác, triển khai hóa đơn điện tử. Ngoài ra có các chương trình quản lý nội bộ khác hỗ trợ bổ sung cho công tác quản trị tài chính - kế toán như CPC-eoffice; Portal, ...
- Thường xuyên rà soát các quy định, quy chế.. để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tiễn quản lý, với quy định của Nhà nước.
- Công bố thông tin báo cáo tài chính đúng theo quy định.
- Kiểm toán báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ
- Nâng cao sử dụng công nghệ 4.0 trong việc luân chuyển hồ sơ; lưu trữ các quy định, các chứng từ, báo cáo; đối soát các số liệu báo cáo, theo dõi chi tiết, cụ thể hơn.

QUẢN TRỊ NHÂN SỰ:



Về công tác quản trị nhân sự, nhìn chung Công ty đang triển khai mô hình quản trị nhân sự tập trung vào các mối quan hệ mang tính nội bộ giữa các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp và các hoạt động nhân sự, cụ thể như sau:

- Xây dựng quan điểm về quản trị nguồn nhân lực trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Ngành điện.

Theo đó tập trung vào việc đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động về lợi ích và trách nhiệm.

- Xác định mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên ngành, có năng lực, có sức khỏe đảm bảo quản lý và vận hành hệ thống lưới điện một cách ổn định. Từ mục tiêu này sẽ triển khai các biện pháp cụ thể để có thể từng bước xây dựng được nguồn nhân lực mong muốn.

- Thực hiện công tác quản lý lao động về chế độ, chính sách liên quan đến tiền lương - thu nhập trên cơ sở hệ thống các quy định, quy chế của các cấp có thẩm quyền và các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Trên cơ sở quan điểm và chính sách về quản trị nhân lực, Công ty triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện, phân phối tiền lương - thu nhập, phúc lợi, chăm sóc sức khỏe v...v nhằm xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu về sản xuất kinh doanh của Công ty

Hiện đang sử dụng 2 phần mềm: HRMS của EVN và QLNS của EVNCPC. Việc áp dụng các phần mềm vào công tác quản trị nhân sự đã tạo hiệu quả lớn trong các lĩnh vực lưu trữ, thống kê, phân tích số liệu, trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi để lập báo cáo phục vụ triển khai các kế hoạch đào tạo, tiền lương, thi đua - khen thưởng, đề bạt - bổ nhiệm, y tế...

Công ty tiếp tục thực hiện công tác nâng cao hiệu quả khai thác các phần mềm HRMS và QLNS theo hướng dẫn của EVNCPC. Theo đó, tập trung vào việc thường xuyên cập nhật thông tin NLD vào phần mềm trên các lĩnh vực đang quản lý, định kỳ kiểm tra - rà soát các thông tin liên quan đến mô hình tổ chức và lực lượng nhân sự của đơn vị, định kỳ cập nhật thay đổi về lao động, tiền lương, tổ chức - nhân sự ...



QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Công tác quản trị khách hàng tại Công ty hiện đang tập trung đi sâu vào việc khai thác các thông tin, dữ liệu hiện có để nâng cao chất lượng các dịch vụ cung cấp và công tác chăm sóc khách hàng, giảm thiểu chi phí sản xuất kinh doanh; đồng thời tiếp tục thu thập, cập nhật và hoàn thiện thông tin có thay đổi từ khách hàng kịp thời.

Hiện nay, việc nhận diện, thu thập, trao đổi thông tin khách hàng tại KHPC đang thực hiện theo cả 2 hình thức trực tiếp (nhận diện và thu thập thông tin khách hàng từ các phòng giao dịch 1 cửa) và gián tiếp (nhận diện và thu thập thông tin khách hàng thông qua các kênh liên lạc như Tổng đài 19001909, website cskh, ứng dụng chăm sóc khách hàng...).

KHPC nói riêng và ngành Điện nói chung đã và đang triển khai nhiều biện pháp nhằm mang đến cho khách hàng sử dụng điện nhiều tiện ích hơn, góp phần nâng cao chất lượng của các dịch vụ đơn vị đang cung cấp, như:

- Chủ động cung cấp thông tin đến khách hàng: thông báo tình hình cung cấp điện theo từng khách hàng/khu vực, tình hình sử dụng điện, tình hình thanh toán... qua website, ứng dụng EVNCPC CSKH, Zalo OA, email...
 - Mở rộng hình thức tiếp nhận yêu cầu, đẩy mạnh các giao dịch trực tuyến mức độ 4.
 - Đa dạng hoá kênh thanh toán, tạo sự thuận lợi nhất cho khách hàng dùng điện: quầy giao dịch các ngân hàng, các hình thức thanh toán trực tuyến qua Internet Banking/ Mobile Banking, trích nợ tự động từ tài khoản ngân hàng, thanh toán qua các ví điện tử...
 - Công khai, minh bạch các thông tin khách hàng sử dụng điện quan tâm. Cung cấp công cụ để khách hàng chủ động tính toán hoá đơn tiền điện, theo dõi điện năng tiêu thụ và cảnh báo khi điện năng tiêu thụ tăng đột biến...
- Để lưu trữ thông tin khách hàng, quản trị các yêu cầu dịch vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng với khách hàng. Hiện nay KHPC một số phần mềm để phục vụ cho công tác quản trị khách hàng như: chương trình quản lý thông tin khách hàng sử dụng điện (CMIS40); chương trình quản trị quan hệ khách hàng (CRM); Các kênh giao tiếp với khách hàng (Tổng đài 19001909, Website <https://cskh.cpc.vn>, Ứng dụng chăm sóc khách hàng EVNCPC CSKH, Email: cskh.khanhhoa@cpc.vn...)



KẾ HOẠCH CẢI THIỆN QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG



Hiện nay, tiêu chuẩn chất lượng điện năng, dịch vụ cung cấp cho khách hàng của KHPC được tuân thủ theo các quy định được nêu tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương.

Cụ thể: Trực ban điều độ, nhân viên vận hành HTĐ trực tiếp vận hành, giám sát, điều khiển hệ thống lưới điện đảm bảo yêu cầu về chất lượng điện năng. Định kỳ tiến hành đo đạc chất lượng điện năng cung cấp.

Để đảm bảo chất lượng điện năng cung cấp cho khách hàng. Hàng năm, KHPC đều lập kế hoạch triển khai công tác sửa chữa, đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện đảm bảo các mục tiêu về năng lực cung ứng điện, hiện đại hóa, yêu cầu về chất lượng điện năng.

QUẢN TRỊ QUAN HỆ CHẤT LƯỢNG



Hiện nay, tiêu chuẩn chất lượng điện năng, dịch vụ cung cấp cho khách hàng của KHPC được tuân thủ theo các quy định được nêu tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương.

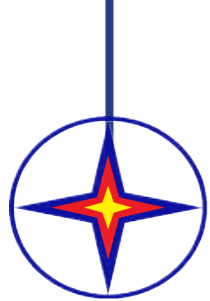
Cụ thể: Trực ban điều độ, nhân viên vận hành HTĐ trực tiếp vận hành, giám sát, điều khiển hệ thống lưới điện đảm bảo yêu cầu về chất lượng điện năng. Định kỳ tiến hành đo đạc chất lượng điện năng cung cấp.

Để đảm bảo chất lượng điện năng cung cấp cho khách hàng. Hàng năm, KHPC đều lập kế hoạch triển khai công tác sửa chữa, đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện đảm bảo các mục tiêu về năng lực cung ứng điện, hiện đại hóa, yêu cầu về chất lượng điện năng.

CHƯƠNG **06**

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo nêu các thông tin về quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nguồn nước, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động và báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng. Nên trong báo cáo này, Công ty cũng nêu các nội dung đã thực hiện để tuyên truyền tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng nêu các giải pháp đã thực hiện trong công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, trong đó bao gồm Trụ sở chính của Công ty tại TP Nha Trang, 08 Điện lực tại các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và 03 Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc trên địa bàn thành phố Nha Trang. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2023 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

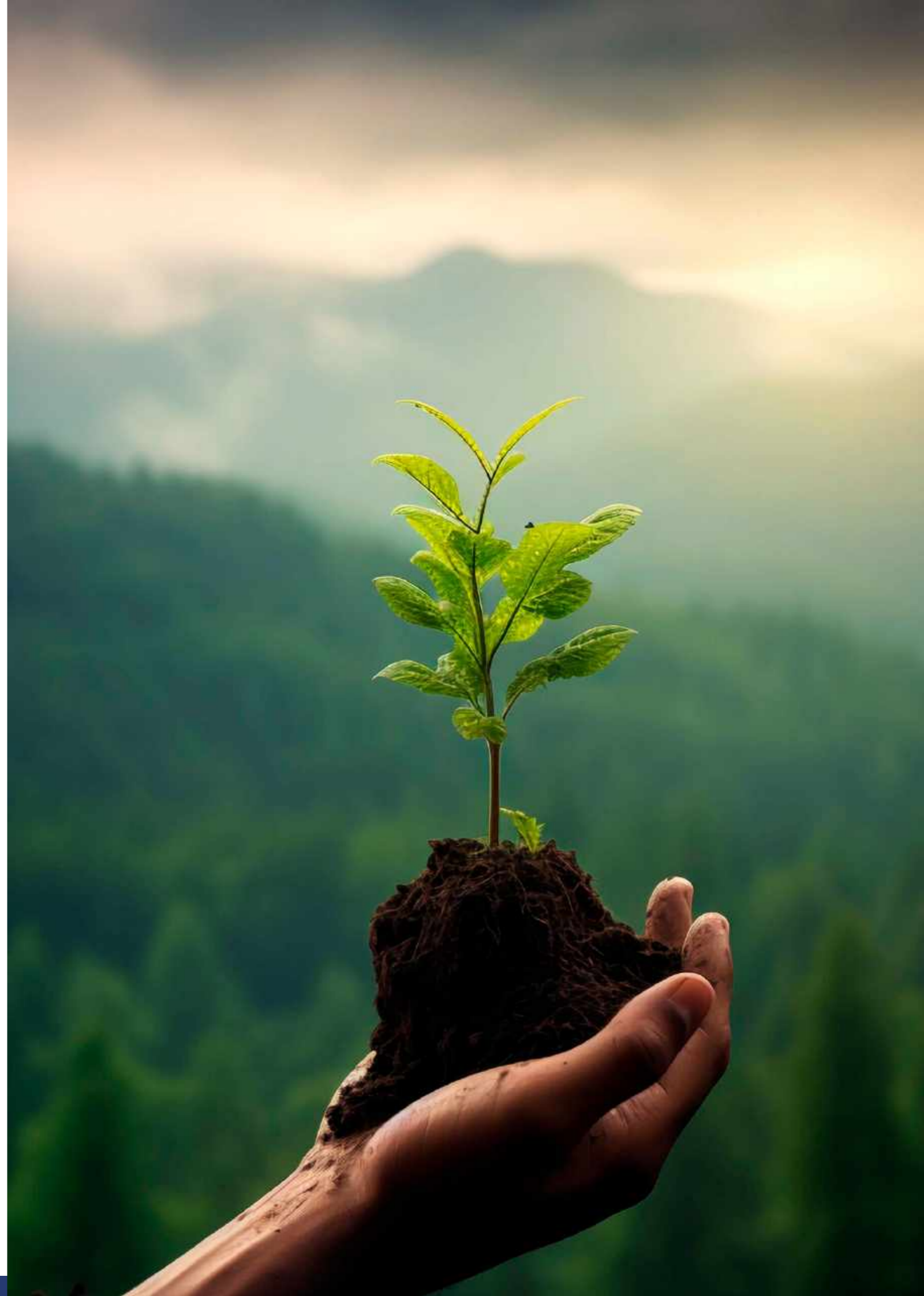
CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính; Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và IFC; Sổ tay hướng dẫn Báo cáo Phát thải khí nhà kính.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng liên hệ:
Ông Lê Anh Khôi - Người được ủy quyền công bố thông tin, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

Điện thoại: 0963124579 Email: khoila@cpc.vn





QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THÙNG COMPOSITE

- Tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa có Phân xưởng Điện - Cơ thuộc Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm thực hiện nhiệm vụ sản xuất thùng công tơ và chia dây bằng nguyên vật liệu composite theo nhu cầu SXKD hàng năm của Công ty. Do vậy, hoạt động sử dụng nguyên vật liệu chính trong quá trình sản xuất là nguyên vật liệu composite của Công ty được thực hiện tại bộ phận này.

Trong năm 2023, Công ty đã sản xuất 18.490 hộp công tơ (hộp 1 công tơ 1 pha, hộp 4 công tơ 1 và hộp công tơ 3 pha) và 1.246 hộp chia dây.

Tổng khối lượng nguyên vật liệu composite đã sử dụng để sản xuất trong năm 2023 là 50.476 kg. Trong đó, tỷ lệ phế phẩm phát sinh trong quá trình sản xuất khoảng 2% tổng khối lượng sử dụng.

- Công tác quản lý nguyên vật liệu và xử lý phế phẩm phát sinh trong quá trình sản xuất:

+ Nguyên liệu đầu vào là composite dạng tấm có thời hạn sử dụng và được lưu giữ bảo quản trong kho lạnh. Kế hoạch sản xuất luôn được cân đối phù hợp với khối lượng sử dụng không để nguyên liệu thừa trở thành phế phẩm.

+ Phế phẩm phát sinh trong quá trình sản xuất bao gồm: ba vĩa, phần thừa vật liệu của phôi khi đúc, phần cắt bỏ phôi để định hình thành phẩm khi gia công nguội,... tất cả các loại này là chất thải rắn không thể tái chế sử dụng lại và được thu gom tập trung thu hồi về kho chứa chất thải rắn của Công ty để xử lý.



QUẢN LÝ VIỆC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện có 01 Trụ sở chính của Công ty tại TP Nha Trang, 08 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 01 Trung tâm. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng chủ yếu là sử dụng điện năng để phục vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV,...

Sản lượng điện tiêu thụ qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng điện năng sử dụng (kWh)	1.731.246	1.490.070	1.587.960	1.201.108
Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	6.232.485.600	5.364.252.000	5.716.656.000	4.323.988.800

Ngoài ra, Công ty còn vận hành 02 máy phát điện diesel tại 02 xã đảo Bích Đàm và Vũng Ngán để phát điện phục vụ sinh hoạt cho người dân trên các xã đảo này. Số lượng dầu diesel sử dụng cho các máy phát điện qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Khối lượng dầu diesel sử dụng (kg)	39.797	41.192	41.327	36.475
Sản lượng điện năng phát (kWh)	143.768	150.486	146.530	137.646





QUẢN LÝ VIỆC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM ĐƯỢC THÔNG QUA CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TIẾT KIỆM ĐIỆN (TKĐ)

Trong những năm qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Công ty đẩy mạnh. Với các biện pháp tuyên truyền thực hiện về công tác tiết kiệm điện, năm 2023 tổng sản lượng điện tiết kiệm được 53.921.190 kWh, tương đương 2% điện thương phẩm cụ thể:

- TKĐ trong khối cơ quan công lập, HCSN: 24.635.554 kWh.
- TKĐ trong chiếu sáng công cộng: 5.464.514 kWh.
- TKĐ trong ánh sáng sinh hoạt: 15.167.528 kWh.
- TKĐ trong sản xuất: 6.713.180 kWh
- TKĐ trong kinh doanh: 1.940.414 kWh



CÁC GIẢI PHÁP CÔNG TY ĐÃ TRIỂN KHAI TUYÊN TRUYỀN TIẾT KIỆM ĐIỆN NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN NHƯ SAU:

Công tác Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Nghị định:

- Trong năm 2023, Công ty đã ban hành các văn bản, phổ biến đến các đơn vị, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các biện pháp nhằm sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.
- Nhiều biện pháp nhằm tăng cường tiết kiệm điện đã được Công ty triển khai một cách đồng bộ. Ngoài việc phối hợp với Sở Công thương tham mưu trình UBND Tỉnh ban hành Chỉ thị, công văn chỉ đạo về công tác tiết kiệm điện để các cơ quan, tổ chức, người dân thực hiện nghiêm túc Chỉ thị tiết kiệm điện của Thủ tướng Chính phủ và Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Công ty còn xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp về công tác tiết kiệm điện từng năm, ghi rõ tiến độ thực hiện theo tháng, quý, năm và theo từng nội dung cụ thể.
- Hàng quý, các đơn vị trực thuộc đều báo cáo việc thực hiện việc sử dụng điện tại đơn vị; trong đó phân tích nguyên nhân sản lượng điện tại đơn vị tăng/ giảm và có giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hợp lý hơn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến:

- Niêm yết công khai tại văn phòng cơ quan Công ty, trong thang máy tòa nhà Công ty và các đơn vị trực thuộc các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo về công tác tiết kiệm điện của Chính phủ, Bộ/Ngành và địa phương.
- Phát tờ rơi tuyên truyền tiết kiệm điện tại trụ sở phòng giao dịch các Điện lực.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên trang Facebook; tận dụng mạng xã hội để tăng khả năng kết nối và lan tỏa thông tin rộng rãi.
- Phổ biến đến toàn thể CBCNV trong đơn vị Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện, qua đó vận động CBCNV gương mẫu đi đầu trong việc nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm, đồng thời vận động gia đình, người thân, bạn bè cùng thực hiện.



QUẢN LÝ VIỆC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện và sự kiện Giờ Trái Đất 2023 (ngày 25/03/2023): _____

- Phổ biến việc hưởng ứng tuần lễ tuyên truyền TKĐ và giờ trái đất năm 2023 đến CBCNV trong đơn vị như: vận động gia đình, bạn bè, hàng xóm tham gia hưởng ứng tích cực, tự giác tắt các đèn chiếu sáng và thiết bị điện không cần thiết của gia đình trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái Đất 2023 để thể hiện trách nhiệm trước xã hội và góp phần vào sự thành công của chiến dịch.
- Nhà điều hành Công ty và các Điện lực nghiêm túc thực hiện tắt tất cả các thiết bị không cần thiết tại trụ sở làm việc của đơn vị trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái Đất 2023.
- Treo băng rôn, phướn tại trụ sở làm việc các Điện lực.
- Phát tờ rơi tuyên truyền tiết kiệm điện đến tay người dân và khách hàng SDD tại các điểm giao dịch khách hàng kết hợp quảng bá và tuyên truyền để người dân được biết và hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất năm 2023 trên các phương tiện thông tin: báo KH, Website, trang Facebook của Công ty, Facebook EVNCPC.
- Kết quả TKĐ trong 01 giờ của Sự kiện Giờ trái đất 2023, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa công suất tiêu thụ điện giảm được 6.550 kWh.

Công ty tuyên truyền khác _____

- Công ty đã triển khai nhiều hoạt động với nhiều hình thức khác nhau để tuyên truyền TKĐ đến người dân, doanh nghiệp, cụ thể như: Treo bandroll tại 11 tuyến phố chính tại trung tâm thành phố Nha Trang trong 3 đợt từ ngày 01/04 đến hết ngày 20/08/2023; Tuyên truyền TKĐ trên các xe lưu động trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 19/05 đến hết ngày 28/05/2023; Quảng bá, tuyên truyền TKĐ tại sự kiện Festival Biển Nha Trang năm 2023 từ ngày 03/6 đến ngày 06/06/2023; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện TKĐ về công tác truyền thông, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các trang mạng xã hội, nghiêm túc thực hiện TKĐ tại trụ sở làm việc, đẩy mạnh TKĐ vào mùa khô và cả năm 2023...

Ngày 12/06/2023, đã phối hợp làm việc với Cảng Hàng Không Quốc tế Cam Ranh và Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Phú Khánh để triển khai thực hiện tuyên truyền TKĐ tại sân bay Cam Ranh (Ga Quốc nội) và Ga đường sắt Nha Trang với các hoạt động như sau:

- + Tại Ga Quốc nội - Cảng Hàng Không Quốc tế Cam Ranh: Có các clip tuyên truyền TKĐ được phát theo khung giờ phù hợp trên các bảng điện tử tại sân bay, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhà Ga. Đặt các standee, bandroll bao gồm nội dung: “Tiết kiệm điện thành thói quen”; “Tiết kiệm điện, ích nước lợi nhà” được treo, đặt tại các vị trí có nhiều hành khách qua lại, dừng/chờ trong sân bay.
- + Tại Ga đường sắt Nha Trang: Trình chiếu clip tuyên truyền qua Tivi đặt tại Phòng Giao dịch của nhà Ga. Treo Bandroll với nội dung “Tiết kiệm điện thành thói quen” trước cổng chính của Ga đường sắt Nha Trang.

Thời gian triển khai thực hiện: Từ ngày 15/06/2023 đến hết tháng 7/2023.

Ngoài ra, ngày 03/07/2023, Công ty cũng đã ban hành 13 văn bản gửi đến các Sở, Ban/Ngành trong địa bàn Tỉnh đề nghị các đơn vị hỗ trợ thực hiện TKĐ mùa khô và cả năm 2023 theo chỉ đạo tại Chi thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo, Công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và Công điện số 517/CĐ-TTg ngày 06/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các giải pháp đảm bảo cung ứng điện mùa khô năm 2023 và thời gian tới, Chi thị số 12/CT-UBND ngày 19/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường tiết kiệm điện trong mùa nắng nóng năm 2023.





QUẢN LÝ VIỆC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIẾT KIEM ĐƯỢC THÔNG QUA CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ.

PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Cùng với việc đầu tư xây dựng tòa nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn - Tp Nha Trang, Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống ĐMTMN tại tòa nhà điều hành với công suất lắp đặt là 10,4kWp (gồm 40 tấm pin mặt trời). Hệ thống pin năng lượng mặt trời này đã đi vào vận hành vào cuối năm 2016.

Năm 2019, Công ty đã hợp tác với SolarBK triển khai lắp đặt ĐMTMN tại 21 trụ sở các đơn vị trực thuộc Công ty theo hình thức ESCO (SolarBK đầu tư lắp đặt hệ thống ĐMTMN, KHPC trả phí thuê hệ thống để vận hành phát điện) với tổng công suất lắp đặt là 754,16 kWp. Năm 2020 đã thi công hoàn thành và đưa vào khai các hệ thống điện mặt trời này. Sản lượng điện phát của hệ thống điện mặt trời trong năm 2023 là 849.320 kWh.



CÔNG TÁC GIẢM TỔN THẤT ĐIỆN NĂNG TRONG HOẠT ĐỘNG SXKD

Giảm tỷ lệ tổn thất điện năng (TTĐN) là một trong những chỉ tiêu cơ bản để đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty cũng như đối với mỗi đơn vị thuộc ngành Điện.

Tỷ lệ TTĐN của Công ty năm 2023 thực hiện thấp hơn so kế hoạch đề ra (kế hoạch 3,67%).



Để đạt được kết quả trên, Công ty đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp để giảm TTĐN, cụ thể như sau:

Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức

- Các định hướng hoạt động, mục tiêu phấn đấu của Công ty được ban hành ngay từ đầu năm để các đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, trong đó có chỉ tiêu về TTĐN. Lãnh đạo Công ty, Ban Chỉ đạo TTĐN đã thường xuyên chỉ đạo điều hành công tác giảm TTĐN toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng. Các yếu tố biến động, bất thường được yêu cầu phải xác định, chỉ ra nguyên nhân, biện pháp giải quyết; các kiến nghị, đề xuất được chỉ đạo giải quyết kịp thời.
- Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng chương trình TTĐN năm 2023, qua đó định hướng các mục tiêu và định hướng các giải pháp giảm TTĐN cho các đơn vị thực hiện.
- Ngày 14/04/2023, đã tổ chức Hội nghị chuyên đề Giảm TTĐN và sự cố lưới điện năm 2023 để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện của năm 2022. Từ đó, đề ra các giải pháp để triển khai thực hiện trong năm 2023.
- Lãnh đạo Công ty, Ban Chỉ đạo TTĐN đã thường xuyên chỉ đạo điều hành công tác giảm TTĐN toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng. Các yếu tố biến động bất thường được yêu cầu phải xác định, chỉ ra nguyên nhân, biện pháp giải quyết; các kiến nghị, đề xuất được chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Công tác quản lý vận hành

- Công tác kiểm tra, quản lý vận hành được thực hiện đúng tần suất, chất lượng, có chế tài cụ thể. Phát hiện gắn kết với việc xử lý kịp thời đối với các trường hợp tiếp xúc xấu, mang tải cao, mất cân bằng pha, vi phạm hành lang,... Hệ thống bù công suất phản kháng (CSPK) được vận hành hợp lý, không để tình trạng phát ngược CSPK từ phụ tải lên hệ thống, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết.
- Thường xuyên theo dõi và có tham mưu với EVNCPC, A3 để có phương thức vận hành lưới điện 110kV mang tải phù hợp nhằm giảm TTĐN, giảm suất sự cố và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.
- Theo dõi, phối hợp với EVNCPC trong việc chuyển đầu nối NMĐMT Trung Sơn, KN Cam Lâm vào thanh cái 110kV TBA 220kV Cam Ranh.
- Tập trung công tác cân pha, san tải, tránh để tình trạng các máy biến áp lệch pha vượt quá quy định; kiểm tra, hoán chuyển hợp lý các TBA đầy tải/non tải.



TIÊU THỤ NGUỒN NƯỚC

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên các hoạt động sử dụng nguồn nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc.

Nguồn cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt của Công ty từ nguồn nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp. Do vậy, Công ty không sử dụng lượng nước tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thống kê tổng lượng nước sử dụng của Công ty qua các năm:

Tổng lượng nước sử dụng	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Nước sinh hoạt (m3)	26.198	27.382	21.601	21.916

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các nội dung nhằm thực hiện tốt việc các quy định về công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới năm 2023”.
- Tổ chức thu gom chất thải nguy hại tại các đơn vị trong toàn Công ty và chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Chân Lý.
- Hợp đồng với Trung tâm Y tế Dự phòng - Sở Y tế Khánh Hòa thực hiện việc quan trắc môi trường lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty với tần suất 01 năm/01 lần.
- Hợp đồng với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường Ninh Thuận thực hiện việc quan trắc môi trường giai đoạn vận hành đường dây 110kV theo Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết đường dây 110kV Tháp Chàm 2 - Cam Ranh và Ninh Hải - Cam Ranh.

Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn quy định về công tác báo cáo cho đơn vị cấp trên, cơ quan quản lý chuyên môn địa phương: Lập báo cáo gửi EVNCPC, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong thời gian qua Công ty không có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.





KIỂM KÊ VÀ BÁO CÁO KHÍ NHÀ KÍNH

PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT

KHPC lựa chọn phương pháp báo cáo hợp nhất là kiểm soát vận hành, và hiện nay KHPC đang sở hữu cổ phần của một số tổ chức: Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (sở hữu 31%); Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò (sở hữu 15,44%); Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (sở hữu 4,11%). Nhưng KHPC hiện không có kiểm soát vận hành toàn bộ 3 tổ chức trên. Qua đó, KHPC chịu trách nhiệm báo cáo lượng phát thải khí nhà kính từ hoạt động kinh doanh của Công ty. KHPC cũng lựa chọn năm cơ sở báo cáo khí thải nhà kính là năm 2023.

CÁC LOẠI PHÁT THẢI ĐƯỢC XEM XÉT

Phạm vi 1: Phát thải khí nhà kính trực tiếp

Công ty hiện nay đang vận hành 02 máy phát điện diesel tại 02 xã đảo Bích Đầm và Vũng Ngán để phát điện phục vụ sinh hoạt cho người dân trên các xã đảo này nên có phát thải từ việc đốt nhiên liệu:

$$\text{Phát thải đốt nhiên liệu} = \sum (FC_i * NCV_i * EF_i) = \\ \Rightarrow FC_i = 37.475 * 43 * 10^{-6} = 1,611 \text{ (TJ)}$$

$$\Leftrightarrow \text{Phát thải đốt nhiên liệu} = (1,611 * 74.100 + 1,611 * 3,9 + 1,611 * 3,9) * 10^{-3} = 121,298 \text{ (tCO}_2\text{)}$$

Bên cạnh đó, Công ty cũng trực tiếp sử dụng điện năng để phục vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV nên có phát thải từ việc sử dụng điện:

$$\text{Phát thải KNK điện} = \text{Điện năng tiêu thụ} * \text{Hệ số phát thải (EVN)} \\ = 1.201,108 * 0,6766 = 812,670 \text{ (tCO}_2\text{)}$$

Phạm vi 2: Phát thải khí nhà kính gián tiếp

Công ty hiện đang hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện năng từ cấp điện áp 110kV trở xuống nên có phát thải khí nhà kính gián tiếp từ việc phân phối điện đến khách hàng sử dụng điện. Tuy nhiên, hầu hết phần phát thải này sẽ được chuyển qua phạm vi phát thải của người sử dụng điện. Công ty sẽ chịu phần tổn thất điện năng do phân phối điện qua lưới điện đến khách hàng sử dụng điện:

$$\text{Phát thải KNK điện} = \text{Điện năng tổn thất} * \text{Hệ số phát thải (EVN)} \\ = 117.900,849 * 0,6766 = 79.771,714 \text{ (tCO}_2\text{)}$$

* Ghi chú: Hệ số Phát thải của lưới điện của Việt Nam năm 2022 là 0,6766 tCO₂/MWh do Cục Biến đổi khí hậu - Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố tại văn bản số 327/BĐKH-PTCBT ngày 19/3/2024 về việc công bố kết quả tính toán hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2022.

HIỆN NAY, KHPC ĐANG XÁC ĐỊNH VÀ TÍNH KHÍ PHÁT THẢI NHÀ KÍNH THEO PHƯƠNG THỨC XÁC ĐỊNH VÀ BÁO CÁO THEO ISO 14064-1:2018

SÁNG KIẾN GIẢM PHÁT THẢI KNK VÀ THEO DÕI HIỆU QUẢ NỘI BỘ

1. Sáng kiến giảm phát thải KNK

Theo như nội dung báo cáo nêu trên, phần lớn phát thải KNK của Công ty là gián tiếp qua hoạt động phân phối, bán điện đến khách hàng sử dụng điện. Do đó, các sáng kiến để giảm phát thải KNK của Công ty tập trung vào công tác giảm điện năng tổn thất do phân phối điện qua lưới điện đến khách hàng sử dụng điện.

Các sáng kiến này đã được nêu cụ thể thông qua các biện pháp để giảm tổn thất điện năng tại phần năng lượng hiệu quả như: tuyên truyền tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng mặt trời, ...

2. Theo dõi hiệu quả nội bộ

Năm 2023 là năm cơ sở Công ty thực hiện báo cáo khí thải nhà kính nên việc theo dõi đánh giá hiệu quả nội bộ sẽ được thực hiện trong năm 2024.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Tổng số lao động trong toàn Công ty đến cuối năm 2023 có 934 CBCNV.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi: Công ty luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan. Năm 2023, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng mức lương, thu nhập bình quân của CBCNV vẫn được Công ty đảm bảo so với mức của năm 2022.





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Là ngành đặc thù, chuyên biệt và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao trong quá trình làm việc. Trong các năm qua, Công ty luôn đẩy mạnh công tác an toàn nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong hoạt động sản xuất. Các nội dung đã thực hiện trong năm 2023:

Thực hiện các giải pháp triển khai đảm bảo an toàn lao động (ATLĐ) như: _____

- Tiếp tục triển khai 08 nội dung trọng tâm, cụ thể các giải pháp ngăn ngừa tai nạn lao động từ khâu quản lý kiểm soát ATLĐ, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân (PTBVCCN) cho người lao động;
- Triển khai quy định đánh giá rủi ro theo hệ thống ATVSLĐ đã được xây dựng tại Công ty. Thực hiện việc đánh giá nội bộ đơn vị có nguy cơ rủi ro theo hệ thống ISO 45001:2018.
- Tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại các đơn vị, ngoài kiểm tra toàn diện theo kế hoạch của Công ty.
- Triển khai công tác quản lý an toàn trên chương trình quản lý an toàn tập trung.

Về công tác huấn luyện và sát hạch: _____

- Thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định về công tác huấn luyện, sát hạch và công nhận chức danh công tác trong phiếu công tác, lệnh công tác cho CNV.
- Tiếp tục duy trì hình thức kiểm tra, sát hạch trên máy tính, thiết bị điện tử thông minh; bộ câu hỏi trắc nghiệm được rà soát, cập nhật các quy định mới, gắn liền thực tiễn.

Về công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật an toàn (bao gồm thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ)

- Thực hiện kiểm định 260 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (kể cả bình áp lực, thang máy). Dụng cụ KTAT (Găng, sào, ủng cách điện; dây an toàn...) đều được đơn vị thí nghiệm, kiểm tra định kỳ, được cập nhật và theo dõi quản lý trên chương trình quản lý an toàn chung của EVNCPCL.
- Các đơn vị đều được trang cấp và giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng trang bị BHLĐ đầy đủ số lượng, các hạng mục đảm bảo chất lượng theo phân cấp được duyệt.
- Tổ chức đợt kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật an toàn để chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại và kiện toàn công tác quản lý.

Về công tác tổ chức, nhân sự làm công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ): _____

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Hội đồng ATVSLĐ Công ty và lực lượng cán bộ làm công tác ATVSLĐ tại các đơn vị; Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên từ các Tổ sản xuất và có quy chế hoạt động mạng lưới ATVS của Công ty;

Về công tác khảo sát hiện trường, kiểm tra hiện trường sản xuất để đảm bảo ATLĐ: _____

- Năm 2023, toàn KHPC đã cấp ra 6684 PCT 18442 LCT giấy, 16608 LCT bằng giọng nói. Trung bình mỗi ngày có 18 PCT, 96 LCT được cấp ra.
- Các đơn vị đã thực hiện bước khảo sát hiện trường, chuẩn bị thực hiện các công việc theo PCT đạt tỷ lệ 100%.
- Thực hiện thủ tục, cập nhật kết quả cho phép làm việc đạt 100%. Tỷ lệ duyệt, kiểm soát an toàn công tác trên lưới điện của cấp Lãnh đạo đơn vị QLVH (Điện lực, Đội QLVH, XN...) đạt 99,97% đối với PCT và 99,83% đối với LCT.
- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác kiểm tra, phúc tra hiện trường ATLĐ: tỷ lệ kiểm tra ATLĐ của cấp cơ sở đối với các công việc thực hiện theo PCT là 56% (quy định $\geq 40\%$), theo LCT là 26% (quy định $\geq 15\%$). Phòng An toàn Công ty thực hiện phúc tra ATLĐ 1.481 lần, tỷ lệ kiểm tra ATLĐ các công việc thực hiện theo PCT là 22% (quy định $\geq 5\%$).





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH)

- Trong năm 2023 không để xảy ra vụ cháy nổ nào trong toàn Công ty; Đã tổ chức kiểm tra công tác PCCC định kỳ, phúc tra việc khắc phục các tồn tại thiết bị chữa cháy, hệ thống báo khói tại các trạm 110kV KNT.

- Phối hợp với PC07, UBND thành phố, các xã, phường TP Nha Trang thành lập đoàn kiểm tra PCCC và phát tờ rơi tuyên truyền sử dụng an toàn điện phòng chống cháy nổ theo Kế hoạch của BCD PCCC tỉnh Khánh Hòa;

- Trình chiếu clip tuyên truyền hướng dẫn về an toàn PCCC và thoát nạn trong đám cháy tại các văn phòng giao dịch của Điện lực;

- Tham gia diễn tập PCCC&CNCH phối hợp nhiều lực lượng với các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh.

Về công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):

- Các đơn vị đã lập phương án PCTT&TKCN năm 2023 theo hướng dẫn chi tiết của Quy định về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

- Diễn tập PCTT&TKCN năm 2023 cấp Tổng công ty theo kịch bản sử dụng trụ sắt tạm.



Về công tác quản lý hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp (HLATLĐCA):

- Trong năm 2023 các đơn vị đã chú trọng công tác xử lý các vi phạm các công trình xây dựng trong hành lang an toàn lưới điện cao áp, cải tạo đường dây... , hoàn thành kế hoạch EVNCPC giao; không để phát sinh vi phạm mới. Gửi văn bản, tờ rơi tuyên truyền HLATLĐCA đến khách hàng.





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 - Quy định về lao động, tiền lương. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định.

Hằng năm, Công ty tổ chức xét nâng lương, thi nâng bậc, chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian quyền lợi của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Trong năm 2023, KHPC áp dụng điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 105/QĐ-HĐTV ngày 18/09/2023.

Thực hiện trích nộp đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho người lao động đầy đủ, đúng thời gian theo Luật bảo hiểm xã hội. Thanh toán chế độ ốm đau, thai sản... kịp thời, đúng quy định.

CHÍNH SÁCH KHÁC

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng, trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các thủ tục khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong toàn Công ty là 943 người; tổ chức khám sức khỏe lần 2 cho 469 lao động nam làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho 101 lao động nữ. tổ chức điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe kém, sức khỏe loại 4, 5 và lao động làm nghề nặng nhọc độc hại 37 người.

- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (75 tuổi trở lên đối với nam và 70 tuổi trở lên đối với nữ).

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, tử trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Công ty tiếp tục áp dụng quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi để thay con vào làm việc theo nhằm khuyến khích, động viên người lao động lớn tuổi hoặc có sức khỏe không tốt đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc Công ty nghỉ trước tuổi để có điều kiện về chăm sóc gia đình trên tinh thần tự nguyện, hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2023, năm đầu tiên thực hiện giảng dạy đào tạo nội bộ, thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNCPC, HĐQT, Công ty đã thực hiện 7 lần đào tạo nội bộ, học thông qua chương trình Elearning, kết quả có 66.133 lượt CBCNV Công ty tham gia đào tạo từ xa (bình quân mỗi CBCNV đạt trên 70,96 lượt bài học - Hoàn thành vượt chỉ tiêu EVNCPC giao cho Công ty).

Công ty đã cử nhiều CBCNV tham gia các khóa đào tạo xuất phát từ nhu cầu của Công ty, đơn vị, được Lãnh đạo Công ty phê duyệt trước khi triển khai nhằm phục vụ các hoạt động SXKD của Công ty, đơn vị.

VỀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Giai đoạn	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Thời gian đào tạo trung bình		4,60	3,41	4,115	4,206	4,679	3,609	3,055	6,041
Theo giới tính									
Nam	4,57	3,76	3,44	4,27	4,21	5,13	3,765	3,656	5,066
Nữ	7,08	5,08	3,31	3,23	3,17	3,66	2,891	1,676	0,797
Theo cấp bậc									
Cán bộ quản lý	4,40	3,63	4,42	5,82	5,92	4,8	3,039	4,7	0,913
Nhân viên	7,39	4,96	3,04	3,72	4,82	4,21	3,817	2,952	5,128

VỀ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG NGHỀ, THI NÂNG BẬC

Trong năm 2023 Công ty đã phối hợp với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung tổ chức bồi dưỡng nghề (BDN) cho 89 CNV các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau.

Kết quả kiểm tra sát hạch nghề, thi giữ bậc thi nâng bậc năm 2023:

Hình thức thi	Tổng số	Số dự thi	Thi Đạt		Thi không đạt	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Sát hạch nghề	400	399	399	100,00	0	0,00
Thi giữ bậc	61	61	61	100,00	0	0,00
Thi nâng bậc	28	28	27	96,43	1	3,57
TỔNG	489	488	487	99,80	1	0,20



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TỪ THIỆN

Bên cạnh nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, nhiều năm qua, Công ty còn phát động, triển khai nhiều hoạt động thiện nguyện ý nghĩa, đóng góp hiệu quả vào công tác an sinh xã hội, hướng tới cộng đồng.

Năm 2023, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, các xã nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn... trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với tổng số tiền trên 681 triệu đồng, cụ thể như:

- Cùng với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị đỡ đầu, Công ty đã đi thăm, chúc Tết và tặng quà các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn trên địa bàn xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 với số tiền 47 triệu đồng.
- Phối hợp với Công đoàn tổ chức tặng quà cho 600 hộ nghèo, bệnh nhân nghèo nhân dịp Tết Quý Mão 2023 với số tiền 180 triệu đồng;
- Ủng hộ Chương trình “Xuân gắn kết, Tết sum vầy” của Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa với số tiền 20 triệu đồng; Ủng hộ Hội NNCĐDC/Dioxin phường Vạn Thắng với số tiền 5 triệu đồng;
- Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Khánh Hòa với số tiền 50 triệu đồng;
- Thăm gia đình CBCNV có công Cách Mạng, con Liệt sĩ, thương binh ngày nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 với số tiền 2,8 triệu đồng;
- Ủng hộ 12 địa chỉ nhân đạo, đồng hành cùng chương trình “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo” năm 2023 với số tiền 24 triệu đồng;
- Hỗ trợ 02 trường học xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn trước thềm năm học mới 2023-2024 với số tiền 23 triệu đồng;
- Ủng hộ Sở LĐTBXH tổ chức Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Khánh Hòa với số tiền 5 triệu đồng;
- CBCNV đóng góp ủng hộ đồng nghiệp EVNCPC và đồng nghiệp Công ty bị mắc bệnh hiểm nghèo với số tiền hơn 308 triệu đồng;
- Ủng hộ Chương trình xã hội từ thiện khối thi đua doanh nghiệp (khối 3) và Hội người mù, Hội chữ thập đỏ dịp Tết Giáp Thìn năm 2024 với số tiền 16 triệu đồng.

Tháng 12/2023, Công ty cũng đã triển khai chương trình Tuần lễ hồng EVN lần IX năm 2023 với thông điệp “Vạn trái tim - Một tấm lòng”, bổ sung thêm 150 đơn vị máu vào nguồn máu dự phòng phục vụ cấp cứu và cứu chữa bệnh nhân trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Công ty cũng đã phối hợp, hoàn thành xây dựng và trao tặng 5 nhà tình nghĩa cho 5 hộ gia đình chính sách, có công cách mạng, hộ gia đình nghèo, khó khăn...trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với tổng kinh phí 300 triệu đồng do Tổng công ty Điện lực miền Trung EVNCPC hỗ trợ.

THÁNG TRI ÂN KHÁCH HÀNG

Tháng 12 hàng năm được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chọn làm tháng Tri ân Khách hàng; Công ty triển khai thực hiện tốt công tác tri ân khách hàng hàng năm, nhằm mục đích triển khai cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến thông qua các kênh tiếp nhận của Trung tâm chăm sóc khách hàng, cam kết bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định về cung cấp các dịch vụ điện trong EVN. Thể hiện hình ảnh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và có trách nhiệm với xã hội.

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai các hoạt động tri ân khách hàng như:

- + Hỗ trợ công tác thí nghiệm máy biến áp của khách hàng cho 100 khách hàng.
- + Hỗ trợ sửa chữa đường dây sau công tơ, bảng điện, thay thế thiết bị chiếu sáng trong nhà bằng bóng đèn Compact, tư vấn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm cho 80 hộ gia đình thương binh liệt sĩ, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt.
- + Hỗ trợ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng TBA T.705 (chiếu sáng đường Võ Nguyên Giáp) , cấp điện chiếu sáng phục vụ an ninh trật tự xã hội thành phố Nha Trang.
- + Tri ân tặng quà, cảm ơn 428 khách hàng sản xuất công nghiệp, các hộ tiêu thụ điện lớn đã tích cực phối hợp với Điện lực thực hiện điều chỉnh phụ tải điện thương mại, dịch chuyển giờ SX sang giờ thấp điểm trong năm 2023.
- + Thăm hỏi và tặng quà 02 Mẹ Việt Nam Anh Hùng ở Huyện Cam Lâm và phường Vĩnh Nguyên.



CHƯƠNG 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

189 Ý kiến kiểm toán

189 Báo cáo tài chính được kiểm toán



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên
Ông Đào Truyền	Thành viên
Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên

Tổ kiểm toán nội bộ

Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm ngày
Ông Trần Văn Khoa	Tổ trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/11/2023
Ông Lê Anh Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/11/2023
Ông Nguyễn Văn Sinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/11/2023
Ông Nguyễn Đình Phước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/11/2023

Ban Kiểm soát

Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm ngày
Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19/04/2023
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/04/2023
Ông Nguyễn Hữu Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/04/2023
Ông Phan Công Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/04/2023
Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/04/2023

Ban Tổng Giám đốc

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hải Đức	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Nguyễn Hải Đức, Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hải Đức
Tổng Giám đốc
Khánh Hòa, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Số: 47/2024/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1334-2023-240-1



Kim Văn Việt
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1486-2023-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		958.971.243.972	800.341.806.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	29.409.241.198	237.122.165.804
1. Tiền	111		23.844.107.636	20.753.165.804
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.565.133.562	216.369.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		410.000.000.000	344.055.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	410.000.000.000	344.055.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		457.759.961.886	139.432.465.542
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	438.396.929.275	96.686.280.153
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	3.366.044.651	29.073.257.960
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	20.922.821.057	17.676.662.485
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(4.925.961.407)	(4.004.301.055)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		128.310	565.999
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	51.425.422.238	72.974.057.098
1. Hàng tồn kho	141		51.425.422.238	72.974.057.098
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.376.618.650	6.758.118.310
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	1.762.350.681	2.135.496.733
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.669.198.898	4.622.621.577
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	4.945.069.071	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.340.437.258.537	1.370.396.497.269
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.358.590.256	499.972.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.358.590.256	499.972.000
II. Tài sản cố định	220		1.219.977.561.065	1.261.722.637.947
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	1.218.473.173.922	1.256.538.072.832
Nguyên giá	222		3.805.462.029.000	3.623.943.028.860
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.586.988.855.078)	(2.367.404.956.028)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	1.504.387.143	5.184.565.115
Nguyên giá	228		30.313.695.872	30.113.695.872
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.809.308.729)	(24.929.130.757)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		16.648.469.980	8.863.640.318
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	16.648.469.980	8.863.640.318
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		30.449.610.000	30.449.610.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	4.12	4.650.000.000	4.650.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.12	25.799.610.000	25.799.610.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	4.12	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		72.003.027.236	68.860.637.004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	72.003.027.236	68.860.637.004
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.299.408.502.509	2.170.738.304.023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.599.531.283.274	1.461.759.189.596
I. Nợ ngắn hạn	310		764.971.229.226	577.491.594.888
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	352.925.946.817	178.179.426.055
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.15	14.796.825.924	26.432.001.564
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	7.910.501.106	16.731.697.742
4. Phải trả người lao động	314		85.594.131.870	92.763.716.438
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	104.368.028.649	76.696.695.789
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	5.523.469.208	5.147.062.245
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	16.988.813.392	31.390.751.539
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.19	156.705.568.816	137.453.795.403
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		20.157.943.444	12.696.448.113
II. Nợ dài hạn	330		834.560.054.048	884.267.594.708
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.18	40.523.879.608	35.563.935.109
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.19	792.303.174.440	841.180.181.686
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		1.733.000.000	7.523.477.913
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		699.877.219.235	708.979.114.427
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20	699.877.219.235	708.979.114.427
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		604.059.670.000	604.059.670.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.059.670.000	604.059.670.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		9.443.636.522	9.443.636.522
4. Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.130.697.119	1.130.697.119
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		96.887.867.846	105.989.763.038
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		42.071.071.479	46.976.450.008
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		54.816.796.367	59.013.313.030
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.299.408.502.509	2.170.738.304.023



Nguyễn Hải Đức
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Phan Thị Thanh Lý
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Chi
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	6.205.324.513.409	5.163.639.671.006
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.205.324.513.409	5.163.639.671.006
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	5.946.787.487.452	4.900.779.994.688
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		258.537.025.957	262.859.676.318
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	35.604.287.988	35.407.691.016
7. Chi phí tài chính	22	5.4	77.283.035.713	66.670.554.773
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		76.155.729.510	66.112.540.513
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	67.094.674.481	71.238.957.282
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	94.066.871.002	93.470.191.620
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		55.696.732.749	66.887.663.659
11. Thu nhập khác	31	5.7	19.457.432.436	9.131.199.899
12. Chi phí khác	32	5.8	4.434.380.751	2.273.344.626
13. Lợi nhuận khác	40		15.023.051.685	6.857.855.273
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.719.784.434	73.745.518.932
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	15.902.988.067	14.732.205.902
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		54.816.796.367	59.013.313.030
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.5	931	667
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.6	931	667



Nguyễn Hải Đức
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Phan Thị Thanh Lý
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Chi
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		70.719.784.434	73.745.518.932
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		228.381.887.884	228.223.550.898
Các khoản dự phòng	03		921.660.352	(3.850.420.225)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.111.630.834	1.462.762.994
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(36.459.311.405)	(34.591.505.851)
Chi phí lãi vay	06		76.155.729.510	66.112.540.513
Các khoản điều chỉnh khác	07		(4.523.346.823)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		336.308.034.786	331.102.447.261
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(335.934.776.762)	(64.765.835.527)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		21.548.634.860	7.115.385.088
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		184.994.741.260	122.426.873.154
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.769.244.180)	(5.983.956.051)
Tiền lãi vay đã trả	14		(87.918.106.925)	(65.894.695.395)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(23.958.300.144)	(3.500.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.649.492.000	2.513.427.143
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(16.191.772.068)	(18.617.668.762)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.728.702.827	304.395.976.911
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(174.289.933.532)	(272.909.857.713)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.225.650.949	476.619.753
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23		(422.000.000.000)	(473.162.209.150)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		356.055.000.000	633.857.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.483.688.317	36.624.806.946
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(211.525.594.266)	(75.113.640.164)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	554.518.184.221	343.967.112.528
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(585.255.048.888)	(438.991.555.790)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	38		(44.179.168.500)	(14.378.819.070)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(74.916.033.167)	(109.403.262.334)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		(207.712.924.606)	119.879.074.413
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		237.122.165.804	117.243.091.391
Áp dụng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		29.409.241.198	237.122.165.804

Nguyễn Hải Đức
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Phan Thị Thanh Lý
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Chi
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Điện lực Khánh Hòa – Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 30/06/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703000162 ngày 30/06/2005 do Sở Kế hoạch Đầu tư Khánh Hòa cấp. Từ đó đến nay, Công ty đã 14 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 09/06/2022 với mã số doanh nghiệp là 4200601069.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05/02/2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01/04/2010.

Ngày 08/12/2006 UBCK Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết số 107/UBCKGPNY cho cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán KHP. Theo đó, ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán KHP là ngày 27/12/2006.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 604.059.670.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 941 (31 tháng 12 năm 2022 là 951 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Điện lực và xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống năng lượng tái tạo;
- Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Các hoạt động khác...

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một công ty liên kết như sau:

Tên Công ty liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Tầng 5, tòa nhà VCN đường A1, KĐT Vĩnh Diễm Trung – Tp Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa	31%	31%	31%

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2023
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
▪ Khác	03 – 10 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9. Thuê tài sản**Phân loại thuê tài sản**

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Cho thuê tài sản**Cho thuê hoạt động**

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

3.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thay công tơ cháy hỏng định kỳ và chi phí công tơ phát triển mới;
- Các khoản chi phí trả trước khác (chủ yếu là giá trị công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng chờ phân bổ và chi phí thuê đất).

3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.14. Chi phí đi vay**Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Các chi phí phải trả bao gồm chi phí trích trước mua điện mặt trời mái nhà, chi phí kiểm định công tơ, chi phí cước viễn thông,...

3.16. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp.

3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.18. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu dịch vụ bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện của năm sử dụng điện gắn nhất trước ngày lập Báo cáo tài chính) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày mục 3.19 dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

3.19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

3.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.21. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn và dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

3.22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng), chi phí hội nghị khách hàng, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí công tơ phân bổ và các chi phí bán hàng khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

3.23. Thuế**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế theo quy định hiện hành.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.26. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.27. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	245.085.283	159.183.568
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.599.022.353	20.593.982.236
Các khoản tương đương tiền	5.565.133.562	216.369.000.000
Cộng	29.409.241.198	237.122.165.804

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (trên 3 tháng đến 12 tháng)	410.000.000.000	410.000.000.000	344.055.000.000	344.055.000.000
Cộng	410.000.000.000	410.000.000.000	344.055.000.000	344.055.000.000

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty TNHH Đóng tàu HYUNDAI - Việt Nam	5.017.844.409	3.296.397.633
Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Khánh Hòa	8.844.441.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Văn Phong	4.072.000.000	4.072.000.000
Các đối tượng khác	420.462.643.866	89.317.882.520
Cộng	438.396.929.275	96.686.280.153
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan – xem thêm mục 8	62.821.617	61.076.948

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Á	-	5.963.958.334
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang	-	13.918.000.000
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp Thăng Uy	-	3.389.760.000
Công ty Cổ phần Tổ hợp Chuyển giao Công nghệ	1.066.338.000	-
Các đối tượng khác	2.299.706.651	5.801.539.626
Cộng	3.366.044.651	29.073.257.960
Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan – xem thêm mục 8	841.723.319	841.723.319

4.5. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	206.000.000	-	208.572.000	-
Ký cược, ký quỹ	14.899.000	-	2.073.043.756	-
Lãi dự thu	17.662.204.974	-	9.912.232.835	-
Tạm ứng	135.000.000	-	152.448.000	-
Phải thu khác	2.904.717.083	-	5.330.365.894	-
Cộng	20.922.821.057	-	17.676.662.485	-
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan – xem thêm mục 8	206.000.000	-	208.572.000	-

b. Dài hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dài hạn				
Cầm cố, ký cược, ký quỹ dài hạn	1.358.590.256	-	499.972.000	-
Cộng	1.358.590.256	-	499.972.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Dự phòng phải thu khách hàng tiền điện	-	-
Dự phòng phải thu khách hàng khác	(4.925.961.407)	(4.004.301.055)
Cộng	(4.925.961.407)	(4.004.301.055)

4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	28.162.945.617	-	25.647.230.503	-
Công cụ, dụng cụ	4.065.121.061	-	1.538.316.461	-
Chi phí SX, KD dở dang	19.197.355.560	-	45.788.510.134	-
Cộng	51.425.422.238	-	72.974.057.098	-

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm là 0 VND.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm là 0 VND.

4.8. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí thuê đất	-	396.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.762.350.681	1.739.496.733
Cộng	1.762.350.681	2.135.496.733
Dài hạn:		
Chi phí thay công tơ cháy hỏng thay thế định kỳ	44.222.683.685	49.636.766.838
Công tơ phát triển mới	9.137.999.200	10.848.192.650
Chi phí công cụ dụng cụ	10.230.394.330	493.999.081
Chi phí trả trước dài hạn khác	8.411.950.021	7.881.678.435
Cộng	72.003.027.236	68.860.637.004

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phân mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	14.285.353.765	15.828.342.107	30.113.695.872
Tăng trong năm	200.000.000	-	200.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	14.485.353.765	15.828.342.107	30.313.695.872
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	12.338.855.016	12.590.275.741	24.929.130.757
Khấu hao trong năm	642.111.606	3.238.066.366	3.880.177.972
Tại ngày 31/12/2023	12.980.966.622	15.828.342.107	28.809.308.729
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	1.946.498.749	3.238.066.366	5.184.565.115
Tại ngày 31/12/2023	1.504.387.143	-	1.504.387.143

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 27.096.589.874 VND.

Không có TSCĐ vô hình được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay.

4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
KHO.CTXD21CTH01 - Cải tạo Đường dây 110kV Nha Trang - Diên Khánh - Suối Dầu	7.462.383.372	4.728.622.707
KHO.CTXD22CLA02 - Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Cam Lâm năm 2022	-	1.272.074.678
KHO.CTXD23CLA03 - Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Cam Lâm năm 2023	3.643.786.404	-
KHO.CTXD23DKH04 - Hoàn thiện lưới điện trung áp và hạ áp khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh năm 2023	2.600.592.218	-
KHO.CTXD23VNG02 - Hoàn thiện lưới điện trung áp và hạ áp khu vực Vĩnh Nguyên năm 2023	1.633.660.736	-
Các công trình xây dựng cơ bản khác	1.308.047.250	2.429.494.888
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	433.448.045
Cộng	16.648.469.980	8.863.640.318

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	235.639.901.021	1.216.174.441.113	2.029.855.127.684	133.018.998.836	9.254.560.206	3.623.943.028.860
Mua trong năm	-	4.002.141.527	18.808.342.146	68.218.182	-	22.878.701.855
Đầu tư xây dựng hoàn thành	26.486.666.490	51.277.396.469	86.502.357.422	1.332.866.587	76.620.095	165.675.907.063
Tăng khác	-	42.194.127	-	-	-	42.194.127
Giảm do thanh lý	-	(2.743.880.445)	-	-	-	(2.743.880.445)
Giảm khác	-	-	(4.333.922.460)	-	-	(4.333.922.460)
Tại ngày 31/12/2023	262.126.567.511	1.268.752.292.791	2.130.831.904.792	134.420.083.605	9.331.180.301	3.805.462.029.000
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	94.201.460.983	810.309.143.369	1.360.248.018.997	95.087.387.081	7.558.945.598	2.397.404.956.028
Khấu hao trong năm	10.044.026.599	76.480.605.791	125.978.477.163	11.464.423.987	534.176.372	224.501.709.912
Tăng khác	-	35.387.342	-	-	-	35.387.342
Giảm do thanh lý	-	(2.743.880.445)	-	-	-	(2.743.880.445)
Giảm khác	-	-	(2.209.317.759)	-	-	(2.209.317.759)
Tại ngày 31/12/2023	104.245.487.582	884.081.256.057	1.484.017.178.401	106.551.811.068	8.093.121.970	2.586.988.855.078
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	141.438.440.038	405.865.297.744	669.607.108.687	37.931.611.755	1.695.614.608	1.256.538.072.832
Tại ngày 31/12/2023	157.881.079.929	384.671.036.734	646.814.726.391	27.868.272.537	1.238.058.331	1.218.473.173.922

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.294.008.492.614 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13. Phải trả người bán ngắn hạn	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung				
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Do điện tử Điện lực Miền Trung - CN Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	322.544.942.460	322.544.942.460	138.335.863.123	138.335.863.123
Công ty Tư vấn điện Miền Trung _Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung	657.862.992	657.862.992	1.066.755.960	1.066.755.960
Công ty TNHH MTV Thi nghiệm điện Miền Trung	424.626.712	424.626.712	260.997.440	260.997.440
Công ty Điện lực Phú Yên	-	-	148.759.534	148.759.534
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang	-	-	7.800.366.264	7.800.366.264
Các đối tượng khác	29.298.514.653	29.298.514.653	5.221.211.631	5.221.211.631
Cộng	352.925.946.817	352.925.946.817	178.179.426.055	178.179.426.055
Trong đó: Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	323.627.432.164	323.627.432.164	147.612.742.321	147.612.742.321

4.14. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023
	VND		VND		
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT	1.947.538.050	-	65.144.298.172	67.091.836.222	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.728.363.860	15.902.888.067	23.958.300.144	11.783.675.937
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.182.137.246	16.650.941.999	17.416.826.558	4.948.021.805
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.997.531.021	-	8.022.334.565	11.019.865.586	-
Lệ phí môn bài	-	-	15.000.000	15.000.000	-
Cộng	4.945.069.071	7.910.501.106	105.735.562.803	119.501.828.510	16.731.697.742

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	4.650.000.000	-	4.650.000.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	3.534.000.000	4.650.000.000	3.952.500.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25.799.610.000	-	25.799.610.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chô	13.824.610.000	Không xác định	13.824.610.000	Không xác định
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	11.975.000.000	20.275.112.000	11.975.000.000	20.549.100.000
Cộng	30.449.610.000	-	30.449.610.000	-

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác trong năm:

	Năm 2023		Năm 2022	
	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lỗ	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lỗ
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa				
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3				
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chô				

Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2023 và tại ngày 01/01/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HNX tại các ngày tương ứng là 31/12/2023 (14.800đ/CP) và 31/12/2022 (15.000đ/CP), số lượng cổ phiếu năm giữ: 1.369.940 cổ phiếu.

Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2023 và tại ngày 01/01/2023 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa được xác định theo giá đóng cửa trên sàn Upcom tại các ngày tương ứng là 31/12/2023 (7.600đ/CP) và 31/12/2022 (8.500đ/CP), số lượng cổ phiếu năm giữ: 465.000 cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chô để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn và cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trung tâm phát triển Quỹ đất Khánh Hòa	1.612.305.526	13.977.723.526
Trung tâm phát triển Quỹ đất Thành phố Nha Trang	4.526.744.585	5.507.665.585
Các đối tượng khác	8.657.775.813	6.946.612.453
Cộng	14.796.825.924	26.432.001.564
Trong đó: Người mua trả trước là bên liên quan - Xem thêm mục 8	162.753.723	93.463.305

4.16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Lãi vay dự trả	2.890.676.803	2.413.227.095
Chi phí phải trả khác	101.477.351.846	74.283.468.694
Cộng	104.368.028.649	76.696.695.789

4.17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Cho khách hàng thuê MBA	1.710.215.724	1.449.096.641
Cho khách hàng thuê văn phòng	889.099.015	745.491.200
Doanh thu nhận trước hoạt động khác	2.924.154.469	2.952.474.404
Cộng	5.523.469.208	5.147.062.245

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18. Phải trả khác**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn		
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.656.088	1.672.056
Kinh phí công đoàn	196.643.520	198.548.600
Các khoản BHXH, BHYT, BHTN	-	209.084.259
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	481.304.966	471.550.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	14.602.248.795	26.712.705.918
Lệ phí sử dụng tần số vô tuyến phục vụ công tác đo xa từ ngày 15/03/2023 đến ngày 31/12/2023	129.370.000	-
Lãi vay dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV (i)	-	12.239.827.123
Tiểu dự án cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP - vốn KHCB (ii)	10.953.613.546	10.953.613.546
Tiểu dự án cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP - chênh lệch tỷ giá (ii)	3.519.265.249	3.519.265.249
Cổ tức phải trả	5.040.280	4.733.530
Các khoản phải trả khác	1.701.919.743	3.792.457.176
Cộng	16.988.813.392	31.390.751.539
Dài hạn		
Tiền ký cược sử dụng điện	38.850.793.496	33.622.212.947
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn khác	1.673.086.112	1.941.722.162
Cộng	40.523.879.608	35.563.935.109
Trong đó: Phải trả khác cho bên liên quan – xem thêm mục 8	14.602.248.795	26.712.705.918

(i) Công ty ghi nhận 12.239.827.123 VND tiền lãi do Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thanh toán hộ trong năm 2018, 2019 và 2020 của dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV. Trong năm 2023, Công ty đã chi trả toàn bộ 12.239.827.123 VND tiền lãi này cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

(ii) Tại thời điểm 0h00 ngày 01/09/2020 Công ty bàn giao cho Công ty Điện lực Phú Yên (đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) nguyên trạng phần tài sản đối với Tiểu dự án Cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP, vay vốn Ngân hàng Thế giới ("WB") do Tổng Công ty Điện lực Miền Trung đã đầu tư, cải tạo trên tài sản cũ của Công ty, ghi nhận trên sổ sách của Công ty tại thời điểm bàn giao là 28.968.007.086 VND trong đó gồm:

- Nợ gốc (gồm chênh lệch khấu hao tài sản đã trích đến thời điểm bàn giao trừ phần nguồn vốn KHCB và gốc vay Công ty đã trả cho EVNCPG): 25.448.741.837 VND

- Chênh lệch tỷ giá: 3.519.265.249 VND.

Đến thời điểm này Công ty đã chi trả nợ gốc 14.495.128.291 VND (năm 2021 trả 10.000.000.000 VND, năm 2022 trả 4.495.128.291 VND), còn lại 14.472.878.795 VND (nợ gốc là 10.953.613.546 VND; chênh lệch tỷ giá là 3.519.265.249 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

b. Dài hạn

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:	857.325.116.777	857.325.116.777	135.629.815.055	165.255.048.888	886.950.350.610	886.950.350.610
Tập đoàn điện lực Việt Nam	8.197.156.394	8.197.156.394	231.614.984	1.991.374.140	9.956.915.550	9.956.915.550
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	31.144.908.782	31.144.908.782	660.015.850	2.631.729.614	32.896.622.546	32.896.622.546
Công ty phát triển Khánh Hòa	126.499.380.000	126.499.380.000	12.909.000.000	27.933.000.000	141.523.380.000	141.523.380.000
Ngân hàng TMCP An Bình	12.893.075.000	12.893.075.000	-	4.929.540.000	17.822.615.000	17.822.615.000
Ngân hàng TMCP Công Thương VN	265.326.171.034	265.326.171.034	33.076.420.528	48.130.230.038	280.379.980.544	280.379.980.544
Ngân hàng TMCP Quân Đội	11.266.752.243	11.266.752.243	-	4.481.307.096	15.748.059.339	15.748.059.339
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	228.779.662.000	228.779.662.000	31.701.821.000	34.780.000.000	231.857.841.000	231.857.841.000
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	2.690.965.687	2.690.965.687	-	10.797.912.000	13.488.877.687	13.488.877.687
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.204.788.233	5.204.788.233	-	7.842.000.000	13.046.788.233	13.046.788.233
Ngân hàng TMCP A Châu	18.155.144.000	18.155.144.000	-	6.074.856.000	24.230.000.000	24.230.000.000
Công ty tài chính Cổ phần Điện lực Việt Nam	21.575.897.404	21.575.897.404	-	4.083.100.000	25.658.997.404	25.658.997.404
Nợ dài hạn khác	125.591.216.000	125.591.216.000	56.830.942.693	11.580.000.000	80.340.273.307	80.340.273.307
Số tài chính Khánh Hòa	91.683.626.479	91.683.626.479	-	-	91.683.626.479	91.683.626.479
Các đối tượng khác	81.656.523.255	81.656.523.255	-	-	81.656.523.255	81.656.523.255
	10.027.103.224	10.027.103.224	-	-	10.027.103.224	10.027.103.224
Cộng	949.008.743.256	949.008.743.256	135.629.815.055	165.255.048.888	978.633.977.089	978.633.977.089
Số phải trả trong vòng 12 tháng	156.705.568.816	156.705.568.816			137.453.795.403	137.453.795.403
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	147.465.466.301	147.465.466.301			128.213.692.888	128.213.692.888
Nợ dài hạn đến hạn trả	9.240.102.515	9.240.102.515			9.240.102.515	9.240.102.515
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	792.303.174.440	792.303.174.440			841.180.181.686	841.180.181.686
Trong đó: Vay các bên liên quan – Xem thêm mục 8	39.342.065.176	39.342.065.176			42.853.538.096	42.853.538.096

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.19. Vay và nợ thuê tài chính

a. Ngân hạn

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	420.000.000.000	420.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Khánh Hòa	-	-	420.000.000.000	420.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	147.465.466.301	147.465.466.301	184.506.822.301	165.255.048.888	128.213.692.888	128.213.692.888
Nợ dài hạn đến hạn trả	9.240.102.515	9.240.102.515	-	-	9.240.102.515	9.240.102.515
Cộng	156.705.568.816	156.705.568.816	604.506.822.301	585.255.048.888	137.453.795.403	137.453.795.403

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023			
						Nguyên tệ	VND/ Quy đổi	Dài hạn	Vay nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND/ Quy đổi	Dài hạn
6	Nợ ngân hàng TMCP Quốc Đại					VND 11.266.752.243	6.785.445.147	4.481.307.096	-	VND 15.748.658.339	11.266.752.243	4.481.307.096
	Các khoản vay liên quan đến hàng cấp các hệ thống liên quan đến ngân hàng	VND	6,39%/năm	Từ 60 tháng đến 120 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)	01 tháng hoặc 03 tháng, từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2020 (tùy thuộc vào khoản vay)	8.677.272.243	5.922.261.147	2.755.011.096	-	12.295.491.339	9.540.420.243	2.755.011.096
7	01-KHPC/HĐTĐ - Mua MMS TSJ - Vay mua TSCĐ (MS Bank)	VND	6,39%/năm	60 tháng	01 tháng, từ tháng 01/2020	2.589.460.000	883.184.000	1.726.296.000	-	3.452.628.000	1.726.332.000	1.726.296.000
	Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam					228.779.662.000	193.548.662.000	35.230.000.000	-	231.857.841.000	206.025.841.000	25.832.000.000
	01-KHPC/HĐTĐ - Các công trình giảm thiểu tác động môi trường của dự án cấp cấp cấp 2018 (Agribank)	VND	7,75%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2019	31.840.000.000	26.590.000.000	5.250.000.000	-	38.640.000.000	31.840.000.000	4.800.000.000
	02-2018-KHPC/HĐTĐ - Vay đầu tư 26 dự án năm 2018 dự kiến (Agribank)	VND	7,75%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 7/2019	47.947.458.000	39.947.458.000	8.000.000.000	-	55.947.458.000	47.947.458.000	8.000.000.000
	03-2018-KHPC/HĐTĐ - Vay đầu tư 11 dự án các công trình HTLĐ trong 60 năm 2019 - Agribank	VND	7,45%/năm	126 tháng	03 tháng, từ tháng 7/2019	27.747.274.000	23.467.274.000	4.280.000.000	-	32.027.274.000	27.747.274.000	4.280.000.000
	04-2020-KHPC/HĐTĐ - Mua sắm xe giải Hơline và hệ thống bằng ca bypass	VND	7,65%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2020	7.665.779.000	6.513.779.000	1.152.000.000	-	8.817.779.000	7.665.779.000	1.152.000.000
	05-2020-KHPC/HĐTĐ - Mua sắm thiết bị đo điện, mua sắm thiết bị thử tải từ đo xa 2020	VND	7,65%/năm	60 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2020	13.239.398.000	5.639.398.000	7.600.000.000	-	20.639.398.000	13.239.398.000	7.600.000.000
	06-2021-KHPC/HĐTĐ - Vay đầu tư các dự án GTXD và SXKD năm 2021 - Agribank	VND	7,45%/năm	120 tháng	3 tháng, từ tháng 11/2022	50.843.911.000	45.091.911.000	5.752.000.000	-	51.778.343.000	51.778.343.000	-
	07-2021-KHPC/HĐTĐ - Vay đầu tư các dự án GTXD và SXKD năm 2021 - Agribank	VND	7,45%/năm	120 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2022	20.620.820.000	18.229.820.000	2.600.000.000	-	23.420.820.000	23.420.820.000	-
	08-2021-KHPC/HĐTĐ - Vay đầu tư các dự án GTXD và SXKD năm 2021 - Agribank	VND	7,45%/năm	60 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2022	1.780.789.000	1.194.789.000	586.000.000	-	2.396.789.000	2.396.789.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản vay dài hạn và nợ dài hạn được chi tiết như sau:

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023				
						Nguyên tệ	VND/ Quy đổi	Dài hạn	Vay nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND/ Quy đổi	Dài hạn	Vay nợ dài hạn đến hạn trả
1	VAY DÀI HẠN					VND 335.673.89	8.197.165.394	6.147.878.834	2.049.277.050	\$ 419.591.89	9.396.915.530	7.965.041.410	1.991.374.140
	Tập đoàn Điện lực Việt Nam					335.673.89	8.197.165.394	6.147.878.834	2.049.277.050	419.591.89	9.396.915.530	7.965.041.410	1.991.374.140
2	Ngân hàng Thủ giới	USD	1,2%/năm	19 năm	06 tháng, từ ngày 16/06/2010	\$ 1.275.385,29	31.144.908.792	28.426.658.057	2.708.292.726	\$ 1.386.288,35	32.896.622.546	30.264.892.932	2.631.729.614
	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung					1.275.385,29	31.144.908.792	28.426.658.057	2.708.292.726	1.386.288,35	32.896.622.546	30.264.892.932	2.631.729.614
3	TBA 110KV Ninh Thủy và nhánh Khamh Hòa	USD	1,42%/năm	25 năm	06 tháng, từ ngày 09/02/2021	\$ 1.275.385,29	31.144.908.792	28.426.658.057	2.708.292.726	\$ 1.386.288,35	32.896.622.546	30.264.892.932	2.631.729.614
	Quy Đầu tư Phát triển Khamh Hòa					-	128.499.380.000	96.649.380.000	29.850.000.000	-	141.623.380.000	113.890.380.000	27.933.000.000
	Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, cải tạo các TBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngân hàng	VND	7,9%/năm đến 8,29%/năm (tùy thuộc vào khoản vay)	Từ 60 tháng đến 120 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)	01 tháng, từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2022 (tùy thuộc vào khoản vay)	128.499.380.000	96.649.380.000	29.850.000.000	-	141.623.380.000	113.890.380.000	27.933.000.000	
4	Nợ ngân hàng TMCP An Bình	VND	0,9%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 01/2015	12.893.075.000	8.723.535.000	4.169.540.000	-	17.822.615.000	12.893.075.000	4.929.540.000	
	Nhà đầu tư Nam Điện Khánh - Khánh Vinh					-	-	-	-	760.000.000	-	760.000.000	
	Sửa chữa điện nông Khánh Hòa - Hơline	VND	7,5%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 09/2016	2.165.200.000	1.310.400.000	874.800.000	-	3.060.000.000	2.165.200.000	874.800.000	
	Vay từ dự án Amorphose	VND	9,9%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 4/2017	2.275.000.000	1.575.000.000	700.000.000	-	2.975.000.000	2.275.000.000	700.000.000	
	Dự án NCS ECS3 lắp MBA T2 T 110KV Nam Cam Ranh	VND	9,9%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 4/2017	8.432.875.000	6.838.135.000	2.594.740.000	-	11.027.615.000	8.432.875.000	2.594.740.000	
5	Nợ ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND				286.328.171.034	227.974.871.034	37.351.500.000	-	280.379.980.544	242.888.250.506	37.691.729.038	
	Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, lắp đặt thiết bị điện, thay thế MBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngân hàng	VND	Từ 7,8%/năm đến 8,9%/năm (tùy thuộc vào khoản vay)	Từ 120 tháng đến 240 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)	03 tháng, từ tháng 7/2014 đến tháng 03/2023 (tùy thuộc vào khoản vay)	286.328.171.034	227.974.871.034	37.351.500.000	-	280.379.980.544	242.888.250.506	37.691.729.038	

BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

STT	Khoa vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023				
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Vay nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Vay nợ dài hạn đến hạn trả
12	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Nha Trang					125.891.218.090	111.931.218.090	13.668.000.000		88.340.273.307	88.340.273.307	-	
	Các dự án đầu tư xây dựng và cải tạo lưới điện thuộc kế hoạch BTXD 2022	VND	7,25%/năm	120 tháng	06 tháng, từ tháng 06/2023	112.792.442.000	102.292.442.000	10.460.000.000		75.728.481.307	75.728.481.307	-	
	Vay mua Công tư điện 2022	VND	7,55%/năm	60 tháng	06 tháng, từ tháng 08/2023	12.838.774.000	8.638.774.000	3.200.000.000		4.611.792.000	4.611.792.000	-	
II. NGỒ DÀI HẠN													
1	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	VND	0%/năm	120 tháng	12 tháng	81.696.523.285	72.416.420.740	9.240.102.516		81.696.523.285	72.416.420.740	9.240.102.516	
2	Các đối tượng khác	VND	0%/năm			10.027.103.224	10.027.103.224	-		10.027.103.224	10.027.103.224	-	
TỔNG CỘNG						\$ 1.611.089.18	949.008.743.286	792.303.174.440	166.705.669.516	\$ 1.895.880,24	978.633.877.069	841.160.181.686	137.463.796.403

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Văn Thành, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

STT	Khoa vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023			
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn	Vay nợ dài hạn đến hạn trả	Nguyên tệ	VND Quy đổi	Dài hạn
	08/2023, KHPCH/HTD - Các dự án BTXD thuộc gói tín dụng 2/2023 (Agribank)	VND	8,5%/năm	120 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2024	18.757.232.000	18.757.232.000	-		-	-	-
	10/2023, KHPCH/HTD - Dự án BTXD 22N/TH02 thuộc gói tín dụng 2/2023 (Agribank)	VND	8,5%/năm	117 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2024	357.730.000	357.730.000	-		-	-	-
	11/2023, KHPCH/HTD - Mua các TSCĐ thuộc gói tín dụng 2/2023 (Agribank)	VND	8,5%/năm	120 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2024	7.460.539.000	7.460.539.000	-		-	-	-
	12/2023, KHPCH/HTD - Mua TSCĐ thuộc gói tín dụng 2/2023 (camera nhiệt, máy photocopy) - vay Agribank	VND	8,5%/năm	90 tháng	3 tháng, từ tháng 12/2024	276.752.000	276.752.000	-		-	-	-
8	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam					2.690.965.687	-	2.690.965.687		13.488.877.687	2.690.965.687	10.797.912.000
	LAV1900205251200 (EXIM) - Vay tài trợ công tư điện từ và do họ 2018	VND	7,9%/năm	90 tháng	03 tháng, từ tháng 3/2020	2.690.965.687	-	2.690.965.687		13.488.877.687	2.690.965.687	10.797.912.000
9	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)					5.204.788.233	-	5.204.788.233		13.046.788.233	5.204.788.233	7.942.000.000
	01/2019/311745H/HTD - Vay mua công tư điện 2019 (BIDV)	VND	9%/năm	90 tháng	03 tháng, từ tháng 12/2020	5.204.788.233	-	5.204.788.233		13.046.788.233	5.204.788.233	7.942.000.000
10	Ngân hàng TMCP Á Châu					18.155.144.000	12.080.288.000	6.074.856.000		24.230.000.000	24.230.000.000	-
	Vay mua Công tư điện 2021	VND	7,89%/năm	90 tháng	03 tháng, từ tháng 11/2022	18.155.144.000	12.080.288.000	6.074.856.000		24.230.000.000	24.230.000.000	-
11	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFCI)					21.575.897.404	17.580.918.404	3.994.979.000		25.658.987.404	21.575.897.404	4.083.100.000
	Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, lắp đặt thiết bị điện, thay thế MBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngành điện	VND	8,25%/năm	120 tháng	03 tháng, từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020	21.575.897.404	17.580.918.404	3.994.979.000		25.658.987.404	21.575.897.404	4.083.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.20.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	604.059.670.000	589.714.420.000
Vốn góp tăng trong năm	-	14.345.250.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	604.059.670.000	604.059.670.000

4.20.3. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	314.935.300.000	314.935.300.000
Các cổ đông khác	274.124.370.000	274.124.370.000
Cổ phiếu quỹ	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	604.059.670.000	604.059.670.000

4.20.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	60.405.967	60.405.967
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.405.967	60.405.967
- Cổ phiếu phổ thông	60.405.967	60.405.967
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	58.905.967	58.905.967
- Cổ phiếu phổ thông	58.905.967	58.905.967
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.20. Vốn chủ sở hữu

4.20.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2022	589.714.420.000	(470.673.364)	9.443.636.522	(11.173.978.888)	1.130.697.119	91.933.711.963	680.577.813.352
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	59.013.313.030	59.013.313.030
Tăng vốn từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	14.345.250.000	-	-	-	-	(14.345.250.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	-	-	-	-	-	(16.244.151.455)	(16.244.151.455)
Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	-	-	-	-	-	(14.367.860.500)	(14.367.860.500)
Số dư tại ngày 01/01/2023	604.059.670.000	(470.673.364)	9.443.636.522	(11.173.978.888)	1.130.697.119	105.989.763.038	708.979.114.427
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	54.816.796.367	54.816.796.367
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 (i)	-	-	-	-	-	(19.739.216.309)	(19.739.216.309)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	-	(44.179.475.250)	(44.179.475.250)
Tại ngày 31/12/2023	604.059.670.000	(470.673.364)	9.443.636.522	(11.173.978.888)	1.130.697.119	96.867.867.846	699.877.219.235

(i) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHĐCD ngày 19/04/2023.

(ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHĐCD ngày 19/04/2023 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 7,5%VND/ cổ phần bằng tiền mặt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.20.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	54.816.796.367	59.013.313.030
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(19.739.216.309)
Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	54.816.796.367	39.274.096.721
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	58.905.967	58.905.967
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	931	667

4.20.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	54.816.796.367	59.013.313.030
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(19.739.216.309)
Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	54.816.796.367	39.274.096.721
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	58.905.967	58.905.967
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm (*)	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	58.905.967	58.905.967
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	931	667

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 đã thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến được dùng để chia cho cổ đông là 1.472.649 cổ phiếu (tỷ lệ phân phối là 2,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 301/NQ-KHPC ngày 25/12/2023, HĐQT Công ty thống nhất việc chưa thực hiện Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu của Công ty trong năm 2023.

Lãi cơ bản và Lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 được tính lại từ Lợi nhuận sau thuế TNDN trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được tính từ lợi nhuận sau thuế TNDN chưa trừ quỹ khen thưởng phúc lợi (do Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ này).

4.20.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 7,5%/VĐL chi trả bằng tiền mặt, tương ứng 44.179.475.250 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán điện	6.044.535.117.082	5.009.031.441.358
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	56.212.128.502	42.288.180.769
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	81.097.001.346	77.594.397.622
- Xây lắp điện	53.077.773.745	44.704.898.160
- Khảo sát, thiết kế công trình điện	906.051.194	1.759.398.313
- Mắc dây, đặt điện	8.605.299.223	11.513.683.947
- Sửa chữa, thí nghiệm điện	18.507.877.184	19.616.417.202
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.181.501.097	17.525.164.360
Doanh thu nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	6.298.765.382	17.200.486.897
Cộng	6.205.324.513.409	5.163.639.671.006

Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán điện	5.867.047.407.235	4.806.322.752.242
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	6.464.493.287	20.490.218.951
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác	65.615.580.485	59.060.517.076
- Xây lắp điện	47.909.197.326	35.881.649.564
- Khảo sát, thiết kế công trình điện	539.655.235	1.103.893.983
- Mắc dây, đặt điện	5.670.979.272	9.459.910.933
- Sửa chữa, thí nghiệm điện	11.495.748.652	12.615.062.596
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.666.940.686	3.301.897.561
Giá vốn nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	3.993.065.759	11.604.608.858
Cộng	5.946.787.487.452	4.900.779.994.688

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	32.823.116.606	30.999.251.598
Cổ tức lợi nhuận được chia	2.410.543.850	3.115.634.500
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.299.633	7.763.215
Doanh thu hoạt động tài chính khác	362.327.899	1.285.041.703
Cộng	35.604.287.988	35.407.691.016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	76.155.729.510	66.112.540.513
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	(1.155.052.557)
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.675.369	70.521.463
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	1.111.630.834	1.462.762.994
Chi phí tài chính khác	-	179.782.360
Cộng	77.283.035.713	66.670.554.773

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	19.730.695.885	21.935.526.245
Chi phí nhân viên bán hàng	31.347.690.443	31.485.108.448
Chi phí khấu hao tài sản	165.481.545	190.723.716
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.064.562.608	11.635.621.749
Chi phí bằng tiền khác	4.786.244.000	5.991.977.124
Cộng	67.094.674.481	71.238.957.282

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.652.892.080	2.759.674.311
Chi phí nhân viên quản lý	48.479.860.334	51.500.849.367
Chi phí khấu hao tài sản	14.521.248.961	16.777.986.577
Dự phòng/(Hoàn nhập) DP nợ phải thu khó đòi	921.660.352	(2.695.367.668)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.798.910.273	8.144.329.945
Chi phí bằng tiền khác	20.692.299.002	16.982.719.088
Cộng	94.066.871.002	93.470.191.620

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ, vật tư thu hồi	1.241.231.672	476.619.753
Các khoản thu nhập khác	18.216.200.764	8.654.580.146
Cộng	19.457.432.436	9.131.199.899

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.8. Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thuế GTGT năm 2016 bị truy thu theo KL thanh tra thuế	212.684.520	-
Tiền chậm nộp thuế GTGT và TNDN năm 2016 theo KL thanh tra thuế	1.330.160.275	-
Các khoản chi phí khác	2.891.535.956	2.273.344.626
Cộng	4.434.380.751	2.273.344.626

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	90.457.102.372	136.128.074.304
Chi phí nhân công	298.212.214.617	309.761.284.951
Chi phí khấu hao tài sản cố định	226.920.631.764	226.993.490.574
Dự phòng/(Hoàn nhập) DP nợ phải thu khó đòi	921.660.352	(2.775.317.668)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.403.688.495.826	4.339.472.342.316
Chi phí khác bằng tiền	61.157.773.430	62.771.321.987
Cộng	6.081.357.878.361	5.072.351.196.464

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.719.784.434	73.745.518.932
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	2.276.696.602	(84.489.423)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	4.687.240.452	3.031.145.077
- Chi phí không được trừ năm nay	3.905.383.511	3.016.893.144
- Chi phí không được trừ các năm trước bổ sung trong năm	781.856.941	14.251.933
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(2.410.543.850)	(3.115.634.500)
- Cổ tức được nhận	(2.410.543.850)	(3.115.634.500)
Tổng thu nhập tính thuế	72.996.481.036	73.661.029.509
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	15.902.988.067	14.732.205.902

Trong đó:

Chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	14.599.296.207	14.729.355.515
Chi phí thuế TNDN các năm trước bổ sung trong năm nay	1.303.691.860	2.850.387

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	554.518.184.221	343.967.112.526
Cộng	554.518.184.221	343.967.112.526

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền chi trả gốc vay theo kế ước thông thường	585.255.048.888	438.991.555.790
Cộng	585.255.048.888	438.991.555.790

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là bán điện trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa thuộc lãnh thổ duy nhất là Việt Nam. Doanh thu từ bán điện chiếm 97,4% tổng doanh thu trong năm.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty mẹ
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - CN Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Trường Cao đẳng Điện lực Miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Ban QLDA điện nông thôn miền Trung_Tổng công ty Điện lực Miền Trung (CREB)	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Ban QLDA Lưới điện miền Trung_Tổng công ty Điện lực miền Trung (NPMU)	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Thị nghiệm điện Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết
Công ty Điện lực Phú Yên	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Công ty Tư vấn điện Miền Trung - CN Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên Ban Quản lý
Các bên liên quan khác trong nội bộ tập đoàn và bên liên quan khác theo quy định hiện hành	Bên liên quan khác

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	62.821.617	61.076.948
Cộng - Xem thêm mục 4.3	62.821.617	61.076.948
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Ban QLDA điện nông thôn miền Trung_Tổng công ty Điện lực Miền Trung (CREB)	87.203.319	87.203.319
Ban QLDA Lưới điện miền Trung_Tổng công ty Điện lực miền Trung (NPMU)	754.520.000	754.520.000
Cộng - Xem thêm mục 4.4	841.723.319	841.723.319
Phải thu ngắn hạn khác		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	206.000.000	208.572.000
Cộng - Xem thêm mục 4.5	206.000.000	208.572.000
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	322.544.942.460	138.335.863.123
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - CN Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	657.862.992	1.066.755.960
Công ty Tư vấn điện Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung	424.626.712	260.997.440
Công ty TNHH MTV Thị nghiệm điện Miền Trung	-	148.759.534
Công ty Điện lực Phú Yên	-	7.800.366.264
Cộng - Xem thêm mục 4.13	323.627.432.164	147.612.742.321
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Ban QLDA điện nông thôn miền Trung_Tổng công ty Điện lực Miền Trung (CREB)	162.753.723	93.463.305
Cộng - Xem thêm mục 4.15	162.753.723	93.463.305
Phải trả khác		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	14.602.248.795	26.712.705.918
- Phải trả lãi vay	-	12.239.827.123
- Phải trả khác	14.602.248.795	14.472.878.795
Cộng - Xem thêm mục 4.18	14.602.248.795	26.712.705.918
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Vay và nợ thuế tài chính		
Vay dài hạn	39.342.065.176	42.853.538.096
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	8.197.156.394	9.956.915.550
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	31.144.908.782	32.896.622.546
Cộng - Xem thêm mục 4.19	39.342.065.176	42.853.538.096

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Trả gốc vay	1.991.374.140	1.923.400.560
Trả lãi vay	115.497.750	137.119.380
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Mua điện thương phẩm	4.577.235.057.065	3.520.769.759.760
Mua dịch vụ khác	1.156.986.464	-
Chia cổ tức	23.620.147.500	7.681.349.000
Trả gốc vay	2.631.729.614	2.541.898.134
Trả lãi vay	1.759.136.578	406.373.351
Trả khác (TK 33888_ vốn KHCB của dự án DEP, CREB)	-	8.000.000.000
Trả khác (TK 33888_ Lãi vay dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 kV)	12.239.827.123	-
Công ty Điện lực Phú Yên		
Thuế tài sản	80.895.730.938	81.857.574.571
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - CN Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Mua vật tư	11.905.122.400	16.893.817.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung		
Dịch vụ kiểm định	9.808.471.104	4.645.227.772
Công ty Tư vấn điện Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Dịch vụ Tư vấn	1.462.696.971	-
Trường Cao đẳng Điện lực Miền Trung		
Dịch vụ đào tạo	816.144.480	492.553.050
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa		
Mua vật tư	186.006.484	19.572.726
Nhận cổ tức	139.500.000	232.500.000
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty Điện lực Phú Yên		
Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành	1.140.895.233	-
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa		
Bán điện	749.070.199	863.006.972
Cho thuê máy biến áp	55.962.000	46.611.000
Cộng - Xem thêm mục 5.1	1.945.927.432	909.617.972

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thủ lao của các thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đối tượng	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT	83.376.000	102.667.200
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT	83.754.000	99.630.000
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	83.754.000	99.630.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2023)	39.744.000	-
Ông Nguyễn Hữu Minh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2023)	39.744.000	-
Ông Phan Công Bình	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2023)	46.512.000	95.675.200
Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2023)	43.848.000	94.683.160
Cộng		420.732.000	492.285.560

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Đối tượng	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT (thời nhiệm từ ngày 01/01/2022)	-	239.460.208
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)	814.565.612	746.953.208
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên HĐQT	16.178.000	20.580.000
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên HĐQT	16.178.000	20.580.000
Ông Đào Truyền	Thành viên HĐQT	10.060.200	13.122.000
Ông Nguyễn Hải Đức	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 7/4/2022)	804.665.223	613.039.971
	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 1/1/2022)		
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	738.606.388	669.315.762
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc	646.640.795	519.905.330
Ông Nguyễn Tấn Lực	Phó Tổng Giám đốc	647.409.244	611.679.289
Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban kiểm soát	617.224.146	496.031.213
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2023)	-	-
Ông Nguyễn Hữu Minh	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2023)	-	-
Ông Phan Công Bình	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2023)	10.060.200	11.664.000
Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2023)	11.226.600	11.664.000
Cộng		4.332.814.408	3.973.994.981

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty là bên đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản thuê hoạt động các tài sản với Công ty Điện lực Phú Yên theo các Nghị quyết số 648/NQ-HĐTV ngày 01/10/2020 về việc cho thuê tài sản các dự án điện do EVNCPC trực tiếp đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 973/NQ-HĐTV ngày 31/12/2021 về việc cho thuê tài sản lưới điện Đường sắt tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, các dự án đã thuê bao gồm:

Tài sản đi thuê	Nguyên giá tài sản đi thuê 1.000.000 VND
Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV từ TBA 110kV Nha Trang Ninh Hòa	90.395
Tiểu dự án cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP, vay vốn WB	92.937
Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 - 2020 (Dự án 2081 tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 1,2 và 3)	69.264
TBA 110kV Trung tâm Nha Trang và đầu nối	173.285
Công trình đầu nối 110kV sau TBA 220kV Vân Phong	31.275
Nâng cao KN mang tải ĐZ 110 kV Suối đầu Cam Ranh	80.320
Tài sản lưới điện đường sắt tỉnh Khánh Hòa	2.151
Mở rộng TTGS vận hành LĐT tại EVNCPC kết nối dữ liệu SCADA với 13 TTĐK tại các tỉnh miền Trung	248
Cộng	539.875

Thời hạn thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động là từ 5 đến 10 năm:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	80.895.730.938	81.857.574.571

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 05/03/2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-KHPC về việc tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 6% (tương đương 35.343.580.200 VND), ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông là 22/03/2024, thời gian chi trả là ngày 25/04/2024.

Ngài ra không có các sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Hải Đức
Tổng Giám đốc
Khánh Hòa, ngày 13 tháng 03 năm 2024

Phan Thị Thanh Lý
Kế toán trưởng

Trần Thị Phương Chi
Người lập

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 được Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://pckhanhhoa.cpc.vn/>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023



EVNCPC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Red circular stamp of Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa with signature of Nguyễn Hải Đức, Tổng Giám đốc.




EVN CPC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

 (0258) 382 3828

 <https://pckhanhhoa.cpc.vn/>